UỶ BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NUÔC CẤP CHỨNG NHÂN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CÔ PHIÊU ĐỂ HOÀN ĐỔI CHỈ CÔ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CÔ PHIÊU ĐÀ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÃ KHÔNG HÃM Y DÀM BẢO GIÁ TRI CỦA CÔ PHIÊU. MỌI TUYỂN BỔ TRẢI VỚI ĐIỀU NAY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014)

Sacombank
NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

PHÁT HÀNH CÔ PHIÊU ĐỂ HOÀN ĐỔI

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 75/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/09/2015

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CÔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM
Diễn thoại: (08) 3932 0420 Fax: (08) 3932 0424 Website: www.sacombank.com.vn

2. TỔ CHỨC VỤ VĂN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
Diễn thoại: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986 Website: vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỔ THÔNG TIN:
Họ tên: Ông Phan Huy Khang – Tổng giám đốc
Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM
Tel:(08) 3932 0420 Fax: (08) 3932 0424 Website: www.sacombank.com.vn
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯỜNG TÍN

(Giấy chứng nhận BKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (dành kỳ lần đầu ngày 13/01/1992, đằng kỷ thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014)

PHÁT HÀNH CỔ PHÍEU ĐỂ HOÀN ĐƠI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng phát hành: 642.753.476 cổ phiếu

Trong đó:
✓ Chia cổ phiếu quý cho cổ đông hiện hữu kết hợp thường cổ phiếu, trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 242.753.476 cổ phiếu và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 21,25% trên vốn điều lệ sau khi trừ cổ phiếu quý:
✓ Phát hành cổ phiếu để hoàn đổi: 400.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 6.427.534.760.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT
Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
Tel: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986 Website: www.vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
Tel: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250 Website: www.ey.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỔ THÔNG TIN:
Họ tên: Ông Phan Huy Khang - Tổng giám đốc
Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM
Tel:(08) 3932 0420 Fax:(08) 3932 0424 Website: www.sacombank.com.vn
MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHI TRẢCH NHÍM CHÍNH ĐỐI VỚI NƠI DƯNG BẢN CÁO BẠCH ..........6

II. CÁC KHẢI NIỆM ..................................................................................................................7

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .......................................................................................................9

1. Rủi ro về lãi suất ..............................................................................................................9
2. Rủi ro về tín dụng ..............................................................................................................9
3. Rủi ro về ngoại hối ..........................................................................................................10
4. Rủi ro về thanh toán ........................................................................................................10
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bang ................................................................................11
6. Rủi ro về luật pháp ........................................................................................................12
7. Rủi ro của.dot phát hành ..................................................................................................13
8. Rủi ro sản nhập ................................................................................................................13
9. Rủi ro khác ........................................................................................................................14

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .........................................................15

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....................................................................15
2. Cơ cấu tổ chức và Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty ................................................22
3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng ....................................................................................38
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành ................................................. 39
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng .......................................................... 41
6. Hoạt động kinh doanh .......................................................................................................42
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất .............................................68
8. Vi thế của Sacombank trên thị trường tài chính tiền tệ ............................................70
9. Chính sách đối với người lao động ..............................................................................77
10. Chính sách cốt tặc ..........................................................................................................78
11. Tình hình tài chính ..........................................................................................................78
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tống giám đốc, kế toán trưởng ......................79
13. Tài sản ..............................................................................................................................113

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐẾ HOÀN ĐỎI ........... 3
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

14. Kế hoạch lợi nhuận và cờ tửc năm tiếp theo ............................................................... 114
15. Đánh giá của tổ chức từ vựng về kế hoạch lợi nhuận và cờ tửc ................................ 118
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...) .................. 119
17. Các thông tin, các tranh chấp liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc phát hành cờ phiếu .......................................................................................................................... 119

V. TÌNH HÌNH VÀ BÁC ĐIỂM CỦA TÔ CHỨC CÓ CỜ PHÍEU ĐƯỢC HOÀN ĐỜI .............. 119
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển ........................................................................... 120
2. Số đồ tổ chức và bộ máy điều hành của Ngân hàng Phương Nam .................................................. 121
3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng .............................................................................................. 124
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đăng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có phân chấp phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chấp phối đối với tổ chức phát hành ............................................... 125
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng ................................................................. 125
6. Hoạt động kinh doanh ............................................................................................................. 126
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất .......................................................... 134
8. Ví thế của Southern Bank trên thị trường tài chính tiền tệ ......................................................... 135
9. Chính sách đối với người lao động ....................................................................................... 136
10. Chính sách cờ tửc ................................................................................................................. 137
11. Tình hình tài chính ................................................................................................................... 138
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng ................................. 139
13. Tài sản ........................................................................................................................................ 165
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...) .................. 165
15. Các thông tin, các tranh chấp liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cờ phiếu phát hành (nếu có) ......................................................................................................................... 165

VI. CỜ PHÍEU PHÁT HÀNH ............................................................................................................. 166
1. Loại cờ phiếu ............................................................................................................................ 166
2. Mệnh giá ...................................................................................................................................... 166
3. Tổng số cờ phiếu dự kiến phát hành ........................................................................................... 166

BÀN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÁN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Trang</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>4</td>
<td>Tỷ lệ chuyển đổi</td>
<td>166</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Đối tượng chuyển đổi</td>
<td>166</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Thời gian dự kiến phát hành</td>
<td>166</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Phương thức phân phối</td>
<td>168</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Phương án xử lý cổ phiếu lé</td>
<td>168</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài</td>
<td>168</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Các loại thuế có liên quan</td>
<td>168</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỘT PHÁT HÀNH</td>
<td>169</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành</td>
<td>169</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Tổ chức kiểm toán</td>
<td>169</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VIII. PHỤ LỤC</td>
<td>170</td>
</tr>
</tbody>
</table>
1. **Những người chịu trách nhiệm chỉnh đốn với nội dung bản cáo bách**

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

1. Ông Kiều Hữu Dũng  Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Văn Lý  Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
3. Ông Phan Huy Khang  Chức vụ: Tổng giám đốc
4. Ông Huỳnh Thanh Giang  Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bách này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. **Tổ chức tư vấn phát hành**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHUNG KHOẢN RỘNG VIỆT**

Ông: Nguyễn Hiếu  Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chung khoán Rộng Việt Nam gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn nguồn tư trên Bản cáo bách này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trong dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp.
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

II. CÁC KHẢI NIỆM

Bàn Cáo bạch

Bản Cáo bạch của Ngân hàng về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chúng baptism.

Điều lệ

Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vốn điều lệ

Tổng số vốn bằng tiền hoặc bằng tài sản do các nhà đầu tư góp và được ghi trong Điều lệ.

Cổ phần

Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

Cổ phiếu

Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phiếu.

Cổ đông

Tổ chức hoặc cả nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Ngân hàng.

Cổ lực

Khối lượng nhân rộng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.

Ngân hàng, Sacombank

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Tổ chức phát hành

Southern Bank, PNB

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam.

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam

Các tổ chức nhóm tư vấn tài chính toàn quốc trong Bàn Cáo bạch:

- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- DNHN: Doanh nghiệp nhà nước
- HTX: Hội nông dân
- HS: Hợp tác xã
- CN: Chi nhánh
<table>
<thead>
<tr>
<th>Abbreviation</th>
<th>Description</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>PGD</td>
<td>Phòng giao dịch</td>
</tr>
<tr>
<td>HDQT</td>
<td>Hội đồng quản trị</td>
</tr>
<tr>
<td>BKS</td>
<td>Ban Kiểm soát</td>
</tr>
<tr>
<td>BTGD</td>
<td>Ban Tổng giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>CBCNV</td>
<td>Cán bộ công nhân viên</td>
</tr>
<tr>
<td>Giấy CNĐKKD</td>
<td>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</td>
</tr>
<tr>
<td>TTQT</td>
<td>Thanh toán quốc tế</td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</td>
</tr>
<tr>
<td>DPRR</td>
<td>Đự phòng nĩ ro</td>
</tr>
</tbody>
</table>
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là loai rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất theo hướng hoặc không nhất quán dẫn đến tổn thất và tài sản hoặc lỗ thu nhập của ngân hàng. Khi lãi suất theo hướng thay đổi, nhưng nguồn thu chính từ danh mục cho vay và đầu tư chứng khoán cũng như chi phí trả lãi đòi với tiền gửi và các nguồn vay của ngân hàng đều bị tác động.

Do vậy, để có thể hạn chế rủi ro lãi suất, Ngân hàng thực hiện quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cân bằng, Ban quản trị rủi ro sử dụng nhiều công cụ để giảm và quản lý rủi ro lãi suất. Dựa trên các báo cáo và những nhận định về diễn biến, xu hướng của lãi suất trên thị trường, các cuộc họp hàng tháng của Ban quản trị rủi ro, Ban điều hành ngân hàng sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch tích hợp để định hướng cho hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, Sacombank cũng áp dụng các giải pháp và tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất như sau:

- Từng bước áp dụng các công cụ quản lý rủi ro, bao gồm: Biểu đồ lợi hạn tài chính giả định (repricing gap); Thời lượng của tài sản nợ và tài sản cố định (duration) và Hẹo số nhảy cảm (factor sensitivity);
- Thực hiện tốt việc điều hành lãi suất cho toàn hệ thống, sử dụng tốt nhất các nguồn vốn huy động, xây dựng các mô hình, chỉ số quản lý rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời những rủi ro lãi suất tiềm tàng;
- Xây dựng hệ thống báo cáo xuyên suốt và khoa học từ tung phòng ban tại Hội sở đến hệ thống các chi nhánh. Do vậy, mỗi biến động về lãi suất trên thị trường tài chính ngân hàng đều được Ngân hàng nắm bắt và xử lý kịp thời;
- Nghiên cứu thực hiện áp dụng các dịch vụ được cho phép theo quy định của pháp luật trong hoạt động lãi suất như: hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai về lãi suất.

Các biện pháp thực hiện trên đây là các giải pháp giúp cho Ngân hàng ngăn ngừa được biến động về lãi suất cũng như bổ đáp các rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro cơ bản đối với hầu hết các NHTM nói chung và Sacombank nói riêng do hoạt động cho vay vốn là hoạt động chính tại các ngân hàng. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng được cấp tín dụng, bênh có nghĩa vụ hoặc đòi hỏi đặc biệt không thế hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo cam kết đã ký trong hợp đồng. Rủi ro tín dụng phát sinh từ các nguyên nhân chính như:

Tử bán thân các ngân hàng: Do chính sách và quy trình tín dụng chưa chặt chẽ, công tác quản trị rủi ro chưa hiệu quả, việc xác định như câu, thời hạn cấp tín dụng của khách hàng chưa phù hợp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ tín dụng còn chưa đáp ứng yêu cầu, ...
Từ khách hàng: Do năng lực quản trị điều hành của bộ máy lãnh đạo đơn vị còn hạn chế, công nghệ sản xuất của khách hàng lỡ thời và không đủ khả năng tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, khách hàng không có đủ tiềm lực về vốn để thực hiện phương án kinh doanh theo kế hoạch, khách hàng có tính lựa đào...

Từ phía môi trường kinh doanh: Do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch họa...), thay đổi từ chính sách kinh tế vi mô và môi trường pháp lý, suy giảm đối với ngành mà khách hàng hoạt động hoặc của nền kinh tế nói chung, nguyên nhân do thời tiết không cân xứng.

Trong điều kiện kinh doanh có nhiều thay đổi như hiện nay và các chủ thể kinh tế có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, việc quản lý rủi ro tài sản độc tin đáng kể nhiều ngành kinh doanh không.Properties can không tăng cường khả năng quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro tài sản.


3. Rủi ro về ngoại hối:

Hoạt động ngoại hối của Sacombank chủ yếu nhằm cung ứng dịch vụ ngoại hối cho khách hàng. Các hoạt động mua bán ngoại tệ tự do hoàn toàn trên thị trường quốc tế chiếm tỷ trọng lớn. Quan lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trang thái ngoại hối ròng và các trạng thái kinh doanh vắng (do vay ngoại tệ: không được duợc các Bên ngoài nước; khách hàng tự liên kết các Bên ngoài nước; vay thế chấp 2% vốn từ ngân hàng); chuyển đổi các quy định hiện hành của NHNN.

Hội đồng quản trị quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức và trang thái mối và hạn mức ngân hàng cho đơn vị kinh doanh và quản lý trang thái giao dịch ngoại hối. Hội đồng tài sản xem xét, quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức giao dịch với các Bên. Bên cạnh đó, trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối còn được Ban điều hành phụ trách Tiền tệ xem xét và điều chỉnh hạn ngạch nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.

4. Rủi ro về thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng, rủi ro này
cơ thể bất nguồn từ việc Sacombank không thể lượng trước và duy phòng dạy đủ những giảm sút về nguồn vốn, từ đó cơ thể dán tới những ảnh hưởng bất lợi đến khả năng đáp ứng của Sacombank đối với các nghĩa vụ thanh toán đến hạn.

Việc quản lý rủi ro thanh khoản tại Sacombank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN. Hoạt động quản lý thanh khoản và rủi ro thanh khoản được quản lý theo phương thức tập trung tại Hội sở và được tổ chức trên nguyên tắc 03 từng báo về cụ thể để đảm bảo rủi ro thanh khoản được quản lý chất chẹ. Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản được quy định rõ ràng và tách bạch tuy theo phân cấp, các Đơn vị liên quan có trách nhiệm đưa ra những đánh giá tình, định hướng thanh khoản, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giảm sát rủi ro thanh khoản. Quản lý rủi ro thanh khoản tại Sacombank đảm bảo tuân thủ các nội dung cụ thể sau:

- Nhận diện, đánh giá, giám sát, kiểm soát rủi ro và bảo cáo kịp thời.
- Đảm bảo dự trữ bất buộc theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước trong từng thời kỳ.
- Đảm bảo được thanh khoản tiền mặt, chuyển khoản (VND, các loại ngoại tệ...) của Sacombank trong ngân hàng, trung hạn và dài hạn.
- Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng.
- Luôn theo dõi, phân tích tài sản và công nợ theo kỳ日报 hạn thực tế;
- Tuân thủ các hạn mức thanh khoản theo quy định về quản trị rủi ro nội bộ;
- Kiểm soát chất chẹ trên cơ sở nắm bắt và dự đoán lượng tiền gửi, rút và cho vay, các đồng thái của khách hàng theo từng ngày, từng tuần, từng tháng để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, đưa ra đề xuất kịp thời nhằm ứng phó với từng biến thiên thanh khoản song song với việc đảm bảo hiệu quả đầu tư tài chính;
- Triển khai các biện pháp ứng phó một cách có hệ thống trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng và nhanh chóng gień các bộ phận tác nghiệp.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bang:
Hoạt động ngoại bang của Ngân hàng là các nghiệp vụ kinh doanh được phân ánh trên mục "Các chi tiêu ngoại bang cần đối kế toàn" của Ngân hàng như bảo lãnh, thủ tục đứng,... Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thu hưởng, khi đó ngân hàng sẽ phải thu khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bang.

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro này, Sacombank đã ban hành quy định cụ thể đối với các nghiệp vụ như bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, thủ tục đứng,... trong đó:
Đối với nghiệp vụ bảo lãnh: Sacombank đã ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng, trong đó: Quy định rõ các điều kiện cấp bảo lãnh, quyên lý, thẩm định, xét duyệt cấp bảo lãnh, thẩm quyền ký hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, biện pháp bảo đảm; Đồng thời, quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt cấp bảo lãnh được thực hiện chặt chẽ như một khoản vay (áp dụng quy trình như phê duyệt cho vay).

Đối với nghiệp vụ phát hành thư tín dụng (LC): Phần lớn các LC phát hành của Ngân hàng hiện nay là LC trả ngày. Quy trình, thủ tục, thẩm quyền cấp LC cũng được thực hiện tương tự như đối với khoản vay. Tuy nhiên, ngoài các nội dung yêu cầu thẩm định, đánh giá bất buộc trong quy trình cấp tín dụng, đối với nghiệp vụ mở LC: Bổ phân quan hệ khách hàng sẽ chuyển hồ sơ mở LC cho Bộ phận Thanh toán quốc tế xem xét đánh giá sự phù hợp/không phù hợp với mặt thông lệ quốc tế; Trên cơ sở ý kiến của Bộ phận Thanh toán quốc tế, Bộ phận Quản lý Khách hàng lập đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán mở LC. Tuy trường hợp cụ thể, báo cáo đề xuất của Bộ phận Quản lý Khách hàng sẽ tiếp tục được chuyển cho bộ phận quản lý rồi ro đổi tiện hành đo hư phận tích rà soát, đánh giá lại toàn bộ các rủi ro liên quan, xác định mức độ rủi ro tín dụng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Người ra, một phần hoặc toàn bộ các khoản mục người bang này đều có tài sản cấm cỏ, thể chấp (bất động sản, máy móc thiết bị, hàng hóa...) hoặc đảm bảo bằng giá trị kỳ quay với tỷ lệ tuy thuốc vào kết quả xếp hạng tín dụng và chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng nhằm giảm thiểu các rủi ro do rủi ro tín dụng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

6. Rủi ro về luật pháp:

Sacombank là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (ngân hàng – tài chính – tiền tệ), do vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Luật Doanh Nghề, Sacombank còn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật chuyên ngành ngân hàng như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng nhà nước...


Trên thực tế, mặc dù Chính phủ và Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn luật nhằm chi tiết hóa các luật liên quan tới các tổ chức tín dụng, từ đó góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và giúp cơ quan có thẩm quyền quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tài chính, nhưng cho đến nay, nhiều vấn đề hướng dẫn luật, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng vẫn còn cần tiếp tục được hoàn thiện hoặc cơ bản hành. Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành đầy đủ các chính sách, văn bản, quy
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

đính hướng dẫn luật có thể đặt ra các thách thức không nhỏ cho các tổ chức tín dụng nội chung và Sacombank nội việt.

Ngoài ra, sau khi niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Sacombank còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành được luật). Hiến nay, các văn bản luật và văn bản dưới luật điều chỉnh hoạt động của thị trường chứng khoán đang trong quá trình tiếp tục được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung bởi các cơ quan nhà nước và thành quyền. Do đó nếu có sự thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến tính chính xác thông tin giao dịch cỏ phiếu và hoạt động của Sacombank.

Bên cạnh đó, việc Việt Nam đã và đang hỗ trợ sự rộn vói nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một không pháp lý mới chất hơn cho các tổ chức tín dụng ("TCTD") tại Việt Nam. Do vậy, việc không áp dụng kịp thời, không đúng các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn đến rủi ro về mặt luật pháp đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng nội việt và Sacombank nội việt.

Nắm hạn chế tối đa các rủi ro như trên, Sacombank luôn chủ động trong việc cấp phát và hệ thống hóa các văn bản pháp luật, tổ chức các đợt tập huấn định kỳ hoặc đột xuất để phổ biến các văn bản, chế độ, chính sách mới của Nhà nước và của Ngân hàng tổ quốc thế các cán bộ nhân viên và Sacombank. Bên cạnh đó, Sacombank cũng luôn chủ động trong việc góp xây dựng ý kiến đối với các dự thảo văn bản pháp luật, chủ động kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những bất cập, mâu thuẫn, chống cheo trong văn bản pháp luật.

Ngoài ra, trong từng mạng nghiệp vụ, Sacombank đều ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ và các mẫu biểu hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tính nhất quán và tuân thủ cao.

7. **Rủi ro của đợt phát hành:**

Giao dịch sách nhập Ngân hàng TMCP Phương Nam vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín sẽ được thực hiện thông qua việc Sacombank phát hành cỏ phiếu mới và hoàn đổi các cỏ phiếu của PNB theo phương án sách nhập đã được ĐHQG thông qua. Toàn bộ số cỏ phiếu phát hành thêm đợt này được thực hiện theo phương thức hủy quyền nhận cỏ phiếu phát hành thêm. Do đó, đợt phát hành này của Sacombank sẽ không có rủi ro về việc không phát hành hết số lượng cỏ phiếu đăng ký phát hành.

8. **Rủi ro sách nhập:**

Sau giao dịch sách nhập, ngoài những yếu tố tích cực mang lại, Ngân hàng sau sách nhập phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức như sau:

- **Thi giá cỏ phiếu của Sacombank có thể bị ảnh hưởng:** Do số lượng cỏ phiếu Sacombank được phát hành để hoàn đổi có thể khác PNB nên giá giao dịch không bị diều

BÁN CẢO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐƠI 13
chính giảm khi thực hiện chỉ dẫn danh sách phân bò cổ phần. Tuy nhiên, xét về bản chất số lượng cổ phiếu giao dịch tăng lên (tăng 51,73% so với trước phát hành) sẽ có thể ảnh hưởng đến thị giá giao dịch của cổ phiếu Sacombank trên thị trường.

- Những kết quả tích cực từ lợi ích từ cấu trúc cổ thể không được như mong đợi của các cổ đông của hai bên;
- Rủi ro công nghệ khi hai Ngân hàng phải canh nhau việc tích hợp hạ tầng công nghệ (hệ thống core banking);
- Văn đề truyền thông hấp dẫn đối với các khách hàng và nhân viên của hai Ngân hàng, cũng như đối với công chúng.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, Sacombank còn có thể phải chịu các rủi ro bất khả kháng như đồng đạm, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khống bò,... nếu xảy ra ít nhiều sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
IV. TÍNH HÌNH VÀ ĐẶC DIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng Sacombank

Tên Ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MAI CÔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
Tên tiếng Anh: SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt: SACOMBANK
Trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (84-8) 39 320 420
Số fax: (84-8) 39 320 424
Website: www.sacombank.com.vn
Logo:

Vốn điều lệ: 12.425.115.900.000 đồng
Giấy phép thành lập: Số 05/GP-UB ngày 03/01/1992 của UBND TP. Hồ Chí Minh
Giấy phép hoạt động: Số 0006/GP-NH ngày 05/12/1991 của NHNN Việt Nam
Giấy Chứng nhận: Số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tự TP. HCM cấp

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy Chứng nhận DKKD:
- Huy động vốn ngân hàng, trung và đại hạn dưới hình thức tiền gửi cỏ ký hạn, không ký hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngân hàng, trung và đại hạn;
- Chợt sâu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Hỗn vốn và liên doanh theo pháp luật;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế;
- Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác;
- Hoạt động bảo thanh toán.
1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được thành lập ngày 21/12/1991 với số vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng.

Trải qua hơn 23 năm xây dựng và hoạt động, đến nay Sacombank đã phát triển lớn mạnh theo mô hình Ngân hàng bán lẻ với một mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước và mở rộng sang các nước Đông Dương gồm 428 điểm giao dịch, trong đó có 72 Chi nhánh, 344 Phòng giao dịch, 01 quầy kiểm soát trong nước; 01 Ngân hàng con, 2 Quầy giao dịch tại Lào và 01 Ngân hàng con, 07 Chi nhánh tại Campuchia.

Đến thời điểm 31/12/2014, với mức vốn điều lệ vào khoảng 12.425 tỷ đồng, Sacombank được đánh giá là một trong những Ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam về vốn điều lệ, về mạng lưới hoạt động cũng như về tốc độ tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh.

Hơn 23 năm qua, Sacombank luôn kiên định với chiến lược phát triển của mình, tự tin mở ra những lối đi riêng và trở thành ngân hàng tiên phong trong nhiều lĩnh vực.

Chiến lược phát triển Sacombank giai đoạn 2011- 2020 tiếp tục kiên định với mục tiêu trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Khu vực" và theo định hướng hoạt động HIỆU QUẢ - AN TOÀN - BÊN VỮNG.

1.3. Các môc phát triển lịch sử

Các cốt môc quan trọng trong quá trình hoạt động của Sacombank:


Nam 1993 Ngân hàng TMCP đầu tiên của TP.HCM khai trương chi nhánh tại Hà Nội.

Nam 1995 Thực hiện cất tǒ Ngân hàng theo mô hình quan tri tiền tiệm. Đây là bước ngoặt mở ra thời kỳ đổi mới quan trọng trong quá trình phát triển của Sacombank.

Nam 1996 Là ngân hàng đầu tiên phát hành cổ phiếu đại chúng với mệnh giá 200.000 đồng/cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 71 tỷ đồng với gần 9.000 cổ đông tham gia góp vốn.

Nam 1999 Khánh thành tòa nhà trụ sở tại số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, Tp.HCM.

Nam 2001 Tiếp nhận vốn góp từ cổ đông nước ngoài. Mở đầu là Tập đoàn tài chính Dragon Financial Holding (Anh Quốc) tham gia góp 10% vốn điều lệ. Việc góp vốn này đã mở đường cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng ANZ, nâng số vốn cổ phần của các cổ đông nước ngoài lên 30% vốn điều lệ.

Nam 2002 Thành lập Công ty thực hiện đầu tiên - Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Sacombank-SBA, bước đầu thực hiện chiến lược đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính trên gọi.
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Năm 2003
Là Ngân hàng đầu tiên được phép thành lập Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VietFund Management - VFM), là liên doanh giữa Sacombank (năm giữ 51% vốn điều lệ) và Dragon Capital (năm giữ 49% vốn điều lệ).

Năm 2004
Triển khai hệ thống Corebanking T-24, phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử.

Năm 2005
Thành lập Chi nhánh 8 Thăng 3 Tp.HCM, là mô hình ngân hàng dành riêng cho phục vụ đầu tiên tại Việt Nam.

Năm 2006
- Lã ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam niêm yết cổ phiếu tại HOSE với tổng số vốn niêm yết là 1.900 tỷ đồng.
- Thành lập các công ty trực thuộc bao gồm: Công ty Kiều hối Sacombank-SBR, Công ty Cho thuê tài chính Sacombank-SBL, Công ty Chứng khoán Sacombank-SBS.
- Sacombank đã vinh dự nhận các giải thưởng: Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2006 do Asia Money bình chọn; Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam trong chương vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 2006 do SMEDF bình chọn; Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do Citigroup, Standard Chartered bình chọn; Giải thưởng "Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam 2006" do Tập chí Việt Nam Business Forum thuộc VCCI, Công ty truyền thông công ty của tài (LIFE) cùng Công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen Việt Nam thực hiện; Giải thưởng "Doanh nghiệp Việt Nam uy tín - chất lượng 2006" do Tập chí thông tin quảng cáo thương mại Vinatax, Bộ Thương Mại và các Bộ, Ngành Trung Ương tổ chức thông qua Mạng Doanh Nghiệp Việt Nam.

Năm 2007
- Thành lập Chi nhánh Hoa Việt, là mô hình ngân hàng đặc thù phục vụ cho công đồng Hòa ngư.
- Phù kín mạng lưới hoạt động tại các tỉnh, thành phố miền Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- Các giải thưởng và danh hiệu: Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do HSBC, American Express, Citigroup, Standard Chartered, Bank Of America bình chọn; Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2007 do Euromoney trao tặng; Ngân hàng bán lẻ của năm tại Việt Nam 2007 do Asian Banking and Finance bình chọn; Ngân hàng lớn nhất trong khối ngân hàng TMCP và là Ngân hàng lớn thứ 4 trong ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam do UNDP bình chọn; Giải thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu tại TPHCM 2007" do Báo Doanh Nhân Sài Gòn trao tặng; Giải thưởng "Doanh nghiệp Việt Nam uy tín chất lượng 2007" do Trung Tâm Nghiên Cứu Thành ChÅ™ I Thái Bình Dương và Bộ Công Thương tổ chức và xét chọn.

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐƠI
Năm 2008

Tháng 03  Xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu (Data Center).
Tháng 11  Thành lập Công ty vàng bạc đá quý Sacombank-SBJ.
Tháng 12  Là ngân hàng TMCP đầu tiên của Việt Nam khai trương chi nhánh tại Lào.

Vinh dự nhận các giải thưởng:
✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam trong vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 2007 do SMEDF bình chọn.
✓ Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do Bank Of New York, HSBC bình chọn.
✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008 do FinanceAsia, Global Finance bình chọn.
✓ Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2007 do Global Finance bình chọn.
✓ Ngân hàng có dịch vụ được yêu thích nhất do Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao tặng.
✓ Cờ thi đua của Thủ Tướng Chính phủ dành cho tập thể Sacombank đổi với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2007.

Năm 2009

Tháng 05  Cờ phiếu STB của Sacombank được vinh danh là một trong 19 cờ phiếu vàng của Việt Nam.
Tháng 06  Khai trương chi nhánh tại Campuchia.
Tháng 09  Hoàn tất quá trình chuyển đổi và nâng cấp hệ thống ngân hàng lợi (core banking) từ Smartbank lên T24, phiên bản R8 tại tất cả các điểm giao dịch trong và ngoài nước.

Dược trao các giải thưởng:
✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008 do The Asset (Hong Kong) trao tặng;
✓ Ngân hàng bán lẻ của năm 2008 tại Việt Nam do Asian Banking and Finance bình chọn.
✓ Giải vàng cho Báo cáo thường niên không phải ngôn ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Giải đồng cho Báo cáo thường niên có thiết kế đẹp nhất trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Giải đồng cho Báo cáo thường niên có thiết kế đẹp nhất trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng do International ARC Awards trao tặng.
✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2008 do Global Finance bình chọn.
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

✓ Giải thưởng "Báo cáo thường niên tốt nhất 2008" do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức với sự tài trợ của Dragon Capital.
✓ Giải thưởng "Sao vàng đất Việt 2009" do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam bình chọn.
✓ Giải thưởng "Thương hiệu Chứng khoán uy tín" do Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Tập chí Chứng khoán Việt Nam - Ưy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp bình chọn.

Năm 2010

Kết thúc tháng 10 các mục tiêu phát triển giai đoạn 2001 - 2010 với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 84%/năm; đồng thời thực hiện thành công chương trình tái cấu trúc song song với việc xây dựng nền tảng văn phòng vững chắc, chuẩn bị đủ các nguồn lực để thực hiện tốt đẹp các mục tiêu phát triển giai đoạn 2011 - 2020.

Được trao các giải thưởng:
✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2010 do Global Finance bình chọn.
✓ Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam 2010 do The Asset (Hong Kong) bình chọn.
✓ Ngân hàng bán lẻ tốt nhất VN 2009 do The Asian Banker bình chọn.
✓ Sacombank thuộc Top 100 Giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2010" do Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức bình chọn.
✓ Giải thưởng "Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2010" dành cho Báo cáo thường niên 2009 của Sacombank do Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), báo Đấu Thị và Dragon Capital phối hợp tổ chức bình chọn.

Năm 2011

Tháng 03  Khai trương hoạt động Trung tâm Dịch vụ Quản lý tài sản Sacombank Imperial.
Tháng 10  Thành lập Ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Campuchia.
Tháng 12  Sacombank vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch Nước vi những thành tích đặc biệt xuất sắc giai đoạn 2006-2010.

BÀN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỐI
Sacombank tiếp tục được các tổ chức tài chính trao tặng những giải thưởng:

- Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2011 của Global Finance.
- Ngân hàng giao dịch tốt nhất tại Việt Nam do The Asset bình chọn.
- Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam do The Asset bình chọn.
- Ngân hàng có cơ cấu quản trị doanh nghiệp chất lượng và hoạt động quản trị khả quan đầu tư tốt nhất năm 2011 do Alpha Southeast Asia (Hongkong) bình chọn.
- Top 10 Báo các thương hiệu tốt nhất Việt Nam 2010 Hiệp hội các Chuyên gia Truyền thông Mỹ (LACP).

Năm 2012

Tháng 02
Cổ phiếu STB của Sacombank được lựa chọn đưa vào nhóm cổ phiếu VN30 - không đình chỉ thô và sức hấp dẫn của cổ phiếu STB trên thị trường.

Tháng 04
Nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi (core banking) T24 từ phiên bản R8 lên R11 hiện đại.

Tháng 06
Sacombank vinh dự là một trong 50 đơn vị được bình chọn vào danh sách "50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" năm 2012 do Tập chí Nhip cấu đầu tư và Công ty Chúng khoán Thiên Việt thực hiện.

Tháng 08
Sacombank đạt chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 i7 - Tiêu chuẩn quốc tế toàn cầu về hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS) do Công ty TÜV Rheinland Việt Nam cấp.

S&P nâng hạng mục tín nhiệm đối với Sacombank từ mức B+ lên mức BB- với triển vọng ổn định.

Tháng 09
Sacombank ký kết triển khai hệ thống ngân hàng điện tử (E-banking) mới với Infosys - triển khai hệ thống Ngân hàng điện tử mới nhằm đa dạng hóa các dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong lĩnh vực Ngân hàng điện tử.

Ngày 10/12/2012, Sacombank chính thức tiếp nhận và trở thành ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam áp dụng Hệ thống quản lý trách nhiệm với môi trường và xã hội (ESMS) theo chuẩn mức quốc tế do Price Waterhouse Coopers (PwC) Hà Lan tư vấn nhằm tăng cường quản lý các tác động đến môi trường - xã hội trong hoạt động cung cấp tín dụng đến các khách hàng.

Bên cạnh đó, Sacombank tiếp tục được các tổ chức tài chính trao các giải thưởng cho các dịch vụ cung cấp:

- Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2012 do Global Finance bình chọn.
Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2012 do The Asian Banker bình chọn.

Ngân hàng tiêu biểu 2011 do The Banker bình chọn.

Năm 2013

Là "Ngân hàng nổi bật tốt nhất Việt Nam" và "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2013" do Tạp chí The Asset và Tạp chí International Finance Magazine (IFM) bình chọn. Các giải thưởng này đã khẳng định uy tín, sức cạnh tranh nổi bật của Sacombank và chiến lược hoạt động hiệu quả của Sacombank qua các thời kỳ.

Tháng 12/2013, Sacombank đưa vào sử dụng hệ thống Internet Banking phiên bản mới với nhiều tính năng hiện đại và vượt trội.

Năm 2014

Đánh dấu nhiều lợi thế kết, hợp tác giữa Sacombank và các tổ chức lớn như Hiệp hội Kế Toán Công Chúng Australia (CPA Australia), Tập đoàn Rabobank (Hà Lan), Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)

Tháng 01

Ông Chea Chanto - Thông đốc Ngân hàng Quốc gia Campuchia cùng Đoàn lãnh đạo cấp cao Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đến thăm và làm việc với Sacombank.

Tháng 03

Sacombank hợp tác với Tổ chức Thế giới MasterCard triển khai dịch vụ Chấp nhận thẻ qua điện thoại thông minh (Sacombank mPOS)

25/03/2014

Dại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua chủ trương cho Ngân hàng TMCP Phương Nam sáp nhập vào Sacombank.

Tháng 06

Sacombank đạt Chứng nhận bảo mật PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do Công ty Control Case - đại diện của Hội đồng Tiểu chuẩn bảo mật (Security Standards Council) trao tặng. Đây là chứng nhận cao nhất về an ninh, bảo mật trong lĩnh vực phát hành và chấp nhận thẻ.

Tháng 10

Sacombank chính thức ra mắt thẻ thanh toán nội địa Sacombank Lào, thẻ thanh toán quốc tế Visa Sacombank Lào và thẻ tín dụng quốc tế Visa Sacombank Lào.
Các giải thưởng tiêu biểu năm 2014:

- Ngân hàng tốt nhất tại các thị trường nội nước 2014 do Tạp chí Global Finance bình chọn;
- Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam 2014 Tạp chí The Asset bình chọn;
- Danh hiệu đạt pháp trong lĩnh vực chấp nhận thẻ do MasterCard bình chọn;
- Ngân hàng có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2014 do Vietstock tổ chức bình chọn;
- Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2014 do Tạp chí International Finance bình chọn;
- Ngân hàng tiêu biểu 2014 tại Việt Nam do Tạp chí The Banker bình chọn;
- Top 03 Ngân hàng có doanh số thẻ Visa Debit mạnh nhất Việt Nam do Visa bình chọn.
- Giải báo cáo phát triển bền vững có độ tin cậy nhất. Top 50 BCTN xuất sắc nhất do Sở GDCK TP. HCM và Bảo Đài tụ tổ chức bình chọn.
- Thương hiệu quốc gia năm 2014 do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia (Bộ Công Thương) công nhận.

Ngân hàng được yêu thích nhất Việt Nam - My Ebank 2014. Top 5 Internet Banking được yêu thích nhất. Top 5 Mobile Banking được yêu thích nhất do Báo VnExpress tổ chức bình chọn được sự bảo trợ của NHNN và Cổ vẩn chuyển món Công ty CP Dịch vụ Thế Smartlink

2. Cơ cấu tổ chức và Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín như sau:
Cơ cấu bộ máy quản trị Sacombank

- **Đại hội đồng cổ đông**
  Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Sacombank, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Sacombank quy định.

- **Hội đồng quản trị**
  Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Sacombank, có toàn quyền nhận danh Sacombank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Kiểm soát**
  Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Sacombank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Sacombank.
  Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

- **Hội đồng đầu tư tài chính**
  Hội đồng đầu tư tài chính có trách nhiệm quyết định các hoạt động đầu tư đúng theo các quy định tại Quy chế Đầu tư tài chính của Sacombank.

- **Hội đồng tin dung Ngân hàng**
  Hội đồng tin dung Ngân hàng là cơ quan có thẩm quyền cấp tin dung theo quy định tại Quy chế Phân quyết cấp tin dung hiện hành của Sacombank.

Cơ cấu bộ máy điều hành Sacombank

- **Tổng giám đốc**
  Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Sacombank theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, Điều lệ, Quy chế, Quy định của Sacombank, đồng thời là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạt động các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

- **Các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng**
  Trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng có thể được Tổng giám đốc ủy nhiệm giải quyết một số công tác hàng ngày và ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể.
Chức năng của các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng
• Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc trực tiếp Tổng giám đốc (05 đơn vị)
  ➢ Phòng Đầu tư
    - Đầu mối quản lý, thực hiện hoạt động đầu tư tài chính.
    - Xây dựng các sản phẩm, dịch vụ nhằm đa dạng hoạt động đầu tư.
    - Các hoạt động khác liên quan đến hoạt động đầu tư.
  ➢ Ban Năng suất chất lượng
    - Quản lý hệ thống văn bản lập quy.
    - Phát triển các chương trình chất lượng theo chuẩn ISO.
    - Thiết kế và phát triển các dự án cải tiến liên quan đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả làm việc.
    - Quản lý cơ cấu tổ chức bộ máy.
  ➢ Phòng Định chế tài chính
    - Thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các định chế tài chính (DCTC) trong và ngoài nước.
    - Quản lý quan hệ nhà đầu tư.
    - Quản lý hồ sơ, dữ liệu pháp lý của các DCTC đã thiết lập mối quan hệ với Ngân hàng.
    - Quản lý tài khoản giao dịch của Hội sở mở tai các DCTC ngoài nước (tài khoản Nostro).
    - Phát triển cơ hội kinh doanh.
  ➢ Phòng Truyền thông và Marketing
    - Quản lý hoạt động truyền thông.
    - Quản lý hoạt động công bố thông tin.
    - Phát triển thương hiệu.
    - Quản lý hoạt động marketing của Ngân hàng.
  ➢ Phòng Ngân quy
    - Thực hiện nghiệp vụ ngân quy.
    - Quản lý công tác ngân quy.
    - Quản lý, kiểm soát an toàn kho quy.
• Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Nhân sự và Đào tạo (02 đơn vị)
  ➢ Phòng Nhân sự
    - Tuyển dụng nhân sự.
    - Quản lý nhân sự.
    - Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.
- Quản lý cơ chế lương, thưởng và kế hoạch chi phí lương, thưởng của Sacombank.
- Quản lý chính sách đại nghèo nhân sự.
- Cố gắng thúc thủ kỹ.

➢ Trung tâm Đào tạo
- Đào tạo theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.
- Xây dựng và quản lý thư viện của Sacombank.
- Đào tạo cho bên ngoài theo quy định.

• Phòng Nội vụ Ngân hàng thuộc Mạng Cá nhân (04 đơn vị)

➢ Phòng Khách hàng cá nhân

Quản lý và phát triển sản phẩm:
- Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoài trừ các sản phẩm phải sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng điện tử và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng cá nhân.
- Quản lý giá vốn sản phẩm, biểu phí, lãi suất liên quan đến sản phẩm cá nhân.
- Nghiên cứu thị trường để có kế hoạch phát triển sản phẩm cạnh tranh.
- Huấn luyện và đào tạo kiến thức sản phẩm, kỹ năng.
- Xử lý thông tin và phản hồi của Khách hàng/Khu vực/Chi nhánh/Phòng giao dịch/Quỹ tiết kiệm (Kênh phân phối) về sản phẩm cá nhân.

Phát triển kinh doanh:
- Phối hợp phân bộ, giao kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm/ chương trình cho từng khu vực; theo đối, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh.
- Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng cá nhân (ngoài trừ khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng cao cấp).
- Quản lý các hoạt động liên kết liên quan đến kinh doanh để phục vụ khách hàng cá nhân.
- Triển khai các chiến lược bán hàng, các chương trình bán hàng Ưu đãi điểm, các chương trình thúc đẩy bán hàng ra thị trường cùng các Khu vực. Chi nhánh/Phòng giao dịch trên toàn hệ thống (ngoại trừ kênh Telesales) cho khách hàng cá nhân.

➢ Phòng Ngân hàng điện tử
- Xây dựng và phát triển sản phẩm Ngân hàng điện tử (NHĐT).
- Quản lý và tổ chức triển khai sản phẩm NHĐT.

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG ¡TN

- Quản lý chi tiêu kinh doanh NHĐT.
- Văn hành và xử lý giao dịch NHĐT.

➢ Trung tâm Dịch vụ khách hàng

- Tư vấn và xử lý các thông tin phản hồi cho Khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank thông qua các kênh truyền thông của Trung tâm dịch vụ Khách hàng.
- Phối hợp với các đơn vị (Đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng/ Chi nhánh/ Phòng giao dịch) thực hiện các chiến dịch tiếp thị, bán các sản phẩm dịch vụ đến khách hàng qua các kênh truyền thông tại Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Telemarketing, Telesales, Mobilemarketing-SMS).
- Cung cấp dịch vụ truy vấn và giao dịch qua điện thoại (Telephone Banking).
- Đấu mồi quản lý thông tin Khách hàng của toàn hệ thống.
- Đấu mồi hướng dẫn nghiệp vụ chăm sóc Khách hàng cho toàn hệ thống.
- Quản lý máy móc, thiết bị, chương trình ứng dụng và lưu trữ hồ sơ của Trung tâm.

➢ Phòng Dịch vụ ngân hàng cao cấp

Phát triển sản phẩm
- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng cao cấp, cải tiến quy trình theo nhu cầu của thị trường.
- Phối hợp xây dựng và phát triển kênh phân phối chính cho các dịch vụ ngân hàng cao cấp (bao gồm các sản phẩm phải sinh phuc vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, bảo hiểm,...).
- Phối hợp với các đối tác liên kết, Phòng ban nghiệp vụ triển khai các dịch vụ ngân hàng cao cấp.
- Huấn luyện, đào tạo kiến thức về dịch vụ ngân hàng cao cấp và kỹ năng bán hàng.
- Xử lý thông tin liên quan dịch vụ ngân hàng cao cấp.

Phát triển kinh doanh
- Xây dựng chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ ngân hàng cao cấp cho các đơn vị; theo dõi, điều phối và đánh giá kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển chính sách khuyến hàng dịch vụ ngân hàng cao cấp và chế phát triển khách hàng
- Quản lý và tiếp thị, phát triển hệ khách hàng cao cấp.
- Triển khai các chiến lược bán hàng, chương trình bán hàng trong điểm, chương trình kích thích bán hàng trên toàn hệ thống.
Trung tâm Thẻ (04 đơn vị)

Trung tâm Thẻ (TTT) được tổ chức hoạt động như một Đơn vị kinh doanh đặc thù, sử dụng con dấu của Sacombank trong phạm vi hoạt động của Trung tâm Thẻ theo đúng quy định; thực hiện việc hạch toán kế toán theo quy định; được áp dụng cơ chế lương thưởng riêng do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Thẻ và yêu cầu của Tổng giám đốc; được Tổng giám đốc phân quyền - ủy quyền hoạt động với mức độ phù hợp với đặc thù hoạt động của mạng thẻ; phải xây dựng và điều hành kế hoạch kinh doanh.

Phòng Kinh doanh:

- Kinh doanh thẻ
  - Quản lý, thực hiện chỉ tiêu bán hàng theo các sản phẩm dịch vụ thẻ.
  - Quản lý và phát triển kinh doanh thẻ tại các Kinh phân phối. Chi nhánh/ Phòng giao dịch, đại lý, công ty liên kết, công tác viên.

Phát triển mạng lưới ATM và đại lý chấp nhận thẻ
- Phát triển và quản lý hệ thống đại lý chấp nhận thẻ.
- Phát triển các tiện ích, dịch vụ cho hoạt động chấp nhận thẻ qua POS, Internet.
- Phát triển mạng lưới ATM.

Phát triển sản phẩm thẻ
- Quản lý và phát triển sản phẩm thẻ.
- Xây dựng và triển khai các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, phát triển dịch vụ cho sản phẩm Thẻ.

Phòng Tin dùng:

- Thẩm định
  - Thẩm định, tài thẩm định hồ sơ cấp thẻ tin dùng liên quan đến khách hàng.
  - Quản lý thông tin tài khoản thẻ tin dùng.
  - Xây dựng và bán lập quy ước thẻ tin dùng.

- Thu hồi nợ
  - Thu hồi nợ và quản lý công tác thu hồi nợ.
  - Cung cấp hệ thống báo cáo hoạt động thẻ tin dùng.

Phòng Quản lý hoạt động thẻ:

- Xử lý giao dịch và thanh toán
  - Đổi sởt, xử lý giao dịch và thanh toán.
  - Quản lý hệ thống kế toán quản trị, kế toán tài chính của TTT.
Kiểm soát giao dịch
- Quản lý rủi ro, kiểm soát gian lận, các chỉ số an toàn trong hoạt động phát hành và chấp nhận thẻ.
- Cập phép (chuan chi) giao dịch thẻ.
- Chứ trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp thắc mắc, xử lý yêu cầu, thông tin phản hồi về hoạt động kinh doanh thẻ từ các Đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng và Kế hoạch phân phối.

Phát hành Thẻ/ PIN
- Phát hành Thẻ/PIN, thông báo giao dịch và các loại thu liêun quan đến công tác phát hành thẻ.
- Quản lý công tác phát hành thẻ, thông báo giao dịch và các loại thu liêun quan.

Văn hành ATM và POS
- Triển khai, lập đặt ATM/POS.
- Đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động cho máy/ phòng máy ATM.
- Quản lý hệ thống ATM/POS

Hỗ trợ

➢ Bộ phận Thẻ khu vực
- Kinh doanh Thẻ tin dùng.
- Kinh doanh Thẻ trả trước.
- Phát triển Thẻ thanh toán.
- Phát triển hệ thống ATM.
- Phát triển và kinh doanh các dịch vụ Chấp nhận thẻ.
- Thực hiện công việc Thu hồi nợ.
- Thực hiện công việc Thấm đính.
- Các công việc khác theo phân công cụ thể của Giám đốc TTT.
- Phát triển các chương trình khuyến mãi và thực hiện các chương trình ưu đãi cho thẻ.

➢ Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Doanh nghiệp (01 đơn vị)

➢ Phòng Khách hàng doanh nghiệp:
Quản lý và phát triển sản phẩm:
- Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoại trừ các sản phẩm phải sinh phục vụ hoạt động kinh doanh biên tẻ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng diện từ và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng doanh nghiệp.
Phát triển kinh doanh:
- Phối hợp phân bộ, giao kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm/ chương trình cho từng khu vực; theo dõi, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh.
- Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số khách hàng doanh nghiệp.
- Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng doanh nghiệp.
- Quản lý các hoạt động liên doanh, liên kết liên quan đến kinh doanh.
- Tổ chức quản lý các dự án Sacombank tài trợ.
- Huấn luyện và đào tạo kỹ năng bán hàng.

Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Tiền tệ (03 đơn vị)

➤ Phòng Kinh doanh vốn
- Kinh doanh thị trường ngân hàng.
- Kinh doanh và đầu tư Giấy tờ có giá.
- Điều hành thanh khoản của Sacombank.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm MM (money market) và sản phẩm phải sinh có liên quan đến kinh doanh vốn.
- Kiểm soát các giao dịch kinh doanh vốn phát sinh.
- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh vốn.

➤ Phòng Kinh doanh ngoại hối
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vắng.
- Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vắng trong toàn hệ thống.
- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên thị trường hàng hóa phải sinh theo quy định của NHNN.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm FX (foreign exchange) và sản phẩm phải sinh có liên quan đến ngoại hối và sản hàng hóa.
- Kiểm soát các giao dịch kinh doanh ngoại hối phát sinh.
- Quản lý các hoạt động liên kết kinh doanh ngoại hối.

➤ Trung tâm Kinh doanh tiền tệ phía Bắc
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh ngoại hối để kinh doanh ngoại tệ, vắng và các sản
phạm phải sinh cơ liên quan đến ngoại hối và giao dịch sản hàng hóa tại địa bàn thuộc Khu vực quản lý.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh vốn thực hiện điều hành thanh khoản tiền mặt, ngoại tệ mặt, vàng; hỗ trợ từ văn tại sao huy động thỏa thuận tại Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.
- Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng của các Chi nhánh và Công ty con tại địa bàn quản lý.
- Đại diện Mảng Tiền tệ trong việc quản hệ với NHNN, các Bộ/ Ngành có liên quan và các Định chế tài chính tại địa bàn.

- Phong nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Tiền đỗng (01 đơn vị)
  ➢ Phong Quản lý tín dụng
    - Quản lý chất lượng hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.
    - Tài thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng liên quan đến khách hàng theo quy định của Ngân hàng; thẩm gia đánh giá Tổ chức tín dụng, Đơn vị phát hành chứng khoán nợ nhằm phục vụ cho việc cấp hạn mức giao dịch và đầu tư chứng khoán nợ dựa trên hồ sơ do các Phong nghiệp vụ Ngân hàng đề xuất.
    - Thẩm định các dự án Sacombank đồng tài trợ, các hồ sơ với các đối tác.
    - Xây dựng và quản lý văn bản pháp quy (không bao gồm Sản phẩm) liên quan đến tín dụng.
    - Đầu mối thực hiện báo cáo thông kê, quản lý các mô hình hoạt động tín dụng.

- Phong nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Công nghệ thông tin (04 đơn vị)
  ➢ Phong Kỹ thuật hạ tầng
    Triển khai hạ tầng:
    - Quản trị hệ thống tại Đơn vị.
    - Quản trị mạng tại Đơn vị.
    - Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin (CINTT) tại Đơn vị.
    - Quản lý IT Khu vực.
    - Công tác dịch vụ hệ thống tại các Đơn vị.

Trung tâm dữ liệu
- Quản trị hệ thống tại Trung tâm dữ liệu.
- Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu.
- Công tác quản lý tòa nhà Trung tâm dữ liệu.

Công tác an toàn và bảo mật thông tin toàn ngân hàng
Phòng Văn hành Core Banking

Văn hành Core Banking
- Văn hành hệ thống Corebanking của Sacombank.
- Đổ xuất và thực hiện nâng cấp Corebanking.
- Phát triển và triển khai các ứng dụng thuộc Corebanking.
- Đào tạo sử dụng đối với các tính năng mới, hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Mạng CNTT.

Hỗ trợ CNTT
- Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ CNTT trên toàn hệ thống Sacombank.
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác hỗ trợ và kết quả thực hiện tại Đơn vị.
- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng liên quan đến công tác hỗ trợ CNTT.

Phòng Phát triển ứng dụng

Nghiên cứu và tư vấn giải pháp
- Nghiên cứu, lựa chọn, đánh giá công nghệ từ các Tổ chức cung cấp giải pháp CNTT, Nhà cung cấp cho các ứng dụng ngoài Core Banking
- Thực hiện công tác đào tạo, chuyển giao; tổ chức triển khai áp dụng công nghệ mới cho các Phòng nghiệp vụ thuộc Mạng CNTT và đào tạo cho người sử dụng thuộc các đơn vị trực thuộc Sacombank
- Đề xuất áp dụng công nghệ phù hợp cho từng dự án; tham mưu cho Lãnh đạo Mạng CNTT về định hướng công nghệ tương lai kỹ và theo yêu cầu
- Tham mưu và trình bày cho Lãnh đạo Mạng CNTT về kế hoạch hiện đại hóa CNTT trong từng giai đoạn phát triển của Sacombank.
- Phân tích yêu cầu nghiệp vụ, tư vấn giải pháp và thiết kế kỹ thuật cho các dự án CNTT ngoài Core Banking của Sacombank

Quản lý các dự án công nghệ thông tin
- Quản lý toàn bộ hồ sơ các dự án công nghệ thông tin tại Sacombank.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ các dự án hợp tác giữa Sacombank với các đối tác khác.
- Theo dõi và báo cáo nhu cầu và thực tế về nguồn lực cho các dự án công nghệ thông tin.
- Báo cáo tình trạng dự án CNTT đến lãnh đạo mạng CNTT và lãnh đạo Sacombank định kỳ.
- Xây dựng, quản lý các chính sách, thủ tục, biểu mẫu của dự án CNTT.
- Quản lý tiến độ, chất lượng của các dự án, chịu trách nhiệm phối hợp truyền thông xuyên suốt các dự án.
Phát triển ứng dụng
- Lập trình ứng dụng cho các dự án, sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của Sacombank.
- Nâng cấp các ứng dụng có sẵn theo yêu cầu nghiệp vụ.
- Triển khai các ứng dụng đề các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng/ Chi nhánh/ Phòng giao dịch (P.NVNH/CN/PGD).

Văn hành ứng dụng
- Quản hành các hệ thống ứng dụng của Sacombank, trừ Corebanking.
- Phối hợp với các P.NVNH đầu mối nhằm xử lý các sự cố liên quan đến ứng dụng ngoại Corebanking.
- Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu từ các P.NVNH/CN/PGD liên quan đến các ứng dụng đang văn hành.
- Cung cấp các báo cáo lỡ, báo cáo để xuất cái tiến sảnh phẩm.

Quản lý hệ thống Data Warehouse
- Quản hành hệ thống Data Warehouse (DW).
- Quản lý các tài liệu liên quan đến hệ thống DW (thiết kế, model, báo cáo, các tài liệu kỹ thuật khác).
- Xây dựng và văn hành hệ thống thông tin phục vụ công tác quản trị (MIS) của Sacombank.

Phòng Kỹ thuật thẻ
Văn hành thẻ
- Quản lý các thiết bị bảo mật (HSM).
- Xử lý số liệu và báo cáo thông minh.
- Xử lý khiếu nại và trả soát giao dịch thẻ.
- Cập nhật các phiên bản phần mềm hệ thống thẻ.
- Quản lý chương trình BCP (Business Continuity Plan), DRP (Disaster Recovery Plan) của hệ thống thẻ.

Phát triển ứng dụng thẻ
- Quản lý, tiếp nhận và xử lý các phiếu yêu cầu điều chỉnh nghiệp vụ liên quan tới phần mềm ứng dụng Core thẻ.
- Quản lý công nghệ thanh toán thẻ và thẻ thanh toán thông minh.
- Nghiên cứu và phát triển phần mềm dịch vụ thẻ, tin học hóa nghiệp vụ thẻ.
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯỜNG TIN

- Thực hiện các chương trình tuần tự của các Tổ chức thể trong nước và quốc tế.
- Quản lý hệ thống các thể hóa kế hoạch minh (thế CHIP).
- Hỗ trợ CNTT liên quan đến hệ thống thể
  - Tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu hỗ trợ CNTT.
  - Triển khai sản phẩm dịch vụ về thể.
- Đào tạo và huấn luyện.

• Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Tài chính (03 đơn vị)

  ➢ Phòng Kế hoạch
    - Tham mưu xây dựng, điều chỉnh Chiến lược phát triển (đại hạn) của Sacombank và các Đơn vị trực thuộc (trong và ngoài nước).
    - Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển của Sacombank trong từng thời kỳ.
    - Tham mưu điều tiết kế hoạch kinh doanh của Sacombank theo đúng định hướng, đảm bảo hiệu quả - an toàn.
    - Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Sacombank.
    - Đầu mối tổng hợp, quản lý, đánh giá kế hoạch kinh doanh của Sacombank và các Đơn vị trực thuộc (trong và ngoài nước).
    - Đầu mối quản lý Công ty con, Ngân hàng con (đơn vị 100% vốn của Sacombank).
    - Tham mưu xây dựng kế hoạch và đánh giá hiệu quả chiến lược phát triển mạng lưới.
    - Phân tích, đánh giá hiệu quả các kế hoạch góp vốn, thoái vốn đầu tư của Sacombank.
    - Phân tích, dự báo tình hình kinh tế - vi mô, chính sách tài chính tiền tệ và hoạt động ngành Ngân hàng.

  ➢ Phòng Kế toán
    - Công tác kế toán tài chính của Sacombank.
    - Công tác kế toán quản trị của Sacombank.
    - Hậu kiểm, quản lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán phát sinh tại Hội sở.
    - Tuyển dụng và đào tạo đối nội ngành nhân sự kế toán phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh của Sacombank.

  ➢ Phòng Quản lý vốn
    - Quản lý vốn và sử dụng vốn.
    - Quản lý tài sản Cố - tài sản Nợ.

• Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Văn hành (02 đơn vị)

  ➢ Trung tâm thanh toán quốc tế
Quản lý các hoạt động tài chính quốc tế:
- Quản lý việc chuyển tiền quốc tế.
- Quản lý việc chuyển tiền nội địa.
- Quản lý việc chuyển tiền ngoại tệ.
- Quản lý việc chuyển tiền từ ngân hàng nước ngoài.

Quản lý công tác chuyển tiền quốc tế:
- Quản lý việc chuyển tiền đến từ ngân hàng nước ngoài.

Quản lý việc sử dụng tài khoản Nostro/Vostro quốc tế của Ngân hàng

Quản lý việc sử dụng hệ thống SWIFT

Quản lý việc chuyển tiền quốc tế

- Trung tâm Thanh toán nội địa
  - Thực hiện công tác thanh toán nội địa.
  - Thực hiện dịch vụ thu chi hộ với các đối tác lớn.
  - Quản lý các tài khoản tiền gửi của Hội sở tại NHNN và các TCTD khác trong nước.
  - Quản lý công tác thanh toán nội địa.
  - Xử lý các giao dịch tiền tệ.
  - Kiểm soát và quản lý hồ sơ phát sinh Mạng Tiêu tệ.
  - Báo cáo nội bộ và báo cáo cơ quan nhà nước.

- Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Quản lý rủi ro (03 đơn vị)
  - Phòng Quản lý rủi ro
    - Quản lý rủi ro tín dụng.
    - Quản lý rủi ro thị trường.
    - Quản lý rủi ro hoạt động.
  - Phòng Pháp lý và tuân thủ
    - Tư vấn pháp lý.
    - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.
    - Đầu ra giải quyết tranh chấp với bên thứ ba.
- Xây dựng, cấp nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban điều hành Sacombank.
- Quản lý hệ thống mẫu biểu ký kết với khách hàng.
- Đầu mối xây dựng hệ vận văn bản lập quy (cáp 1, cấp 2) liên quan đến chế độ quản trị điều hành nội bộ của Sacombank; thẩm định vận văn bản lập quy Ngân hàng theo quy định.
- Đầu mối xin phép NHNN bổ sung nội dung hoạt động của Ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của Sacombank theo quy định của pháp luật.
- Đầu mối thực hiện công tác phòng chống rửa tiền

➢ Phòng Xử lý nọ
- Xử lý nọ và hỗ trợ pháp lý xử lý nọ.
- Thu hồi nọ và quản lý công tác thu hồi nọ.
- Tổng hợp thông tin xử lý nọ.

• Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Hồ sơ (02 đơn vị)
  ➢ Phòng Hành chính quản trị
- Quản lý và phát hành văn thư.
- Công tác hành chính.
- Công tác lệ tin.
- Mua sắm, quản lý tài sản cơ dinh và công cụ lao động.
- Quản lý chi phí điều hành.
- Đảm phán giả.
- Quản lý công tác xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục pháp lý về xây dựng cơ bản.
- Công tác kỹ thuật.
- Công tác báo vế, an ninh.
- Công tác quản lý xe và lại xe.

• Văn phòng Khu vực

Là tập hợp các Tổ nghiệp vụ Khu vực được thành lập tại một khu vực, do một Trưởng văn phòng phụ trách, thay mặt Giám đốc Khu vực điều phối hoạt động chung của các Tổ nghiệp vụ Khu vực, thực hiện chức năng hỗ trợ, theo dõi, giám sát và điều phối hoạt động của đơn vị trực thuộc, dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Khu vực trong giới hạn trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Khu vực.

➢ Tổ Thẩm định
- Thẩm định tài thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng vay vốn hạn mức phân quyền của các Chi nhánh/ Phòng giao dịch và trong phạm vi được phân quyền của Giám đốc Khu vực, thẩm định các hồ sơ theo yêu cầu của Cấp cơ thẩm quyền.
- Theo dõi, quản lý tính hình Nhật quâ han và hỗ trợ xử lý Nhật quâ han của các Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc Khu vực.
- Hướng dẫn, kiểm soát thực thi chính sách tín dụng liên quan đến khách hàng.

➢ Tiếp phát triển kinh doanh

Công tác phát triển kinh doanh
- Khai thác hiệu quả sự dụng mạng lưới, truyền thông, quảng bá thương hiệu
- Hỗ trợ công tác tiếp thị và phát triển kinh doanh.

Công tác Hành chính quản trị
- Công tác hành chính văn thư.
- Công tác quản lý, khai thác tài sản.
- Công tác nhân sự, đào tạo của toàn Khu vực.

➢ Tiếp kiểm tra nội bộ
- Kiểm tra, giám sát tuần thư các quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Sacombank tại các đơn vị thuộc Khu vực.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Cán bộ quản lý tại các đơn vị trong Khu vực.
- Theo dõi công tác kiểm tra nội bộ toàn Khu vực.
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm tra nội bộ tại các đơn vị thuộc Khu vực.

Chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Chi nhánh là đơn vị trực thuộc Sacombank, có con dấu, được thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ hoạt động ngân hàng theo quy định của Sacombank và uy quyền của Tổng giám đốc. Chi nhánh có bang can do tâ kinh nêng, phái tư can do thue nhap, chi phi và có lâi nội bộ sau khi tính đù các kinh chi phi (kể cả chi phí điều hành) và lâi dieu hoa vồn.

Các đơn vị trực thuộc Chi nhánh gồm:
- Phòng Nghiệp vụ Chi nhánh là các phòng chức năng trực thuộc.
- Phòng giao dịch là đơn vị hạch toán bao số và có con dấu riêng, được phép thực hiện một phần các nội dung hoạt động của Chi nhánh trong khuôn khổ quy định của Sacombank và Ngân hàng Nhà nước. Phòng giao dịch không có bang can do tâ kinh nêng, phái tư can do thue nhap, chi phi và có lâi nội bộ sau khi tính đù các kinh chi phi (kể cả chi phí điều hành) và lâi dieu hoa vồn. Mọi giao dịch của Phòng giao dịch được bắt đầu, kết thúc trong ngày và được phân ánh đầy đủ về Chi nhánh để hạch toán.
- Ngoài ra, tùy vào nhu cầu hoạt động trong từng thời kỳ, Sacombank có thể tiếp tục duy trì
hoặc/ và một số đơn vị trực thuộc Chi nhánh như Quỹقيلkiem, Điểm giao dịch có chức năng hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

• Công ty con và Ngân hàng con trực thuộc

Công ty con và Ngân hàng con trực thuộc của Sacombank được Hỗ trợ quản trị thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc khi Sacombank có đủ điều kiện về nguồn vốn từ và nguồn nhân lực

Sacombank hiện có 04 Công ty con và 02 Ngân hàng con trực thuộc:

- Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA).
- Công ty Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBR).
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL).
- Công ty TNHH MTV Vàng bạc đã quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ)(*)
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Campuchia.
- Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào (**) .

(*) Công ty TNHH MTV Vàng bạc đã quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ) có 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Thương mại Hypertek; Công ty Vàng bạc đã quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia.

(**) Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào được chuyển đổi thành Ngân hàng con từ ngày 03/8/2015.

3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan đến cổ đông lớn

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Tên cổ đông</th>
<th>Địa chỉ trụ sở chính</th>
<th>SLCP sở hữu</th>
<th>Tỷ lệ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I.</td>
<td>Danh sách cổ đông lớn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)</td>
<td>Tầng 8 - Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, Q.1, TP.HCM</td>
<td>119.084.423</td>
<td>9,58%</td>
</tr>
<tr>
<td>II.</td>
<td>Danh sách người liên quan cổ đông lớn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Không có</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: Sacombank)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy phép thành lập của Ngân hàng được cấp từ ngày 13/01/1992, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

BẢN CÃO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐOỊ
3.3 Các câu có dòng Ngân hàng tại ngày 11/6/2015

<table>
<thead>
<tr>
<th>Sít</th>
<th>Các câu có dòng</th>
<th>Số lượng có dòng</th>
<th>Vốn sở hữu (đồng)</th>
<th>tỷ lệ năm giữ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TỔ CHỨC</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Trong nước</td>
<td>210</td>
<td>4.106.502.540.000</td>
<td>33,05%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Nước ngoài</td>
<td>60</td>
<td>713.360.230.000</td>
<td>5,74%</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>CÁ NHÂN</td>
<td>63.473</td>
<td>7.805.253.180.000</td>
<td>61,21%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Trong nước</td>
<td>62.790</td>
<td>7.565.494.570.000</td>
<td>60,89%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Nước ngoài</td>
<td>683</td>
<td>39.758.560.000</td>
<td>0,32%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td><strong>Cộng</strong></td>
<td><strong>63.743</strong></td>
<td><strong>12.425.115.900.000</strong></td>
<td><strong>100,00%</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: Sacombank

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chi phối đối với tổ chức phát hành

> Danh sách Công ty con của Sacombank (Sacombank sở hữu 100% vốn điều lệ)

- **Tên công ty**: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- **Tên giao dịch**: Sacombank-SBA
- **Địa chỉ**: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh
- **Diễn thoại**: (84-8) 39 326 986
- **Vốn điều lệ**: 500.000.000.000 đồng
- **Giấy CNDKKD số**: 0302847233 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- **Ngành nghề kinh doanh**: Mua bán và quản lý các khoản nợ; Quản lý và khai thác các loại tài sản; Đình giあ bất động sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp tín dụng của Sacombank; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Kinh doanh văn tài bänger ôtô và dịch vụ bốc xếp.

- **Tên công ty**: Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- **Tên giao dịch**: Sacombank-SBL
| Tên công ty | Công ty TNHH MTV Kích hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín |
| Tên giao dịch | Sacombank-SBR |
| Địa chỉ | 223 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | (84-8)38 484 106 |
| Vốn điều lệ | 15.000.000.000.000 đồng |
| Giấy CNKKKD số | 0304242674 do Sở Kế hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp |
| Ngành nghề kinh doanh | Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ. |

| Tên công ty | Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín |
| Tên giao dịch | Sacombank-SBJ |
| Địa chỉ | 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | (84-8)39 329 001 |
| Vốn điều lệ | 250.000.000.000.000 đồng |
| Giấy CNKKKD số | 0305584790 do Sở Kế hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp |
| Ngành nghề kinh doanh | (1) bán lẻ vàng, bạc, đá quý, và đá bán quý, đồ trang sức; (2) sắn xuất vàng nguyên liệu, vàng thỏi, vàng trang sức, vàng bạc đá quý; (3) giám định thương mại; (4) mua bán máy móc, thiết bị |
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Tên công ty: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Cambodia
- Tên giao dịch: Sacombank (Cambodia) Plc
- Địa chỉ: 60 Đại lộ Norodom, Phường Chey Chumneas, Quận Daun, Phnom Penh, Campuchia
- Điện thoại: (+855) 22 34 22
- Vốn điều lệ: 38.000.000 USD
- Giấy CNDKKD số: Co. 2282 do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 16/12/2014
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động Tài chính Ngân hàng

- Tên công ty: Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào
- Tên giao dịch: Sacombank Lào
- Địa chỉ: Số 44, tổ 8, đường Hengboun, quận Chanthabury, thủ đô Vientiane – Lào
- Điện thoại: (+856) 21 265725
- Vốn điều lệ: 39.000.000 USD
- Giấy CNDKKD số: 497/quo do Cục đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công nghiệp và Thương mại Lào cấp ngày 03/12/2014
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh dịch vụ Ngân hàng; Hoạt động về tài chính và báo hiểm.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Trong quá trình hoạt động, Sacombank đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Thời điểm</th>
<th>Vốn điều lệ</th>
<th>GP chấp thuận của NHNN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>31/03/2006</td>
<td>1.899.472,990.000 đồng</td>
<td>401/NHNN-HCM02</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>31/12/2006</td>
<td>2.089.412.810.000 đồng</td>
<td>1457/ NHNN-HCM02</td>
</tr>
</tbody>
</table>

BẢN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỐI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Thời điểm</th>
<th>Văn đầu tệ</th>
<th>GP chấp thuận của NHNN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>3</td>
<td>16/04/2007</td>
<td>4.448.814.170.000 đồng</td>
<td>544/ NHNN-HCM02</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>20/08/2008</td>
<td>5.115.830.840.000 đồng</td>
<td>1019/ NHNN-HCM</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>23/11/2009</td>
<td>6.700.353.000.000 đồng</td>
<td>1657/ NHNN-HCM02</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>16/11/2010</td>
<td>9.179.230.130.000 đồng</td>
<td>3987/ NHNN-TTGSNH</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>06/07/2011</td>
<td>10.739.676.240.000 đồng</td>
<td>5205/NHNN-TTGSNH</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>11/07/2013</td>
<td>12.425.115.900.000 đồng</td>
<td>2518/NHNN-TTGSNH</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: Sacombank

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của Sacombank là huy động vốn ngân, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chúng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ợ thầu đau tư, nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; cho vay ngân, trung và dài hạn; hoạt động thương mại: cung cấp và các giấy tờ có giá; đau tư vào các tổ chức kinh tế, làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế; đau tư chứng khoán; cung cấp các dịch vụ về đau tư, các dịch vụ về quản lý nợ và khai thác tài sản, cung cấp các dịch vụ ngân hàng khác.

6.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu phân đau trở thành ngân hàng bá lẫn đã năng, hiện đại hàng đau khư vực, các ngành kinh doanh của ngân hàng luôn nghiêm cứu thử hiệu khách hàng, xu hướng nhu cầu...để không những cải thiện những sản phẩm, dịch vụ hiện tại mà còn liên tục cho ra đời hàng loạt sản phẩm, dịch vụ mới thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với phương châm “mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng”, Sacombank không ngừng bơ sung, phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng phong phú hơn bao giờ hết.

- Sản phẩm tiền gửi

<table>
<thead>
<tr>
<th>KHÁCH HÀNG CẢ NHÂN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>- Tiết kiệm không kỳ hạn: phục vụ cho nhu cầu gửi hoắc rút tiền mặt ngay khi cần.</td>
</tr>
<tr>
<td>- Tài khoản tiền gửi thanh toán: ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ơi nhiệm chi, sóc, thế, dịch vụ ngân hàng điện tử... để chuyên tiện, thanh toán.</td>
</tr>
<tr>
<td>- Gói Tài khoản iMax: được sử dụng đồng thời: Tài khoản thanh toán iMax, Thẻ Visa, dịch vụ Ngân hàng điện tử và dịch vụ SMS Banking với các mức phí dịch vụ tài khoản, phí thế, phí dịch vụ Ngân hàng điện tử và phi SMS Banking ở mức thấp nhất, ưu đãi nhất.</td>
</tr>
<tr>
<td>- Tài khoản Au Co: Khách hàng cửa có thể tham gia sản phẩm tài các CN 8/3 để nhận các ưu đãi về phí dịch vụ, phí sử dụng thẻ, lãi suất thuận áp dụng trong từng thời kỳ.</td>
</tr>
</tbody>
</table>

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỜI
- Tài khoản Hoa Lợi: là sản phẩm dành cho khách hàng giao dịch tại CN Hoa Việt. Ngoài tiền ảo của tài khoản tiền gửi thanh toán thông thường, khách hàng còn được hưởng các ưu đãi miễn/giảm phí khi sử dụng Thẻ UnionPay, phí dịch vụ Internetbanking, lãi suất thung lũng áp dụng trong từng thời kỳ.

- Tiết kiệm nhàn: tài khoản được mở theo hợp đồng liên kết với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhằm giúp các thành viên tham gia gửi tiền tích góp hàng tháng. Kiều tiền này được quy tính để điểm theo quy định của Liên minh hợp tác xã để có số thu tự ưu tiền mua nhà, đây cũng là khoản ứng trước cho căn nhà sắp sửa mua.

- Tiết kiệm cố kỳ hạn: khách hàng gửi tiền được nhận lãi suất cao vào kỳ hạn gửi, gồm các loại tiền VND, USD, EUR.


- Tiết kiệm Trung Hand Đặc Lợi: là sản phẩm huy động vốn trong dài hạn với kỳ hạn 24,36 tháng kín lãi hàng tháng, hàng quý và hàng năm. Khi thanh gia sản phẩm Khách hàng được hưởng lợi tiền ảo xuống mức thấp nhất, lãi suất tiền vay khi vay cầm cố thể tiết kiệm và một số ưu đãi công thêm.

- Tiết kiệm cố kỳ hạn ngày: sản phẩm cho phép Khách hàng tự chọn số ngày gửi tiền tương ứng với nhu cầu sử dụng tiền trong tương lai, để đảm bảo lợi tức nhận được cao nhất so với việc gửi tiền theo các kỳ hạn cố định của các sản phẩm khác cùng tính chất hiện có tại Sacombank.


- Tiền gửi Tương lai: là loại hình tiền gửi cố kỳ hạn được mở dưới hình thức gửi góp một số tiền cố định hàng tháng, quý, 6 tháng để đạt được số tiền hưởng lợi mong muốn trong tương lai. Tham gia sản phẩm Khách hàng được hưởng lợi tiền nhóm thực tế của Công ty bảo hiểm Prevoir Việt Nam khi đầu đủ tiền vở đủ tiền, mức thấp và mức vốn đăng ký tối thiểu theo quy định.

- Tiền gửi Đa năng: là sản phẩm kết hợp giữa Tiền gửi cố kỳ hạn và tiền gửi thanh toán. Đặc điểm của sản phẩm là khách hàng gửi tiền một lần và được rút tiền vào số lần không hạn chế. Phân vốn rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn, phân vốn vốn còn lại vẫn được hưởng lãi suất tiết kiệm. Đây là sản phẩm thích hợp cho khách hàng đầu tư các khoản tiền chưa sử dụng.

- Tiền gửi góp ngày: là sản phẩm cho phép khách hàng gửi góp số tiền cố định mỗi ngày trong suốt kỳ hạn gửi tiền và chỉ được rút tiền một lần khi đến hạn hoặc khi tất toán tài
khoản. Sản phẩm này phù hợp với đối tượng Khách hàng tiêu thương ở các chợ có nhu cầu gửi góp tiền hàng ngày.

**KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

- **Tiền gửi thanh toán**: đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích dễ kiếm.

- **Tiền gửi thanh toán Hoa Việt**: Loại tiền gửi không kỳ hạn của Tổ chức được dành riêng áp dụng tại Chi nhánh Hoa Việt với lãi suất thuận lợi được tính hàng ngày cho phần sở dụng trên tài khoản vay có đủ quy định.

- **Tiền gửi góp vốn có phần đánh cho nhà đầu tư nước ngoài**: Là tài khoản tiền gửi thanh toán VND mở tại Sacombank đáp ứng nhu cầu quản lý tiền góp vốn mua cỏ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.

- **Tiền gửi có kỳ hạn truyền thống**: Làm tài khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại Sacombank tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD, EUR.

- **Tiền gửi đa năng**: Là sản phẩm mà khách hàng có thể linh hoạt rút vốn khi chửa đến hạn tài khoản hợp đồng. Số tiền rút trước hạn nhận lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút ra theo thời gian gửi tiền thực tế, số tiền giữ duy trì từ ngày gửi đến ngày đáo hạn hưởng lãi theo lãi suất giả trên hợp đồng.

- **Gói sản phẩm dịch vụ Maxi**: Sản phẩm với nhiều ưu đãi với mức lãi suất hấp dẫn. Ngoài ra, Khách hàng còn được miễn phí quản lý tài khoản, Miễn phí chuyển khoản trong hệ thống, Giảm đến 40% phí chuyển tiền trong nước,... cùng nhiều ưu đãi khác.

- **Gói sản phẩm dịch vụ Lotus**:  áp dụng đối với Khách hàng là doanh nghiệp Nước giao dịch tại Sacombank Chi nhánh 8 Tháng 3 Tp. HCM và Tp. Hà Nội với những ưu đãi về lãi suất tiền gửi và các ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán quốc tế, phí Bao lãnh lên đến 10%.

- **Gói sản phẩm dịch vụ dành cho tổ chức giáo dục**: Gói tài chính dành riêng cho các tổ chức Giáo dục, đặc biệt là các trường Đại học, Cao đẳng, trường đại học. Gói cung cấp các giải pháp hỗ trợ công tác quản lý nguồn tiền, đồng thời khi sử dụng Gói này, Khách hàng được miễn phí quản lý tài khoản, miễn phí quản lý tài khoản tập trung, miễn phí chi lương đối với tài khoản lương mở tại Sacombank và nhiều ưu đãi khác.

- **Gói The tour**: Là gói giải pháp tài chính dành cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm cung cấp các dịch vụ lưu hành trong nước và quốc tế, dịch vụ đạt phòng du lịch, dịch vụ vận chuyển khách du lịch. Với những ưu đãi về lãi suất tiền gửi và các ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán quốc tế, phí Bảo lãnh.

- **Gói sản phẩm dịch vụ dành cho tổ chức y tế, được phân phát**: Gói giải pháp tài chính dành riêng cho các DN hoạt động trong lĩnh vực y tế với các ưu đãi về phí dịch vụ
tài khoản, phí bảo lãnh, phí TTQT, phí phát hành và sử dụng thẻ, phí sử dụng dịch vụ Internetbanking, lãi suất cho vay.

**Sản phẩm tín dụng**

**KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

- **Vay kinh doanh:** tài trợ vốn cho khách hàng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ (bao gồm cả lĩnh vực nông nghiệp).

- **Vay tiêu dùng – Bảo toàn:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu tiêu dùng và dùng bất động sản làm tài sản đảm bảo, mức cho vay tối đa 100% nhu cầu vốn, thời hạn 15 năm.

- **Vay mua nhà:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua/nhận chuyển những bất động sản (nhà, căn hộ, đất Ở), thời hạn cho vay tối đa đến 15 năm.

- **Vay tiêu dùng – Căn bổ nhận viên nhà nước:** tài trợ vốn cho các cá nhân là CBCNV công tác tại đơn vị nhà nước dưới hình thức vay tiền cá nhân phục vụ nhu cầu tiêu dùng trên cơ sở nguồn trả nợ từ tiền lương và phụ cấp.

- **Vay tiêu dùng – Bảo tín:** tài trợ vốn cho khách hàng CBNV công tác tại các đơn vị được Sacombank chấp nhận có nguồn trả nợ từ tiền lương hoặc các khoản thu nhập hợp pháp khác. Tổng mức cho vay tối đa 500 triệu đồng/khách hàng.

- **Vay tiêu dùng – Mỹ tín:** tài trợ vốn cho Khách hàng là người CBNV công tác tại các đơn vị được Sacombank chấp nhận có nguồn trả nợ từ tiền lương hoặc các khoản thu nhập hợp pháp khác. Tổng mức cho vay tối đa lên đến 500 triệu đồng/khách hàng. Không cần tài sản bảo đảm.

- **Vay bảo đảm bằng thẻ tín dụng:** tài trợ vốn cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng vốn kíp thời khi Thẻ tín dụng tại Sacombank hoặc các TCTD khác chưa đến hạn.

- **Vay tiêu thường cho:** tài trợ vốn cho các khách hàng là tiêu thường có nhu cầu bộ sung vốn kinh doanh tại các chợ với tài sản đảm bảo là Quản lý sử dụng sắp. Mức tài trợ lên đến 500 triệu đồng.

- **Vay du học:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu du học tại chỗ hoặc du học tại nước ngoài. Mức tài trợ 100% nhu cầu, thời hạn 10 năm.

- **Vay chứng minh năng lực tài chính:** áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu bổ túc hồ sơ xin xét cấp Visa Du học, Du lịch... Mức tài trợ 100% nhu cầu chứng minh năng lực tài chính.

- **Vay mua xe ô tô:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua xe ô tô và dùng chứng chỉ xe mua làm tài sản đảm bảo, thời hạn cho vay tối đa đến 5 năm.

- **Vay phát triển kinh tế gia đình:** tài trợ vốn cho khách hàng căn vốn để bộ sung vốn kinh doanh nhỏ lẻ, góp vốn, đầu tư tài sản để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mức tài trợ tối đa 2 tỷ đồng.
- **Vay phát triển nông thôn:** Tài trợ vốn cho khách hàng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - nghiệp với thời gian và phương thức vay linh hoạt.

- **Cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp - CN 8/3:** Sản phẩm dành riêng cho doanh nhân nữ với mức tối đa là 2 tỷ, thời gian vay tối đa 36 tháng đối với mức đích bổ sung vốn kinh doanh và tối đa 60 tháng đối với đầu tư tài sản, may mặc thiết bị.

**KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

- **Cho vay bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, cho vay đầu tư, cho vay dự án:** Là các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh truyền thống mà Sacombank cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án.

- **Cho vay kinh doanh trả góp doanh nghiệp vừa và nhỏ:** Là sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh dành cho các khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, theo dõi khách hàng có thể thuận tiện trả vốn góp theo định kỳ với thời hạn vay vốn lên đến 36 tháng.

- **Cho vay sản xuất kinh doanh đáp ứng vốn kíp thời:** Là sản phẩm cho vay đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp thực hiện có mỏn vay nợ cần đóng điếu của họa thủ tục vay.

- **Cho vay dài kỳ phân phối xe ô tô:** Sản phẩm cho vay dành riêng cho các khách hàng doanh nghiệp thực hiện phân phối xe ô tô với lãi suất thấp, hoặc các sản phẩm chính thức có nhu cầu vay vốn phục vụ kinh doanh.

- **Tài trợ mua xe ô tô doanh nghiệp:** Sản phẩm cho vay dành cho các doanh nghiệp đã được Sacombank cấp hạn mức tín dụng có nhu cầu mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển của doanh nghiệp. Sản phẩm có ưu điểm là thủ tục đơn giản và thời gian giải quyết hồ sơ nhanh chóng.

- **Cho vay VND theo lãi suất USD:** Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu được vay VND nhưng được áp dụng lãi suất vay vốn theo lãi suất USD nhằm giảm chi phí sử dụng vốn của khách hàng, gia tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu trên thị trường quốc tế.

- **Cho vay lãi suất doanh nghiệp khu công nghiệp:** Mang đến một giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn vay của doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp tại Việt Nam.

- **Cho vay ứng trước tiền bán hàng dành cho khách hàng thu hộ:** Giải pháp nhằm hỗ trợ vốn kinh doanh cho các doanh nghiệp đang thực hiện dịch vụ thu hộ qua Sacombank, theo dõi khách hàng vay vốn không cần có tài sản đảm bảo.

- **Cho vay tài trợ dự án bằng các nguồn vốn ưu thế:** (SMEFP2, ADB, PROPARCO, REDP, ...): Sacombank được các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới chọn làm đơn vị nhận ưu thế tài trợ vốn trung dài hạn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).
- **Cho vay hỗ trợ phá hủy khô kẹt** - CN 8/3: Giải pháp hỗ trợ vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp nợ trong giai đoạn đầu khô kẹt kinh doanh. Sản phẩm chỉ áp dụng tại các Chi nhánh 8/3.

- **Cho vay sản xuất kinh doanh nước mắm tại huyện Phú Quốc:** Giải pháp mang tính đặc thù nhằm hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khai thác hiệu quả ngành nghề truyền thống tại huyện Phú Quốc.

- **Thủ tục TK TGGT doanh nghiệp:** Là sản phẩm cho vay nhằm tài trợ vốn lưu động thiếu hụt tạm thời trong quá trình kinh doanh, hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp.

- **Tài trợ sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo, điều, cao su:** Giải pháp hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo, điều, cao su với đa dạng hình thức đảm bảo.

- **Tài trợ thương mại trong nước:** Là sản phẩm cho vay Bổ sung vốn lưu động ngắn hạn cho các Nhà phân phối trong thương mại trong nước nhằm thanh toán tiền mua hàng hóa từ các nhà sản xuất có liên kết với Ngân hàng.

- **Tài trợ L/C xuất khẩu:** Tài trợ vốn ngắn hạn, không có đảm bảo bằng tài sản đánh cho các tổ chức kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vay vốn để thua mua, xuất khẩu, chế biến hàng hóa xuất khẩu theo L/C.

- **Chiết khấu hỗ trợ và bổ sung từ L/C xuất khẩu:** Cập tin đúng bằng hình thức mua lai hỗ trợ và bổ sung từ L/C xuất khẩu từ nhà xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu.

- **Chiết khấu bổ sung từ nhờ thu xuất khẩu:** Cập tin đúng có đảm bảo bằng tài sản thông qua hình thức ứng trước một phần giá trị bổ sung từ (theo tỷ lệ quy định), trên cơ sở khách hàng xuất trình bổ sung từ tại Sacombank.

- **Bảo lãnh:** Sacombank cung cấp đầy đủ các sản phẩm bảo lãnh trong nước và nước ngoài với đa dạng hình thức đảm bảo, gồm: Bảo lãnh dự thu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh thanh toán, Bảo lãnh thuế, Bảo lãnh ứng trước, Bảo lãnh vay vốn, Bảo lãnh bảo hành ...

- **Bảo thanh toán:** Sacombank cung cấp tín dụng cho khách hàng thông qua việc mua lại khoản phải thu có truy đổi đối với hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ trong nước và xuất khẩu theo phương thức thanh toán D/P, D/A và T/T.

- **Tài trợ sản xuất kinh doanh hoàn đổi lãi suất:** Là sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu vay và trả nợ bằng VND để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh ngắn hạn của doanh nghiệp nhập khẩu với lãi suất vay ưu đãi.

**Thế Sacombank**

- **Thế thanh toán:** Thế thanh toán Passport Plus, thế thanh toán Plus, thế thanh toán Visa Debit Classic, thế thanh toán Visa debit Gold, thế thanh toán Visa debit Platinum Imperial, thế thanh toán UnionPay.

- **Thẻ trả trước**: thẻ trả trước Visa Lucky Gift, thẻ trả trước Visa All for you, thẻ trả trước UnionPay, thẻ quà tặng Parkson, thẻ quà tặng Citimart, thẻ trả trước đồng thương hiệu Vinamilk, thẻ trả trước đồng thương hiệu SAC (Trung tâm hỗ trợ sinh viên TP HCM), thẻ trả trước Trung Nguyên G7, thẻ trả trước Trung Nguyên Coffee Lover.

### Dịch vụ chuyển tiền

- **Chuyển tiền trong nước**: thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh, thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam, gồm:
  - Chuyển tiền trong hệ thống Sacombank;
  - Chuyển tiền ngoại tệ bằng;
  - Chuyển tiền ngân hàng liên kết.

- **Chuyển tiền ra nước ngoài**: thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào các mục đích khám chữa bệnh, công tác, du lịch, du học, thanh toán tiẻn hàng hóa, ...

- **Chuyển tiền nhận từ VN ra nước ngoài**: qua Mỹ, Úc, Canada đến tận nơi trong vòng từ 30 phút đến 24 giờ.

- **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam**: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài cho người thân, gia đình tại Việt Nam thông qua tài khoản ngoại tệ tại Sacombank hoặc thông qua các đối tác MoneyGram, Coinstar, MayBank, IME, XpressMoney chỉ trong vòng 10 phút kể từ khi người gửi hoàn tất thủ tục chuyển.

- **Chuyển váng trong nước**: nhận chuyển vàng bằng những tiền trong nước, Chuyển và trả tiền vắng tại các điểm giao dịch của Sacombank, không hạn chế mục chuyển tối đa.

- **Dịch vụ chuyển tiền Bankdraft**: Chuyển tiền ra nước ngoài bằng phương thức phát hành Bankdraft cho các mục đích được phép theo đề nghị của khách hàng mà không cần phải có tài khoản hoặc ngoại tệ mất.

### Ngân hàng điện tử

- **InternetBanking**: Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua truy cập website: www.e-sacombank.com.vn; www.e-sacombank.com;

- **MobileBanking**: Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua gửi nhận tin nhắn điện thoại di động (SMS) của khách hàng.
PhoneBanking: Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua tổng đài 1900 5555 88 với 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

- Dịch vụ SMA: Quản lý thông tin tài khoản theo yêu cầu mọi lúc mọi nơi. Thống tin dịch vụ hiển thị song song 02 ngôn ngữ Việt – Anh.

- Các dịch vụ ứng dụng công nghệ Ngân hàng điện tử:
  - Ưy thách thanh toán hóa đơn: Khách hàng có thể ủy quyền cho Ngân hàng định kỳ tự động trích tiền từ TK của khách hàng để thanh toán cho các hóa đơn tiêu dùng (điện, điện thoại cố định, ADSL, nước,...)
  - Ưy thách thanh toán theo lịch: Khách hàng có thể ủy quyền cho Ngân hàng định kỳ tự động trích tiền từ TK của khách hàng để thanh toán cho các nhu cầu tiêu dùng theo định kỳ do khách hàng lập lịch.
  - Thanh toán hóa đơn tại quầy: Khách hàng có thể đến quầy giao dịch để thực hiện thanh toán hóa đơn. Đối với thanh toán tiền điện KH có thể nhận được hóa đơn VAT ngay sau khi thanh toán tại quầy.

- Thanh toán quốc tế:
  - Chuyển tiền bằng điện (T/T): thực hiện các hình thức chuyển tiền ra nước ngoài thông qua hệ thống Swift, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hàng hóa ra nước ngoài của khách hàng.
  - Chuyển tiền 01 giờ: là hình thức chuyển tiền nhanh 02 chiều giữa Sacombank trong nước và Sacombank nước ngoài thông qua hệ thống thanh toán nội bộ, với thời gian thực hiện tối đa là 01 giờ, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hàng hóa ra nước ngoài của doanh nghiệp/cá nhân và nhu cầu chuyển tiền quốc tế thanh toán của các ngân hàng trong nước/ngân hàng nước ngoài.
  - Nhận thu: thực hiện các dịch vụ nhận thu theo yêu cầu của khách hàng trong nước thông qua việc chuyển yêu cầu thanh toán/chuyển bò chúng tự xuất khẩu ra nước ngoài (nhận thu xuất khẩu), tiếp nhận bò chúng tự từ nước ngoài để chuyển cho khách hàng trong nước (nhận thu nhập khẩu).
  - Tín dụng chứng từ: Thực hiện tất cả các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ tín dụng chứng từ như: phát hành/tu chỉnh L/C, thanh toán L/C, kiểm tra BCT, ...
  - Các sản phẩm, dịch vụ liên quan khác: dịch vụ xuất nhập khẩu tờ góp, dịch vụ lập bò chứng từ xuất khẩu, ...

- Các sản phẩm dịch vụ khác:
  - Bảo hiểm rủi ro và đầu tư tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa phải sinh
  - Chuyển đổi ngoại tệ: phục vụ nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của khách hàng, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của các loại tỷ giá ngoại tệ.
- Chi trả hỗ trợ lương cán bộ - công nhân viên: nhận tiền mặt hoặc chuyển từ tài khoản tiền gửi thanh toán của tổ chức kinh tế để thanh toán lương cho CBCNV theo thời gian nhất định hàng tháng.
- Thu chi hỗ trợ bán hàng: thu mặt khách hàng làm các nghiệp vụ thu nhận, kiểm điểm, phân loại, văn chuyền, ... và báo cáo vào tài khoản hoặc chỉ tiến cho đối tác của khách hàng.
- Dịch vụ Thanh toán theo giá: là dịch vụ mà theo đề khách hàng có thể thanh toán nhiều nội dung cho nhiều đơn vị thu hướng khác nhau chỉ trên 01 lịch thanh toán.
- Dịch vụ thanh toán biên màu với Campuchia: đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền hàng của khách hàng nhập khẩu và nhận thanh toán của doanh nghiệp xuất khẩu qua đường biên giới với Campuchia.
- Sản phẩm UPAS: Usance LC payable at sight là phương thức thanh toán tín dụng chung từ trả chậm nhưng nhất xuất khẩu ở nước ngoài nhận được tiền thanh toán ngay. Sản phẩm giúp cho nhà nhập khẩu trong nước được cung ứng vốn lưu động để sản xuất kim doanh thông qua hình thức trả chậm tiền hàng với chi phí hợp lý.
- Bảo lãnh: cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng, với nhiều loại hình như bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh dự thu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ...
- Dịch vụ trung gian thanh toán mua bán BDS: đảm bảo giao dịch mua bán BDS diễn ra một cách an toàn và hạn chế tranh chấp phát sinh giữa bán mua và Bên bán. Sacombank đóng vai trò trung gian giao dịch BDS thông qua hợp đồng trung gian thanh toán mua bán BDS được ký kết giữa 03 bên: Sacombank, Bên mua và Bên bán.
- Thấu chi tiền gửi: cho phép khách hàng rút tiền thanh toán v reconstruct số tiền có trên tài khoản thương mại VND mới tại Sacombank nhằm giải quyết nhanh chóng và linh hoạt nhu cầu vốn đối với khách hàng gửi tiền chua đến ngày đáo hạn.
- Dịch vụ cho thuê ngân tư sắt: cho thuê một hoặc nhiều ngân tư để cất giữ những tài liệu quan trọng, tài sản có giá trị, ...
- Dịch vụ giữ hộ tài liệu quan trọng: khách hàng có nhu cầu cất giữ giấy tờ tài liệu quan trọng như giấy tờ nhà, số liệu kiểm, có phiếu, trái phiếu, ... Sacombank thực hiện giữ hộ tuyệt đối bảo mật, an toàn với mức phí cạnh tranh.
- Dịch vụ giữ hộ vàng: khách hàng cá nhân có nhu cầu cất giữ vàng tại Sacombank, Sacombank sẽ thu phí giữ hộ và cất giữ vàng an toàn, bảo mật. Khách hàng có thể rút bất
một phần hoặc toàn bộ số vàng đang gửi Sacombank giữ hộ.

Ngoài ra, Sacombank còn cung cấp các dịch vụ như: tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư và quản lý tài sản, chia sẻ những công thức có giá và các dịch vụ ngân hàng khác trong khu vực không được phép hoạt động của Sacombank.

6.2 Các phương hoạt động kinh doanh chủ yếu

6.2.1 Hoạt động huy động vốn

Với định hướng huy động là trọng tâm ưu tiên phát triển để làm nền tảng cho mọi hoạt động kinh doanh khác tăng trưởng và phát huy hiệu quả, Sacombank luôn chủ động trong việc đảm bảo hòa
các sản phẩm và lợi ích huy động bao gồm cả ở thị trường 1 và thị trường 2.

Tình hình huy động vốn giai đoạn 2013 – 2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tiền gửi và vay TCTD khác</td>
<td>5.007.207</td>
<td>4.410.606</td>
<td>6.119.609</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền gửi của KH (tồ chức và dân cu)</td>
<td>131.644.622</td>
<td>163.057.456</td>
<td>179.941.016</td>
</tr>
<tr>
<td>Phất hành giấy tờ có giá</td>
<td>501.147</td>
<td>600</td>
<td>600</td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn ứng trước</td>
<td>4.405.174</td>
<td>1.115.813</td>
<td>2.002.622</td>
</tr>
<tr>
<td>Cổng</td>
<td>141.558.150</td>
<td>188.584.475</td>
<td>188.063.847</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: BCTC HNkiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HNđã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank.

Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng nguồn vốn huy động của Sacombank đạt 141.558 tỷ đồng.

Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức tín dụng và dân cư đạt mức 131.644 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 93% trong tổng vốn huy động; huy động từ các tổ chức tín dụng chiếm 3,54% trong tổng số 5.007 tỷ đồng.

Năm 2014, số dư huy động của Sacombank tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh, đây là yếu tố tích cực giúp tạo nên tăng tốc cho mọi hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn thanh khoản của toàn hệ thống. Tính đến thời điểm 31/12/2014, số dư vốn huy động của Sacombank đạt 169.564 tỷ đồng, tăng 27.026 tỷ đồng, tương ước tăng 19,1% so với thời điểm cuối năm 2013, tỷ phần huy động tăng từ 3,84% vào đầu năm lên 3,67% thời điểm cuối năm. Trong đó, huy động từ tổ chức tín dụng tăng 23,9% so với đầu năm.

Các sản phẩm huy động vốn của Sacombank được thiết kế đa dạng, phù hợp nhằm thu hút thêm nguồn tiền gửi từ dân cư và tạo sự thêm sức mạnh của NHNN, cụ thể như sản phẩm tiết

BÁN CÁO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỆ HOÀN ĐỔI
kiểm tiền là trao ngay, tiết kiệm online, tiết kiệm tích lũy trường lai, tiền gửi linh hoạt, rút vốn linh hoat, chúng chi tiền gửi ngân hàng.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, với những giải pháp chủ động, linh hoạt, kịp thời trong chính sách huy động vốn, nguồn vốn của Sacombank tiếp tục có sự tăng trưởng khá tốt, đặc biệt theo hướng tích cực và duy trì phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn. Thị phần huy động tăng từ 3,67% vào đầu năm lên 3,83%.

- Có cấu von huy động từ các kênh thị trường

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nguyên von huy động</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Thị trường 1</td>
<td>132.145.769</td>
<td>93,4%</td>
<td>163.058.056</td>
<td>98,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thị trường 2</td>
<td>9.412.381</td>
<td>6,6%</td>
<td>5.526.419</td>
<td>3,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>141.558.150</td>
<td>100,0%</td>
<td>168.584.475</td>
<td>100,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ tăng trưởng</td>
<td>13,7%</td>
<td>-</td>
<td>19,1%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Hoạt động huy động vốn của Sacombank chủ yếu tập trung ở thị trường 1 thông qua các loại hình tiền gửi của khách hàng. Đặc biệt, Sacombank tiếp tục duy trì mạnh huy động từ thị trường này vào năm 2014, giá trị huy động từ khách hàng tăng 19,1%, cao nhất trong bốn năm gần đây. Sự gia tăng này cũng cho thấy hoạt động huy động vốn của Sacombank đã phát triển theo chiều hướng bền vững và an toàn hơn.

- Tình hình huy động vốn theo tiền tệ

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nguyên von huy động</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Bảng động Việt Nam</td>
<td>128.358.172</td>
<td>90,7%</td>
<td>154.533.959</td>
<td>91,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Bảng ngoại tệ, vàng</td>
<td>13.199.978</td>
<td>9,3%</td>
<td>14.050.516</td>
<td>8,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Cổng</td>
<td>141.558.150</td>
<td>100,0%</td>
<td>168.584.475</td>
<td>100,0%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Nhin chung, cơ cấu tiền gửi của Sacombank trong 2014 đã có những thay đổi theo hướng tích cực và phân bố khá đồng đều ở hầu hết các nguồn huy động, đáp ứng được các tiêu chí hoạt động của Sacombank và theo đúng quan điểm điều chỉnh tiền tệ của Nhà nước: tập trung tăng trưởng tiền gửi dân cư mang tính ổn định lâu dài và tăng tỷ trọng tiền gửi VND.
6.2.2. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng của Sacombank giai đoạn 2013 - 2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng dư nợ cho vay</td>
<td>110.565.799</td>
<td>128.015.011</td>
<td>140.707.233</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự phòng</td>
<td>(1.351.570)</td>
<td>(1.368.918)</td>
<td>(1.586.452)</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự nợ cho vay thuận</td>
<td>109.214.229</td>
<td>126.646.093</td>
<td>139.120.781</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự nợ cho vay/Nguồn vốn huy động</td>
<td>78,1%</td>
<td>75,9%</td>
<td>74,82%</td>
</tr>
<tr>
<td>Dương nợ cho vay/Tổng tài sản</td>
<td>68,5%</td>
<td>67,4%</td>
<td>66,76%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi/Tổng thu nhập hoạt động</td>
<td>87,2%</td>
<td>79,6%</td>
<td>84,53%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ quá hạn</td>
<td>2,16%</td>
<td>1,59%</td>
<td>1,43%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ xấu (NPL)</td>
<td>1,46%</td>
<td>1,19%</td>
<td>1,21%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HNđã soát xét lại 30/06/2015 của Sacombank

Với định hướng tăng trưởng tín dụng đội dài bảo quản lãi rủi ro trong giới hạn dễ ra, tổng dư nợ cho vay của Sacombank tại thời điểm 31/12/2014 đạt 128.015 tỷ, tăng 15,8% so với thời điểm cuối năm 2013.

Danh mục tín dụng của Sacombank luôn được kiểm soát chặt chẽ, kết hợp với việc thành lập các Ban. Phân ban ngân sách và xử lý nợ nhằm phát huy tối đa kinh nghiệm xử lý nợ, triển khai thực hiện việc tái thẩm định tài sản đảm bảo, đánh giá các khoản vay và cam kết ngoài bằng để tăng cường biện pháp quản lý.

Tại thời điểm 31/12/2014, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,19%, giảm từ 1,46% cuối năm 2013 nhờ việc gia tăng xử lý nợ bằng quỹ dự phòng, nhân tài sản cận trừ nợ, và bán một phần nợ xấu cho VAMC. Nợ khả cả dư nợ cho vay các TCTĐ tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu lần lượt là 1,58% và 1,18%.

Để kiểm soát nợ xấu, Sacombank tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 02/2014/TT-NHNN và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN về việc phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ và tích cực cơ cấu lại nợ, mất khác hối trả khách hàng tiếp cận tín dụng với lãi suất thấp hơn và tiếp tục mở rộng tín dụng theo mục tiêu trưởng mà NHNN quy định.

Đến thời điểm 31/12/2014, khoản trích lập dự phòng cho các khoản vay dựa trên kết quả phân loại nợ của Sacombank đạt 1.369 tỷ đồng tăng 1,3% so với số dự trích lập cuối năm 2013. Dự phòng rủi ro tín dụng tăng chủ yếu do việc trích lập thêm dự phòng chung (tăng 17,8% so đầu năm), trong khi dự phòng cụ thể giảm (giảm 22,8% so đầu năm) nhờ các biện pháp xử lý nợ hiệu quả như trên đã nêu.
Bên cạnh đó, cơ cấu danh mục vay khách hàng của toàn hệ thống Sacombank cũng không ngừng được cải thiện theo hướng đa dạng hóa sản phẩm tín dụng và mở rộng địa bàn cho vay, ngành nghề cho vay và đối tượng vay vốn. Các sản phẩm của Sacombank đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay tiêu dùng, vay du học, tài trợ xuất nhập khẩu, bảo thanh toán, ... Qua đó nhằm phân tán rủi ro tín dụng và phù hợp với định hướng phát triển Sacombank là một ngân hàng bán lẻ – đa ngành – hiện đại – tốt nhất Việt Nam.

Hoạt động tín dụng của Sacombank trong 6 tháng 2015 tăng trưởng tốt ngày đầu năm. Đến thời điểm 30/6/2015, dư nợ cho vay khách hàng đạt 140.707 tỷ đồng, tăng 9,91%, đạt 76,1% kế hoạch đề ra. Thị phần cho vay tăng từ 3,14% lên 3,20%, đạt tốc độ tăng trưởng cao so với toàn ngành (7,86%).

Chi tiết dư nợ cho vay khách hàng

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Số dư</td>
<td>%</td>
<td>Số dư</td>
<td>%</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay ngân hàng</td>
<td>53.026.786</td>
<td>48,0%</td>
<td>53.769.731</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay trung hạn</td>
<td>41.753.208</td>
<td>37,8%</td>
<td>51.985.357</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay dài hạn</td>
<td>15.785.805</td>
<td>14,3%</td>
<td>22.259.923</td>
</tr>
<tr>
<td>Cộng</td>
<td>110.565.799</td>
<td>100.0%</td>
<td>128.015.011</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Cho vay theo tiền tệ

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Số dư</td>
<td>%</td>
<td>Số dư</td>
<td>%</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay bằng đồng VN</td>
<td>100.394.229</td>
<td>90,8%</td>
<td>116.355.131</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay bằng ngoại tệ, văn phòng</td>
<td>10.171.570</td>
<td>9,2%</td>
<td>11.659.880</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>110.565.799</td>
<td>100,0%</td>
<td>128.015.011</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Các khoản cho vay cũng chủ yếu là ngắn hạn (42%) bằng đồng Việt Nam đã góp phần hạn chế rủi ro thanh khoản và rủi ro tiền tệ trong hoạt động tín dụng của Sacombank. Nợ trung hạn chiếm 40,6% và nợ dài hạn chiếm 17,4%.
Cho vay theo ngành nghề

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục cho vay khách hàng</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn</td>
<td>16.440.800</td>
<td>14,9%</td>
<td>23.069.451</td>
<td>18,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công nghiệp chế biến, chế tạo</td>
<td>20.209.897</td>
<td>18,3%</td>
<td>18.618.363</td>
<td>14,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ</td>
<td>14.481.160</td>
<td>13,1%</td>
<td>16.764.693</td>
<td>13,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Xây dựng</td>
<td>16.663.665</td>
<td>15,1%</td>
<td>15.751.138</td>
<td>12,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nông nghiệp, làm nghề và thủy sản</td>
<td>9.656.268</td>
<td>8,7%</td>
<td>12.096.080</td>
<td>9,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Các tổ chức và doanh thể quốc tế</td>
<td>8.130.662</td>
<td>7,4%</td>
<td>10.178.287</td>
<td>8,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm</td>
<td>6.319.824</td>
<td>5,7%</td>
<td>8.629.137</td>
<td>6,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiêu dùng của hộ gia đình</td>
<td>5.826.761</td>
<td>5,3%</td>
<td>6.997.022</td>
<td>5,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>Giiao dịch đào tạo</td>
<td>3.986.530</td>
<td>3,6%</td>
<td>4.620.480</td>
<td>3,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>Văn hóa, khoa học và thông tin liên lạc</td>
<td>3.141.324</td>
<td>2,8%</td>
<td>3.949.995</td>
<td>3,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Sản xuất và phân phối điện, khí đốt</td>
<td>1.450.415</td>
<td>1,3%</td>
<td>1.758.287</td>
<td>1,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội</td>
<td>1.573.272</td>
<td>1,4%</td>
<td>1.667.593</td>
<td>1,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lưu trữ và vận Ướng</td>
<td>664.326</td>
<td>0,6%</td>
<td>1.319.853</td>
<td>1,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Khai khoáng</td>
<td>706.625</td>
<td>0,6%</td>
<td>866.668</td>
<td>0,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng</td>
<td>475.236</td>
<td>0,4%</td>
<td>538.219</td>
<td>0,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Khoa học và công nghệ</td>
<td>64.390</td>
<td>0,1%</td>
<td>100.205</td>
<td>0,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Văn hóa và thể thao</td>
<td>47.575</td>
<td>0,0%</td>
<td>49.594</td>
<td>0,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Khác</td>
<td>727.069</td>
<td>0,7%</td>
<td>1.039.928</td>
<td>0,8%</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Cộng</strong></td>
<td><strong>110.565.799</strong></td>
<td><strong>100%</strong></td>
<td><strong>128.015.011</strong></td>
<td><strong>100%</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và tư vấn; Công nghiệp chế biến chế tạo; Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mở to, xe may, đồ dùng cá nhân và gia đình chiếm tỷ trọng cao (lần lượt là 18%; 14,5% và 13,1%) trong tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 31/12/2014, tiếp theo đó là Xây dựng và nông lâm thủy sản (lần lượt là 12,3% và 9,4%). Ngoài ra, tỷ trọng cho vay theo ngành nghề của Sacombank ở mức hài hòa giữa các ngành, không quá phụ thuộc vào một số ngành cụ thể, do đó sẽ phân tán được rủi ro khi xảy ra các biến động của nền kinh tế.
<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục cho vay khách hàng</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Công ty TNHH khác</td>
<td>30.127.589</td>
<td>27,2%</td>
<td>35.833.100</td>
<td>28,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty cổ phần khác</td>
<td>27.135.364</td>
<td>24,5%</td>
<td>27.709.316</td>
<td>21,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh nghiệp tư nhân</td>
<td>2.832.684</td>
<td>2,6%</td>
<td>3.912.222</td>
<td>3,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty cổ phần nhà nước</td>
<td>1.334.176</td>
<td>1,2%</td>
<td>1.416.353</td>
<td>1,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH Nhà nước</td>
<td>3.637.214</td>
<td>3,3%</td>
<td>929.037</td>
<td>0,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh nghiệp cổ vòn đầu tư nước ngoài</td>
<td>473.651</td>
<td>0,4%</td>
<td>481.254</td>
<td>0,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh nghiệp Nhà nước</td>
<td>718.243</td>
<td>0,6%</td>
<td>319.314</td>
<td>0,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>Kinh tế tập thể</td>
<td>95.087</td>
<td>0,1%</td>
<td>163.046</td>
<td>0,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Khác</td>
<td>200.745</td>
<td>0,2%</td>
<td>274.824</td>
<td>0,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>Cho vay cá nhân</td>
<td>44.010.446</td>
<td>39,8%</td>
<td>56.975.945</td>
<td>44,5%</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>110.565.799</strong></td>
<td><strong>100%</strong></td>
<td><strong>128.015.011</strong></td>
<td><strong>100%</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank*

Đa dạng hoạt động dịch vụ theo thành phần kinh tế nhằm tăng hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro luôn được Sacombank chú trọng thực hiện. Trong đó, Sacombank tiếp tục đánh nhiều quan tâm hỗ trợ vốn cho khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành phần kinh tế tư nhân. Tại thời điểm 31/12/2014, cho vay nhóm khách hàng cá nhân đạt 56.976 tỷ đồng, chiếm 44,5% tổng dư nợ, thể hiện chiến lược phát triển bán lẻ, phân tán rủi ro của Sacombank. Dương nợ Doanh nghiệp đạt 71.039 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55,49%, trong đó, các loại hình chiếm cơ cấu lớn bao gồm Công ty TNHH (28%) và Công ty Cổ phần (21,6%).

**6.2.3. Hoạt động dịch vụ**

Với định hướng nhằm tăng tốc phát triển hoạt động dịch vụ để tạo nền tảng thu nhập ổn định, Sacombank đã tập trung toàn lực cho các dự án lớn, tăng cường liên kết với các Tập đoàn/Tổng công ty trên cả nước và các thương hiệu nổi tiếng, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng tối ưu thị trường và giảm thiểu rủi ro. Sau thời gian đầu tư và phát triển các chương trình chính sách khuyến mãi phá hổ hấp hối thúc đẩy tăng trưởng, tạo nền tảng tăng trưởng hệ thống khách hàng đã dần, gia tăng hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tiết kiệm chi phí giao dịch tại quầy.

Kết quả đã đạt được mực tăng trưởng khả quan ở hầu hết các mảng: Thẻ, Thanh toán quốc tế, Thanh toán nội địa và Ngân hàng điện tử. Thu thuần dịch vụ năm 2014 đạt 948,5 tỷ đồng, chiếm 11,5% tổng thu nhập hoạt động của toàn Ngân hàng.
i. Hoạt động thẻ

Hoạt động thẻ tiếp tục được mở rộng, thu hút lượng khách hàng tăng thêm gần 650.000 khách hàng, số lượng thẻ phát hành tăng 18%, nâng số lượng thẻ hiện hữu lên hơn 2.450.000, hiệu quả ATM/POS được đánh giá lại một cách toàn diện, hiện đại hóa và gia tăng tiện ích (chuyên khoán, thanh toán hợp đồng/thẻ tín dụng...). Lập đặt thêm 2.791 máy POS mới tại hệ thống các đại lý, nâng số lượng POS hiện hữu lên 4.650 máy; Mạng lưới ATM phát triển với 75 máy lập mới, nâng tổng số ATM hiện hữu lên 850 máy.

Chất lượng thẻ được nâng cao bằng cách quản lý mới, thanh lý thẻ vô chủ, thẻ rác được thực thi triệt để giữ tỷ lệ thẻ hoạt động đạt khá cao (Thẻ tín dụng quốc tế đạt 94,8%, thẻ thanh toán quốc tế đạt 96,1%). Dự nợ Thế tăng 22%, thu dịch vụ Thế tăng 26,1%, chiếm tỷ trọng 55,4% tổng thu nhập Thế, lợi nhuận Thế đạt 253 tỷ, tăng 28,6% so với năm 2013.

Trong năm, Mạng Thế đã nhận được những giải thưởng đáng giá nhất: Top 3 Ngân hàng có doanh số thẻ Visa Debit mạnh nhất Việt Nam; 2 Giải thưởng “Đột phá trong lĩnh vực chấp nhận thẻ” do tổ chức Visa và MasterCard trao tặng; Đại Chúng nhận báo chất PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do công ty Control Case đại diện của Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật (Security Standards Council) trao tặng.

ii. Hoạt động thanh toán quốc tế

Doanh số thanh toán quốc tế trong nước đạt gần 6,9 tỷ USD, tăng 22,5%, chủ yếu nhờ hoạt động xuất khẩu số lượng (tăng 29%). Tuy nhiên, hoạt động L/C giảm mạnh bởi khó khăn từ các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để giữ chân và tăng khách hàng, Sacombank đã áp dụng chính sách phí linh hoạt như thu phí thanh toán quốc tế vẫn đạt 288 tỷ đồng, tăng 1,5%.

Hoạt động thanh toán quốc tế tại Lào và Campuchia trên đã triển vọng, đạt trên 1 tỷ USD, tăng 327 triệu USD, tăng 47% so với năm 2013. Việc ứng dụng thanh toán công nghệ thanh toán quốc tế tập trung đối với 2 Don vi nước ngoài đã giảm thiểu các rủi ro từ 2 thị trường này, đồng thời khắc phục được thẻ mất thẻ tự trong nước, tăng cường lợi thế sở sánh với các ngân hàng bạn, góp phần tăng lợi nhuận cho Ngân hàng.

iii. Hoạt động thanh toán nội địa

Doanh số thanh toán nội địa năm 2014 đạt hơn 5.585.000 tỷ đồng, tăng 16,1%; phí TTND đạt 306 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2013. Việc tăng cường ứng dụng CNTT, áp dụng KPI xử lý giao dịch, hỗ trợ công cụ kiếm soát thời gian giao dịch, nâng chất lượng dịch vụ đã góp phần quan trọng nhằm kích thích tăng NSLD, cải thiện hiệu quả hoạt động thanh toán nội địa; Bên cạnh những hiệu quả thực tế, doanh số thanh toán nội địa phát triển mạnh mẽ và đều đặn đã giúp gia tăng số dư tiền gửi thanh toán, kích thích khách hàng tăng cường sử dụng dịch vụ khác của Ngân hàng.

iv. Hoạt động ngân hàng điện tử

Dich vụ Ngân hàng điện tử đang phát triển mạnh mẽ với số lượng khách hàng IB tăng hơn 74% so với năm trước. Hoạt động có nhiều bước đổi mới, tạo bước ngoặt phát triển cho SPDV trong thời

BÀN CÁO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỐI
ngân hàng tmcp sai gòn thọngx tìn

đại công nghệ số hóa. Dự án eBanking đã hoàn thành trên cả 3 kênh: Internet Banking, Mobile Banking App và Mobile Banking Web, triển khai chức năng eLC. Trong vòng chưa đến 2 năm, Sacombank đã triển khai nhiều tiện ích vượt trội về DV ngân hàng hiện đại và vinh dự nhận giải thưởng "My Ebanking - Dịch vụ NHĐT được yêu thích nhất năm 2014", giúp gia tăng giá trị thương hiệu. Khách hàng đăng ký sử dụng DV NHĐT đạt trên 148.000 user, Ủy thác thanh toán thành công đạt 28.500 ước thực; Số lượng đối tác tăng thêm 16 liều kể...; Thu dịch vụ Hoạt động ngành hàng điện tử đạt 65.2 tỷ đồng, tăng 24.7%.

6.2.4. Hoạt động đầu tư

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Loại hình</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I</td>
<td>Các khoản đầu tư chứng khoán</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Chứng khoán Nợ</td>
<td>21.597.143</td>
<td>94,5%</td>
<td>33.649.987</td>
<td>99,3%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chứng khoán Chính phủ</td>
<td>17.619.029</td>
<td>77,1%</td>
<td>27.287.769</td>
<td>80,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Chứng khoán Vốn</td>
<td>1.343.338</td>
<td>5,9%</td>
<td>268.364</td>
<td>0,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đưc phòng CK đầu tư</td>
<td>(395.156)</td>
<td>-1,7%</td>
<td>(309.580)</td>
<td>-0,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Góp vốn, đầu tư dài hạn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Đầu tư dài hạn khác</td>
<td>462.929</td>
<td>2,0%</td>
<td>400.749</td>
<td>1,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Đưc phòng giảm giá đầu tư</td>
<td>(144.069)</td>
<td>-0,6%</td>
<td>(136.236)</td>
<td>-0,4%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Cộng</td>
<td>22.864.185</td>
<td>100%</td>
<td>33.873.294</td>
<td>100%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Tổng số vốn Sacombank sử dụng cho hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn đầu tư là 33.873 tỷ đồng, chiếm 17,8% tổng tài sản của Ngân hàng tại 31/12/2014.

Tại thời điểm 31/12/2014, chứng khoán nợ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục chứng khoán đầu tư của Sacombank với tỷ lệ là 99,3% (với 59,5% chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và 39,9% chứng khoán nợ đầu tư giữ đến ngày đáo hạn). Trong đó, chứng khoán nợ do Chính phủ và các TCTD khác trong nước phát hành chiếm den 82,4% tổng số dư chứng khoán nợ.

Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn của Sacombank chiếm tỷ trọng rất thấp trong hoạt động đầu tư, tập trung ở một số ngành nghề như chứng khoán, dịch vụ, tài chính, kinh doanh bất động sản. Trong đó, chủ yếu là các khoản đầu tư góp vốn vào lĩnh vực chứng khoán. Tỷ lệ góp vốn đầu tư dài hạn vào các công ty của Sacombank tuân thủ quy định của Thông tư 13/2010/TT-NHNN và giới hạn góp vốn.

Tổng lợi nhuận đạt được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư, góp vốn dài hạn trong năm 2014 đạt 407 tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng thu nhập hoạt động.

bản cáo bạch phát hành để hoãn đổi
6.2.5. Hoạt động của các công ty con

- Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA)

Công ty Sacombank-SBA là công ty trực thuộc đầu tiên của Sacombank, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 03/2003 với các chức năng: quản lý, thu hồi và mua bán các khoản nợ, thẩm định giá trị tài sản, quản lý và khai thác các loại tài sản.

Hoạt động kinh doanh chính của SBA là cho thuê kho báu với doanh thu chiếm trên 70% tổng doanh thu. Các dịch vụ quản chặt hàng hóa thế chấp, thẩm định giá và pháp lý chứng từ... mặc dù yếu tố hỗ trợ cho Ngân hàng mẹ trong công tác cấp tín dụng cho khách hàng nhưng doanh thu trong năm qua đạt được khá tốt, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Năm 2014, SBA đạt LNTT là 75,9 tỷ đồng, đạt 101% KH, tăng 6,7 tỷ đồng so với năm 2013.

Đơn vị tính: triệu đồng

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>% (+/-)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>500.000</td>
<td>500.000</td>
<td>0,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn chủ sở hữu</td>
<td>584.616</td>
<td>624.868</td>
<td>6,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản có</td>
<td>615.163</td>
<td>657.868</td>
<td>6,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi thuận</td>
<td>12.545</td>
<td>9.845</td>
<td>-21,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</td>
<td>105.658</td>
<td>118.197</td>
<td>11,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập/chi phí khác</td>
<td>(103)</td>
<td>968</td>
<td>1039,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí quản lý chứng</td>
<td>(48.807)</td>
<td>(53.154)</td>
<td>8,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>69.293</td>
<td>75.856</td>
<td>9,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>8,86%</td>
<td>9,78%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>8,42%</td>
<td>9,29%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBA)

- Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL)

Linha vực cho thuê tài chính (CTTC) nới chưng tăng trưởng chậm và gặp nhiều khó khăn, lãi suất cho vay giảm cùng với những hạn chế của Ngân hàng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của SBL. Tuy nhiên bằng việc chủ động chuyển hướng kinh doanh, cất cấu lại danh mục cho thuê với nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với các thị trường khác nhau, đối tượng khách hàng được mở rộng cùng với mức lãi suất hợp lý theo diễn biến của thị trường nên dù ng CTTC tăng trưởng khá tốt, duy trì được nguồn thu và tạo tiền đề cho việc triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm tới. Bên cạnh đó, công tác quản lý rủi ro cũng luôn được quan tâm theo dõi ngày từ khâu phát triển khách hàng ngân hàng chủ được ng quan tâm phát sinh.

BÁN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI
Cụ thể, năm 2014, SBL đạt LNTT 76,1 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm trước (đạt 98% KH), trong đó, thu lãi CTTC chiếm tỷ trọng 85% tổng doanh thu. Dự báo CTTC tính đến 31/12/2014 đạt 1.236 tỷ đồng, tăng 25% so với đầu năm. Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ, nợ vay tỷ lệ nợ xấu chỉ là 1,18%, được đánh giá là Đơn vị kiểm soát nợ xấu tốt nhất trong lĩnh vực Công ty tài chính hiện nay. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của SBL trong năm 2014:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>%(+/-)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>300.000</td>
<td>300.000</td>
<td>0.0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn chủ sở hữu</td>
<td>370.032</td>
<td>367.934</td>
<td>0.6%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản có</td>
<td>1.292.996</td>
<td>1.382.992</td>
<td>7.0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi thuận</td>
<td>103.292</td>
<td>101.015</td>
<td>-2.2%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi thuận từ hoạt động dịch vụ</td>
<td>1.130</td>
<td>1.865</td>
<td>65.0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối</td>
<td>(1.698)</td>
<td>(1.717)</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập/(chi phí) khác</td>
<td>1.306</td>
<td>2.324</td>
<td>77.9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí quản lý chung</td>
<td>(27.579)</td>
<td>(25.159)</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>74.793</td>
<td>78.104</td>
<td>4.4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận sau thuế</td>
<td>55.628</td>
<td>60.471</td>
<td>8.7%</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>15,03%</td>
<td>16,43%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>4,30%</td>
<td>4,37%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 cua Sacombank-SBL)

+ Công ty TNHH MTV Kieu hoi Nganhang Sai Gon Thuong Tin (Sacombank-SBR)

SBR tiếp tục là một trong những Đơn vị có doanh số kieu hoi lon nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh cạnh tranh kháp gay gắt, cùng với chính sách thất chặt ngoại hối và Phó chong rút tiền từ một số quốc gia, SBR vẫn giữ vững thị trường tuyến thơng, đông thoi mới rộng thêm thị trường mới với đối tượng khách hàng đa dạng, chất lượng dịch vụ được nâng cao, công tác chăm sóc khách hàng hiệu quả...

Trong năm, SBR đã đẩy mạnh các giải pháp thu hút lượng kieu hoi, đưa vào sử dụng hệ thống trang website mới phục vụ công tác chi trả và hối báo, từ đó góp phần rút ngắn thời gian chi trả cho khách hàng, gia tăng doanh số chi trả và hạn chế rủi ro cho Công ty. Năm 2014, doanh số kieu hoi chuyển qua SBR tăng trưởng khá tốt, đạt gần 1,1 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2013, kéo theo tổng doanh số kieu hoi chuyển qua hệ thống Sacombank đạt hơn 1,9 tỷ USD, tăng 15% so với năm trước, chiếm hơn 16% tổng doanh số kieu hoi chuyển về Việt Nam. LNTT của SBR năm 2014 đạt 18,7 tỷ đồng, bằng 106% KH, tăng 24,1% so với năm 2013.
Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ)

Trong bối cảnh vàng không còn động vai trò là phương tiện thanh toán mà chỉ là hàng hóa đơn thuần, các chính sách quản lý vàng của NHNN cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh tương ứng. Năm 2014, công ty SBJ chịu yếu tố trung vào công tác cải tổ, thành lập các tài sản không còn sử dụng, giảm các khoản đầu tư, thu hẹp hoạt động,... Năm 2014 công ty lợi nhuận 61.975 triệu đồng, iố chử yếu là do trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con với số tiền 44.303 triệu đồng, ngoài ra công ty tập trung thực hiện các chương trình khuyến mãi bán và giảm giá nhằm giảm phòng lường hối tổn thất lỏn ngày. Công ty đã kiểm dễ thực hiện tốt phương án cải cấu trúc hoạt động kinh doanh cùng như tài cấu trúc lại bộ máy hoạt động nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kể từ năm 2016, đảm bảo nguồn thu đủ để đáp chi phí, ngoài ra sẽ làm nền tảng phát triển mạnh cho các năm về sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>(%) (+/-)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>15.000</td>
<td>15.000</td>
<td>0,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn chủ sở hữu</td>
<td>26.108</td>
<td>27.379</td>
<td>4,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản cố</td>
<td>137.409</td>
<td>27.379</td>
<td>85,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</td>
<td>50.034</td>
<td>57.798</td>
<td>15,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>Giá vốn hàng bán</td>
<td>(21.477)</td>
<td>(24.449)</td>
<td>13,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận góp vào cung cấp dịch vụ</td>
<td>28.557</td>
<td>33.348</td>
<td>16,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</td>
<td>14.877</td>
<td>18.654</td>
<td>25,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí/Thu nhập khác</td>
<td>128</td>
<td>32</td>
<td>-75,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>15.005</td>
<td>18.654</td>
<td>24,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận sau thuế</td>
<td>11.254</td>
<td>14.550</td>
<td>29,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>42,86%</td>
<td>53,14%</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>8,19%</td>
<td>5,71%</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBR)
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Campuchia được chuyển đổi từ chi nhánh Phnom Penh thành ngân hàng 100% vốn nước ngoài của Sacombank từ ngày 5/10/2011. Đây là ngân hàng con trực thuộc Sacombank, có tư cách pháp nhân và hành toán độc lập bằng vốn tự có, được thành lập theo quy định của pháp luật Campuchia.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>% (+/-)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>38.000.000</td>
<td>38.000.000</td>
<td>0,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản có</td>
<td>113.567.394</td>
<td>151.768.384</td>
<td>33,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>688.495</td>
<td>1.714.993</td>
<td>149,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyên vốn huy động</td>
<td>70.563.136</td>
<td>111.012.606</td>
<td>57,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự nợ cho vay</td>
<td>83.000.266</td>
<td>105.133.113</td>
<td>26,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ quá hạn</td>
<td>3.869.288</td>
<td>2.169.666</td>
<td>-43,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ xâu</td>
<td>1.816.003</td>
<td>1.383.037</td>
<td>-23,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ xâu/Tổng dư nợ</td>
<td>2,19%</td>
<td>1,32%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>1,13%</td>
<td>3,39%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>0,42%</td>
<td>0,88%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2012 của STBC)

Trong năm 2014, mặc dù tình hình kinh tế chính trị tại Campuchia vẫn chưa thật sự ổn định, đồng thời Sacombank Cambodia tiếp tục tăng chi phí đầu tư mạng lưới khi thành lập thêm chi nhánh Takhmao để chiếm lĩnh thị phần trong tương lai nhưng kết quả hoạt động kinh doanh của Sacombank Cambodia nhìn chung đã có nhiều chuyển biến khả quan hơn. Cụ thể, quyền mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng tốt khi tổng huy động đạt 111,0 triệu USD, tăng 40,4 triệu USD (tăng 57,3%), trong đó huy động từ TCKT&DC đạt 46,4 triệu USD, tăng 17,3 triệu USD (tăng 59,6%); Cho vay khách hàng đạt 105,1 triệu USD, tăng 22,1 triệu (tăng 26,7%). Hiệu quả kinh doanh cũng có sự cải thiện đáng kể khi lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 1,7 triệu USD, tăng 1 triệu USD so với năm trước.

6.3 Hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Dịnh hướng công tác quản trị rủi ro là công tác mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong hoạt động của Ngân hàng bảo đảm cả ba lương: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát, Sacombank đã thực hiện hiệu quả những chính sách, công cụ và chế độ quản lý linh hoạt nhằm hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh cũng như tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của mình. Hoạt động quản trị rủi ro đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong năm 2014. Cụ thể:

BÁN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI
- Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động được đảm bảo trong thời gian thực định của NHNN, cũng như đáp ứng đối với các yêu cầu của Đối tác giao dịch.
- Tỷ lệ Ngấu được kiểm soát hiệu quả dưới mức 3% trong suốt cả năm 2014 và Sacombank là một trong những NHTM có tỷ lệ Ngấu (bao gồm cho vay TCDT) thấp nhất trong toàn hệ thống (1,18%), thấp hơn nhiều so với năm 2013 (1,42%) và thấp hơn mức bình quân toàn ngành (3,25%).
- Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro được cải tiến, trong đó sự phối hợp giữa đa số các thành viên quản lý rủi ro nhằm phát huy vai trò của mình trong hoạt động quản trị rủi ro Ngân hàng. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý rủi ro hoạt động được kiểm soát tốt da.
- Các yếu tố quản lý rủi ro được truyền tải đến từng Đơn vị, cài đặt toàn hệ thống Sacombank thông qua các kênh thông tin nổi bật, các khóa đào tạo tập trung.

Rủi ro trong hoạt động tín dụng luôn được xác định là lĩnh vực ưu tiên trong công tác quản trị rủi ro của Sacombank không chỉ trong năm 2014 và có tác động trực tiếp lớn nhất đến hoạt động kinh doanh của Sacombank. Tuy nhiên, việc nhận biết và khẩn hien hoạch, Sacombank vẫn đạt được thành quả đáng kinh ngạc trong việc kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu ở mức thấp so với mức bình quân của toàn ngành Ngân hàng. Tên đề cho thành quả này có thể kể đến là cơ cấu tổ chức quản trị hợp lý và xuyên suốt từ cấp HQQT đến cấp Chi nhánh, với sự hình thành và ghi đầu án rõ nét của hệ thống thông tin quản lý rủi ro từ UBQLRR (HQQT) - P.QLRR (BĐH) - P.KSRR (Chi nhánh). Hệ thống văn bản quy ước được xác định, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý của Cơ quan Nhữ nước cũng như nhu cầu kinh doanh thực tế của Đơn vị, dựa trên cơ sở kiểm soát và dự báo rủi ro như Chín sách Tin đụng, Chín sách Đầu tư tài chính, Chín sách QLRR tín dụng. Quy chế quản lý nợ, Quy định về các giao dịch an toàn,... Bên cạnh đó, Sacombank đã từng bước xây dựng, hoàn thiện hoạt động hiệu quả của các công cụ dự báo, cảnh báo, đánh giá rủi ro tín dụng theo chuẩn mực Basel II như Hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ. Hệ thống quản lý thông tin tín dụng, Hệ thống nhận biết khách hàng,...

Công tác quản trị rủi ro thị trường năm 2014 tiếp tục được cải tiến trong việc dự báo và định hướng hoạt động kinh doanh cũng như kiểm soát rủi ro thị trường của Sacombank, qua đó đã thể hiện đều an và vai trò một nét của Ủy ban Quản lý Tài sản cơ - Tài sản nợ (ALCO). Hệ thống phân cấp rủi ro thị trường được xây dựng đảm bảo linh hoạt trong kinh doanh và an toàn trong phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, qua đó thể hiện được khả năng rủi ro phù hợp của Sacombank trong hoạt động kinh doanh trên thị trường tiền tệ. Song song đó, Sacombank áp dụng hiệu quả một hệ thống các công cụ đo lường, đánh giá rủi ro như mô hình VaR, mô hình định giá trại phiếu, mô hình ALM, GAP, Stress-Test, ... được phát triển theo tiêu chuẩn Basel II để giúp cho hoạt động kiểm soát rủi ro thị trường an toàn hơn.

Công tác quản trị rủi ro hoạt động năm 2014 là một điểm sáng trong hoạt động quản trị rủi ro của Sacombank với hàng loạt các cải tiến, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.
- Cả chế quản lý rủi ro hoạt động đã được thay đổi và áp dụng theo hướng hoàn thiện mô hình từ các và không quản trị rủi ro Basel II.

- Hệ thống quản lý rủi ro hoạt động bằng và định kymn taylor một hành lang pháp lý thường cho hoạt động kinh doanh, kiểm soát của Ngân hàng.

- Việc ban hành các sản phẩm, dịch vụ mới phải được thẩm định bởi các Đơn vị nội bộ về mức độ anh hưởng và rủi ro trước khi phê duyệt triển khai áp dụng.


Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động của Sacombank tại thời điểm 31/12/2014:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Sacombank</th>
<th>Quyết định NHNN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tiêu lường kinh doanh quý IV</td>
<td>27,08%</td>
<td>&lt;=30%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiêu lường kinh doanh quý I</td>
<td>11,04%</td>
<td>&gt;9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ</td>
<td>9,87%</td>
<td>&gt;9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ Tổng tài sản &quot;Có&quot; thanh toán ngày trên Tổng</td>
<td>21,75%</td>
<td>&gt;15%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ phải trả</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ dư trừ thanh khoản</td>
<td>20,82%</td>
<td>&gt;10%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)</td>
<td>53,75%</td>
<td>&gt;=50%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ Nợ xấu</td>
<td>1,19%</td>
<td>&lt;=3%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

6.4 Thị trường hoạt động

6.4.1. Mảng lưới chi nhánh

Xác định được tầm quan trọng của hệ thống mạng lưới trong việc gia tăng quy mô hoạt động và chiếm lĩnh thị phần, công tác nghiên cứu thị trường, chọn lựa các địa bàn trọng điểm để thành lập các điểm giao dịch thuộc được Sacombank lên kế hoạch thực hiện hàng năm.

Công tác phát triển mạng lưới không ngừng được quan tâm, chú trọng phát triển ở những vị trí đặc biệt, tiềm năng kinh tế cao. Trong năm 2014, Sacombank đã thành lập và đưa vào hoạt động 3 phòng giao dịch trong nước (Quê Sơn, Hòa Bình, Đắk Tô) và 01 chi nhánh tại Campuchia (CN Takh Mau), nâng tổng số điểm giao dịch lên 428 điểm (8 điểm tại Campuchia, 3 điểm tại Lào và 417 điểm trong nước), hiện ổn định ở 48/63 tỉnh/ thành phố trong nước, phụ cận từ Thanh Hóa đến Cà Mau.
Bên cạnh việc mở rộng thị phần, Sacombank không ngừng cùng cỏ và đẩy mạnh quy mô hoạt động Phỏng giao dịch, xây dựng các chỉ tiêu chuẩn, đầu tư cơ sở vật chất tại các trụ sở khang trang, hiện đại, chất lượng dịch vụ tốt, thể hiện cam kết gắn bó với từng địa phương, thường xuyên đánh giá hiệu quả của hệ thống mạng lưới, phân tích các mặt mạnh, yếu của từng Đơn vị, xác định nguyên nhân và đề xuất những biện pháp phù hợp. Nhờ đó năng suất lao động được cải thiện, hiệu quả kinh doanh tại các Phỏng giao dịch được nâng cao rõ rệt, góp phần quan trọng vào thành quả chung của Ngân hàng: huy động tăng 26,1%, chiếm tỷ trọng 60,2% (năm 2013 tỷ trọng là 59,1%); cho vay tăng 39,3%, chiếm tỷ trọng 41,8% (năm 2013 tỷ trọng là 34,8%), đồng góp 55% thu lãi thuận; 51% thu dịch vụ và 57% Lợi nhuận trước thuế của toàn Ngân hàng. Mang lợi hoạt động là một trong những thế mạnh rất lớn của Sacombank trong cạnh tranh với đối thủ. Việc đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu giúp Sacombank đẩy mạnh các mạng hoạt động chính như huy động vốn, cho vay và dịch vụ, đặc biệt tạo nên tăng vọt chắc chắn phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng ban đầu trong những năm tiếp theo.
Trong năm 2014, đáp ứng xu hướng đổi mới của thị trường, công tác phát hành thẻ được chú trọng và mở rộng liên ới. Nhờ vậy, hoạt động thẻ khá ổn tương với con số phát hành hơn 1 triệu thẻ, nâng tổng số thẻ lưu hành lên gần 2,7 triệu thẻ. Dịch vụ chấp nhận thẻ tiếp tục được đẩy mạnh, đồng thời rất tốt, tái bố trí các điểm giao dịch thẻ kem hiệu quả, lập đạt thêm gần 2.800 máy POS và 75 máy ATM, nâng số POS hiện hữu lên 4.650 máy và ATM là 850 máy.

6.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

(i) Về phát triển khách hàng

- Kiến trục mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ - đa năng - hiện đại hàng đầu Việt Nam, Sacombank luôn tận dụng thế mạnh mạng lưới rộng khắp để phát triển hệ khách hàng mới, đa dạng, phong phú như cần bồ nhân viên các doanh nghiệp (tài khoản chi lương payroll), khách hàng hộ gia đình (Uy thông thanh toán hóa đơn điện, nước), kinh tế cá thể, kinh tế hộ gia đình (cho vay phán thân, góp chở...) và quan tâm đến cá thể khách hàng tương lai (tre em dưới 18 tuổi qua sản phẩm tiết kiệm Phú Đông)...


- Nhờ vậy, trong năm 2014, số lượng khách hàng của Sacombank tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt tốc độ tăng trưởng hệ khách hàng sử dụng sản phẩm ngân hàng hiện đại như internetbanking, mobibanking... tăng rất ấn tượng.

(ii) Về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

- Cải tiến sản phẩm cũ và phát triển sản phẩm mới được xem là hai nhiệm vụ không thể tách rời. Theo đó, Sacombank đã tổ chức rà soát từng sản phẩm, nâng cao hiệu quả quy trình, cải tiến/phát triển sản phẩm mới với sự tham gia của các Mảng nghiệp vụ, Phòng/Ban trên toàn hệ thống để đạt được kết quả hoàn hảo nhất.

- Với thế mạnh công nghệ thông tin, hoạt động của ngân hàng điện tử ngày càng được đẩy mạnh, cung cấp những tiện ích đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại đã ra đời như: hệ thống chi trả lương tự động (payroll), Uy thông thanh toán hóa đơn điện/ nước, chuyển tiền qua điện thoại di động, nap thẻ điện thoại top-up, book vé máy bay và thanh toán hàng hoá dịch vụ online... được khách hàng hài lòng và sử dụng ổn định.

- Bên cạnh sự phát triển nhanh của các dòng sản phẩm hiện đại, các sản phẩm truyền thống cũng ngày càng được cải tiến đa dạng, phong phú hơn cho khách hàng nhiều lựa chọn: “Tiết
kiem tướng lại”, “Tiền gửi linh hoạt”, “Tiết kiệm Phủ Đông”… đã hỗ trợ khách hàng thực hiện kế hoạch tiết kiệm của mình một cách hiệu quả.

- Thông qua việc phân tích nhu cầu khách hàng hiện hữu và tiềm năng, Sacombank phối hợp với các Công ty con xây dựng/cải tiến các sản phẩm (SP) trọn gói và đẩy mạnh các chương trình bán chạy SP với nhiều ưu đãi hấp dẫn, đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng. Trong đó, nội bộ là gói Combo (SP kết hợp bán Tài khoản thanh toán, SMS và Internet Banking với phí ưu đãi); Tài khoản Payroll bán thêm SP thể và các dịch vụ ngân hàng đầu tư; Kế hoạch Công ty Kiều hối Sacombank (Sacombank-SBR) khai thác khách hàng kiều hối chưa sử dụng sản phẩm dịch vụ Sacombank. Ngoài ra, thông qua các SP trọn gói này đã giúp CBNV thưởng xuyên cấp nhật thông tin ưu đãi của từng loại SP để tiếp thị khách hàng tốt hơn, nâng cao năng suất bán hàng, mang lại hiệu quả tốt cho ngân hàng.

- Trong thời gian tới, Sacombank tiếp tục cho ra đời nhiều sản phẩm mới, trong đó có nhiều sản phẩm liên kết hợp tác với các tổ chức uy tín trong và ngoài nước nhằm đảm bảo phát triển được hết khách hàng chung, đồng thời mang đến cho khách hàng những ưu đãi tốt nhất.

6.4.3. Thi phần và khả năng cạnh tranh

Sacombank được đánh giá là một trong những ngân hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ và là một trong sáu ngân hàng lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Trong nhiều năm liền (từ 2006 - nay), với những động góp tích cực cho thị trường tài chính Việt Nam, Sacombank đã được Chính phủ, NHNN và các tổ chức quốc tế (Asian Banking and Finance, Euromoney, Global Finance, The Asian Banker, HSBC, SMEDF…) ghi nhận và trao tặng các giải thưởng: “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam trong việc vay doanh nghiệp vừa và nhỏ”...

Bên cạnh đó, sớm nhận thấy tiềm năng của mô hình cung ứng sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói, từ năm 2002 đến năm 2008 Sacombank đã liên tục thành lập các công ty trực thuộc hoạt động trong các lĩnh vực tài chính (quản lý nợ, cho thuê tài chính, kí gửi, kinh doanh vàng...). Trên cơ sở đó, Sacombank đang có nhiều lợi thế về khả năng cạnh tranh trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam về quy mô và tiềm lực tài chính vững mạnh; khả năng kinh doanh linh hoạt - hiệu quả; trình độ công nghệ hiện đại; nguồn nhân lực trẻ, có trình độ - chuyên môn cao; ưu thế nơi đặt trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, hoạt động kinh doanh thế...; đặc biệt, Sacombank là Ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, trong hai năm gần đây và dự báo sắp tới, thị trường ngân hàng Việt Nam sẽ chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ cuộc vực các Ngân hàng nước ngoài. Điều này đòi hỏi Sacombank phải nghiên cứu và các ngân hàng trên nước nói chung phải nâng cao năng lực, công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững vị thế cạnh tranh của mình. Đây là thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để Sacombank không ngừng từ hoán tiến mình và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.
6.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Chiến lược phát triển Sacombank giai đoạn 2011-2020: chú trọng vào yếu tố hiệu quả và bền vững. Các điểm nhấn trong Chiến lược phát triển giai đoạn tới là tăng năng suất lao động, chú trọng công tác quản trị chỉ thị hiệu quả và cải tiến phương thức quản lý - quy trình tác nghiệp, tối đa hóa giá trị lợi ích trên từng đơn vị khách hàng, đi cùng với đó là việc nâng cao công tác quản trị - điều hành để đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả hơn, với các nội dung cụ thể:

- Tiếp tục chuẩn hóa hoạt động theo thông lệ quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng Basel II; Tiền hạch rà soát, điều chỉnh toàn bộ các quy trình tác nghiệp, cải tiến hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung các chức năng cảnh báo; Điều chỉnh các chỉ tiêu quản trị theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN và các quy định hiện hành;

- Đối mới hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực quốc tế, tập trung cải tiến hệ thống vận ban lập quy trình quy định, kiểm toán bố máy tổ chức theo 3 lường: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát. Động thời, Sacombank vẫn tiếp tục rà soát, điều chỉnh hệ thống quản trị điều hành phù hợp với chuẩn mực quốc tế cũng như quy mô phát triển của Ngân hàng;

- Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN và thực hiện hoạt động của Ngân hàng;

- Tập trung cải tiến công tác quản lý rủi ro, phát triển uy quyền trên toàn hệ thống; Triển khai 2 hinh thức giám sát tự xa và kiểm toán trực tiếp tại đơn vị, tổ chức các đợt kiểm toán mạng tỉnh đối xuất nhập hàng tiếng tục toàn thư;

- Không ngừng hiện đại hóa, phát triển hệ thống thông tin quản lý nội bộ, hoàn thiện hệ thống ngân hàng lỗi nhằm nâng cao hoạt động Ngân hàng hiện đại;

- Triển khai các dự án tự động hóa đối với các hoạt động kinh doanh lối (quản lý tài sản, báo cáo NQH, quản lý hệ thống phân quyền - ước quyền; Xây dựng - theo đổi và đánh giá kế hoạch thực hiện...), các dự án lớn về sản phẩm dịch vụ ưu tiên trên các kênh điện tử (Dự án Internet banking – mobile banking giai đoạn 2, Tài trợ thương mại, Dự án thẻ trực tuyến cho Lào và Cambodia,...)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Sacombank trong 2 năm gần nhất

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>% (+/-)</th>
<th>6 tháng 2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng tài sản</td>
<td>161.377.613</td>
<td>189.802.627</td>
<td>17,6%</td>
<td>210.777.591</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi thuận</td>
<td>6.627.437</td>
<td>6.564.658</td>
<td>-0,9%</td>
<td>3.793.826</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi thuận từ HD dịch vụ</td>
<td>947.900</td>
<td>948.483</td>
<td>0,1%</td>
<td>529.416</td>
</tr>
<tr>
<td>Chỉ tiêu</td>
<td>Năm 2013</td>
<td>Năm 2014</td>
<td>% (+/-)</td>
<td>6 tháng 2015</td>
</tr>
<tr>
<td>----------</td>
<td>----------</td>
<td>----------</td>
<td>---------</td>
<td>-------------</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lô) từ HĐKD ngoại hối</td>
<td>(203,332)</td>
<td>196,167</td>
<td>196,5%</td>
<td>118,196</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lô) thuần từ CKKD</td>
<td>(67,760)</td>
<td>183,086</td>
<td>370,2%</td>
<td>(3,741)</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lô) thuần từ CK đầu tư</td>
<td>27,674</td>
<td>169,024</td>
<td>510,8%</td>
<td>3,601</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lô) thuần từ HĐ khác</td>
<td>97,078</td>
<td>133,562</td>
<td>37,6%</td>
<td>24,298</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập từ góp vốn</td>
<td>172,310</td>
<td>54,508</td>
<td>(66,4%)</td>
<td>22,349</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng thu nhập hoạt động</td>
<td>7,601,307</td>
<td>8,249,488</td>
<td>8,5%</td>
<td>4,487,945</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí hoạt động</td>
<td>(4,206,024)</td>
<td>(4,460,613)</td>
<td>6,1%</td>
<td>2,264,856</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí dự phòng RRTD</td>
<td>(434,635)</td>
<td>(962,588)</td>
<td>121,5%</td>
<td>697,778</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>2,960,648</td>
<td>2,826,287</td>
<td>(4,5%)</td>
<td>1,525,311</td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế thu nhập doanh nghiệp</td>
<td>(731,542)</td>
<td>(619,855)</td>
<td>(15,3%)</td>
<td>345,521</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận sau thuế</td>
<td>2,229,106</td>
<td>2,206,432</td>
<td>-1,0%</td>
<td>1,179,790</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HNDđa soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Tổng tài sản của Sacombank tăng trưởng bình quân qua các năm 2011 – 2014 ở mức 10,4%/năm. Tính đến 31/12/2014, với nhiều nỗ lực hoạt động để duy trì sự tăng trưởng tài sản, tổng tài sản của Sacombank đạt 189.803 tỷ đồng. Tăng trưởng của tổng tài sản chủ yếu là từ trong chứng khoán kinh doanh (tăng bình quân 187,4%/năm), hoạt động cho vay khách hàng (tăng bình quân 16,7%/năm), đầu tư tài sản có đỉnh (tăng trưởng bình quân 13,5%/năm). Ngoài ra, kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng, tiền mặt và các khoản góp vốn đầu tư đại hạn giảm (län lướt giảm 24,7%; 20,2% và 16,2%/năm).

Thu nhập kinh doanh của Sacombank phân lôn đến từ các hoạt động chủ lãi (bình quân từ năm 2014 chiếm khoảng 87,0% tổng thu nhập hoạt động) phụ thuộc vào cơ cấu tài sản. Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ bình quân chiếm khoảng 12,4%. Các khoản thu nhập (lô) từ kinh doanh ngoại hối và đầu tư tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thu nhập.

Chi phí hoạt động của Sacombank phân lôn là chi phí nhân viên, phí phí khách hao và các chi phí hoạt động khác như chi phí thuê văn phòng, phí quảng cáo thương hiệu, phí sửa chữa các đơn vị hoạt động. Việc thay đổi chính sách mua lỗ lợi bằng cách thuê văn phòng thay vì mua đất xây văn phòng là nhấn mạnh mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn kinh doanh, giảm chi phí đầu tư lớn và thu hồi vốn trong thời gian ngắn.

Trong 6 tháng đầu năm, tỷ lệ phần các khoản thu nhập chính còn thấp hơn kỳ vọng, nhưng so với cùng kỳ năm trước, các khoản thu cơ bản giữ nhịp tăng khá tốt (thu lãi tăng 9,9%, đạt 47,6% kế hoạch, thu dịch vụ tăng 15,9%, đạt 45,5% kế hoạch), tỷ lệ thu ngoại lãi giảm từ 20,4% (năm 2014) xuống 15,5%. Nhìn chung, cơ cấu thu nhập tiếp tục chuyển biến theo định hướng bản lề với tỷ trọng thu nhập từ các nhân tài sản cao.

BẢN CÁO BACH PHÁT HÀNH ĐỆ HOÀN ĐỜI
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm báo cáo

Năm 2014, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, nhưng mức độ hồi phục chậm hơn mong đợi. Trong khi kinh tế Mỹ có dấu hiệu khởi sắc với tăng trưởng GDP 2,4% cao hơn so với mức 2,2% của năm 2013, các quốc gia còn lại bao gồm Châu Âu, Trung Quốc, Nhật đã tăng trưởng văn ạy. Bên cạnh đó, những biến động như bất ổn địa chính trị ở Ukraine, chiến sự lan rộng ở khu vực Trung Đông và Bán Phi, giá dầu suát giảm nhanh đã khiến tình hình chính trị và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp hơn.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam kết lại năm 2014 với nhiều chuyển biến trong từng lĩnh vực, bất đầu được nhìn thấy cho khả dụng đầu tư và doanh nghiệp. Tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng đạt 5,98%, tỷ lệ lạm phát 1,84%, thấp nhất trong 13 năm qua, tỷ giá và lãi suất được duy trì ổn định, thị trường chứng khoán và thanh khoản của thị trường bất động sản cải thiện nhẹ, xuất khẩu. Khối FDI tiếp tục chiếm tỷ trọng thương mại lớn (59,7%), giúp Việt Nam xuất siêu liên tục trong ba năm gần đây, nguồn vốn FDI tăng kỷ lục 20,2 tỷ USD (gần 6,5%), vốn gửi ngân hàng đạt 12,4 tỷ USD (tăng 7,4%). Bởi chỉ ngân sách thấp hơn kế hoạch (92%), nhưng cơ cấu chỉ còn nhiều bất cập: chỉ trưởng xuyên chiếm 71%, chỉ đầu tư chỉ chiếm 16,3%.

Những duy trì chính sách tiền tệ chặt chẽ và linh hoạt theo thị trường. nhanh Ngân hàng đã có những điều chỉnh theo biến thiên của: những nỗ lực vấn vốn ở mức cao: 
- Tăng trưởng tiền thanh toán tăng 17,69%,
- Huy động và cho vay tăng trưởng khá (lần lướt tăng 19,37% và 14,16%);
- Đự giữ ngoại hối tăng cao: tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ để ra;
- Tỷ lệ nợ xấu vốn ở mức cao khoảng 3,25%, nợ cơ cấu khoảng 8% - 9%.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức như chất lượng tăng trưởng thấp, khi vúc doanh nghiệp nội đa căn sức sau nhiều năm khó khăn, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế diễn ra ròng chậm, tiền tệ ổn định chưa được duy trì ổn định, nhu cầu vốn ngân sách tăng cao.

Sáng 6 tháng năm 2015, kinh tế toàn cầu có sự phục hồi nhẹ nhưng chưa bền vững với tốc độ tăng trưởng giữa các khu vực ngày càng khác biệt. Trong đó, Mỹ - nền kinh tế lớn nhất quay lại đà tăng trưởng nhờ nhu cầu thị trường nội địa và thị trường lao động tăng lên, nhưng sự ổn định của châu Âu bị defe do không hoàn nỡ của Ý và Hy Lạp. Thêm vào đó, Trung Quốc vẫn chịu sức ép suy giảm tăng trưởng khi các vấn đề của nền kinh tế ngày càng nghiêm trọng, Nhật Bản cũng chưa khẳng định được sự hồi phục bất đầu dùng cả nhìn tăng yếu.

Kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2015 tiếp tục tăng trưởng ổn định, thị trường tài chính và thị trường bất động sản (BDS) chuyển động tích cực, ngành công nghiệp đã đạt mục tăng trưởng cao nhất trong ba năm qua, doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, thu hút và giải ngân vốn FDI khá tốt...
Theo đó, GDP tăng trưởng 6,28%, tổng cầu được các thiện ro rết khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong khi CPI chỉ tăng 0,55% so với năm 2014. Vốn FDI đăng ký tuy thấp (5,49 tỷ USD), nhưng vốn giải ngân lên đến 6,3 tỷ USD (tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2014). Đồng thời, do tiêu dùng của thể giới chưa hồi phục nên hoạt động xuất khẩu tăng trưởng chậm, kim ngạch xuất khẩu (KNXK) 6 tháng đạt 77,8 tỷ USD (tăng 9,4% so với cùng kỳ 2014), kim ngạch nhập khẩu đạt 80,8 tỷ USD (tăng 16,1%) do nhu cầu mua máy móc thiết bị và nguyên vật liệu tăng cao khi sản xuất hồi phục. Đắn đến 6 tháng đầu năm nhập siêu đạt 3,07 tỷ USD, tương đương 3,9% KNXK, cho thấy nguy cơ nhập siêu cần sớm cao hơn mức kiểm soát dưới 5% KNXK.

Hoạt động ngành Ngân hàng từ đầu năm đến nay đã có nhiều tiến bộ lạc quan như tăng trưởng tín dụng khá säd, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý, tỷ giá ổn định, thanh khoản của hệ thống được bảo đảm, thị trường liên ngân hàng hoạt động thông suốt, tiền tệ ổn định cả các tổ chức tín dụng đên ra mạnh mẽ và an toàn. Cuối tháng 4 năm 2015, mức lãi suất trong vay 4 năm trên là 9,0% với 4,0% lãi suất, lãi suất Fourier.URL/USD tăng 2,0% sau 6 tháng. Đến đầu tháng 5/2015, NHNN đã sử dụng hết 2% biên độ mức lãi của năm qua 2 lăn năm tỷ giá, lên mức 21.674 USD/USD. Đặc biệt, để chủ động, linh hoạt ứng phó với biến động CNY được điều chỉnh giảm giá mạnh nhất trong vòng 2 tháng đầu năm, cùng như quan đạo các tác động bất lợi của khả năng FED điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới, ngày 12/8/2016 NHNN đã điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá từ mức ±1% lên ±2%, tiếp đến ngày 19/8/2015 điều chỉnh tỷ giá +1% lên mức 21.896 USD/USD, cùng như quy định biên độ tỷ giá tăng từ ±2% lên ±3%.

Tín dụng hồi phục trong tình hình sản xuất khởi sắc là điểm tích cực nhưng nợ xấu cũng tăng cao trái lại; cùng việc các Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 09 với các quy định chặt chẽ hơn, dẫn đến tỷ lệ nợ xấu cuối tháng 6 tăng lên mức 3,72% so với 3,25% thời điểm cuối năm 2014. Tuy nhiên, ngành Ngân hàng cũng đã nỗ lực triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu. Tình tư đầu năm đến ngày 30/6/2015, VAMC đã duyệt mua 33.800 tỷ đồng và lũy kế từ khi hoạt động đến nay là 158.000 tỷ đồng dự nợ gốc nợ bằng.

8. Vị thế của Sacombank trên thị trường tài chính tiền tệ

8.1 Vị thế của Sacombank trong ngành Ngân hàng

Trái qua hơn 23 năm hoạt động và phát triển, Sacombank đã khẳng định được vị thế vững chắc của mình trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam, gặt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin đới với khách hàng và đối tác. Để đạt được những thành quả trên, Sacombank đã từng bước xây dựng và khẳng định những lợi thế của mình.

Về năng lực tài chính: Thời điểm 31/12/2014, vốn điều lệ 12.425 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 18.063 tỷ đồng, Sacombank là một trong những ngân hàng thương mại có phần vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Lợi thế về năng lực tài chính cho phép Sacombank đáp ứng các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các dịch vụ ngân hàng cho các khách...
hàng lơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Sacombank trong việc đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mạng lưới chi nhánh.

Về mạng lưới hoạt động: Với 428 điểm giao dịch gồm 417 điểm trong nước, 8 điểm tại Campuchia và 3 điểm tại Lào. Trong đó, có 72 Chi nhánh, 344 Phòng giao dịch, 01 Quầy tiếp kiểm trong nước; 01 Ngân hàng con, 02 Quầy giao dịch tại Lào và 01 Ngân hàng con, 07 Chi nhánh tại Campuchia. Các điểm giao dịch của Sacombank có mặt ở hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm, Hệ thống mạng lưới phủ khắp 48/63 tỉnh, thành phố trong cả nước đồng thời có Ngân hàng con, Chi nhánh, Quầy giao dịch ở nước ngoài. Đây là một lợi thế cho Sacombank trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới và triển khai các nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, Sacombank còn có quan hệ với 15.310 đại lý, 794 ngân hàng tại 82 quốc gia trên toàn thế giới.

Công nghệ Ngân hàng: Ban lãnh đạo Sacombank đặc biệt coi trọng việc đầu tư vào công nghệ thông tin, coi đây là yếu tố then chốt, hỗ trợ mọi hoạt động và phát triển kinh doanh. Do đó, ngân tỷ ngày đầu thành lập, Sacombank đã sớm định hướng rõ việc đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động ngân hàng, nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Ngày 14/04/2011, Sacombank trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai thành công dự án Data Ware House (không hiểu tap trung) vận hành trên hệ thống may chư để điều Oracle Exadata. Dự án giao tự Data Ware House bao gồm phần cứng và phần mềm tại Sacombank có tổng chi phí 3 triệu USD. Với những tính năng vượt trội về công nghệ, Sacombank đã thực sự trở thành một trong những Ngân hàng có công nghệ hiện đại nhất Việt Nam.

Năm 2012, Ngân hàng đã triển khai thành công nhiều dự án hiện đại hóa công nghệ gom: T24 phiên bản R11; Hệ thống khắc phục thảm họa DR; Giải pháp Load Blancing trên thiết bị cùng đề nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên máy chủ và nâng cao tính sẵn sàng của hệ thống ưng dụng; Thay thế hệ thống máy chủ ứng dụng T24 để đáp ứng yêu cầu giao dịch qua Internet Banking, liên kết đối tác, giao dịch thế; Nâng cấp website Sacombank.

Ngoài ra, Ngân hàng đã triển khai thành công Hệ thống xerb hàng tự động dành cho lãi cất các hệ khách hàng trong và ngoại nước. Theo đó, 100% khách hàng mới và trên 80% khách hàng có đã được đánh giá, xerb hàng và cấp nhắc liên tục trên hệ thống. Bên cạnh đó, với sự tư vấn của Công ty Ernst &Young, Ngân hàng cũng đã xây dựng Hệ thống tính toán tổng thể dự kiến hỗ trợ việc phân quyết và cấp phải tính đúng, giúp hạn chế thấp nhất rủi ro. Đồng thời, các Chương trình CIC, Hệ thống Quản lý rủi ro hoạt động, Hệ thống đánh giá mối trường cùng được triển khai thành công.

Ngày 19/06/2014, Sacombank đét Chứng nhận bảo mật PCI-DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do Công ty Control Case - đại diện Hội đồng tiêu chuẩn bảo mật tiêu tác tăng. Đây là chứng nhận cao nhất về an ninh, bảo mật trong lĩnh vực phát hành và chấp nhận thẻ được Hội đồng tiêu chuẩn bảo mật tiêu tác cấp và duy trì.

Về sản phẩm dịch vụ: Với tâm niệm trở thành Ngân hàng bán lẻ, đa năng, hiện đại hàng đầu Việt...
Nam, Sacombank cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, các công ty con của Sacombank hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo điều kiện cung cấp các sản phẩm dịch vụ trọn gói cho khách hàng, không ngừng mở rộng hệ thống khách hàng và thị phần hoạt động.

Chất lượng dịch vụ: với phương châm “Khách hàng hài lòng, Sacombank thành công”, Sacombank đặc biệt quan tâm đến chất lượng phục vụ khách hàng, chú trọng công tác đào tạo, cải tiến quy trình với mục tiêu đáp ứng tốt đa dạng nhu cầu của khách hàng. Trong tâm Dịch vụ khách hàng Sacombank chính thức đi vào hoạt động từ 18/12/2009 với chức năng tư vấn hỗ trợ khách hàng qua tổng đài 1900 5555 88 là một trong số những dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng của Sacombank được đầu tư với quy mô lớn về công nghệ và nguồn lực. Đây chính là sự khẳng định của Sacombank trong việc cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng

Thương hiệu Sacombank: Được xây dựng và phát triển trong suốt hơn 23 năm qua và ngày càng khẳng định vị thế của một Ngân hàng hàng đầu, hoạt động ổn định với tốc độ tăng trưởng bền vững, đóng góp vào thành công chung của khách hàng và của công đồng.

Các thông tin liên quan đến Sacombank thường xuyên được theo dõi, xử lý và cung cấp đầy đủ - phù hợp đến các cơ quan quản lý và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thương hiệu và hình ảnh Sacombank được thể hiện ngày càng chuyên nghiệp. Với sự hỗ trợ của CNTT, kênh truyền thông nội bộ danh cho CBNV được vận hành khá hiệu quả, cùng với sự mới lạ trong việc tổ chức các phong trào thi đua đa dạng được sự hưởng ứng nhiệt tình và trẻ thành sự sôi nổi cho CBNV toàn hệ thống. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động truyền thông, những đóng góp tích cực của Sacombank đối với hoạt động ngân hàng và công đồng trong năm 2014 cũng được các cơ quan ban ngành và các Đình chỉ tài chính ghi nhận qua các giải thưởng trong nước và quốc tế, bao gồm: 8 giải thưởng quốc tế và 19 giải thưởng trong nước, Bằng khen của NHNN Việt Nam, UBND TP.HCM.

Về quy mô hoạt động: Tình đến thời điểm 31/12/2014, các chi tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Sacombank như sau: tổng nguồn vốn huy động đạt 168.584 tỷ đồng,笃 nợ tín dụng đạt 128.015 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn là 1,59% trên tổng dư nợ, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt 2.826 tỷ đồng.... Vai chiến lược phát triển đến năm 2020, Sacombank xác định giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn đẩy mạnh bán lẻ, tăng cường bán buôn nhằm mở rộng thị phần, phát huy thế mạnh mang lực, công nghệ... để khẳng định vị thế Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam.

Về nguồn nhân lực: Đối với lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với yếu tố lãnh đạo ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế.

Đối với nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của Sacombank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

BẢN CÁO BÁCH PHÁT HÀNH ĐẾ HOÀN ĐỜI
8.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

### Triển vọng phát triển năm kinh tế giai đoạn 2015-2020

Kinh tế thế giới đang có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, với sự phục hồi của các nền kinh tế dẫn dắt đa dạng trưởng của kinh tế thế giới như Mỹ, Nhật Bản và phần lớn các nền kinh tế đang mới; đồng thời sự phục hồi đến từ các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư.


Diễn biến kinh tế toàn cầu có tác động thúc đẩy tích cực đến nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2015-2020. Về tổng thể, Việt Nam được dự báo sẽ giữ được ổn định về mô hình kinh tế với mức tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2020 từ 6,5-7%/năm và làm phát giữ được kiểm soát hợp lý (mức tiêu <5%). Theo một số ước tính, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm ít nhất 10% khi các FTA được ký và triển khai từ năm 2015-2025. Mỗi trường kinh doanh sẽ có nhiều cái tiến mới nhưng nỗ lực trong nước, cùng như từ triển khai theo cam kết trong khuôn khổ những FTA mà Việt Nam đã và sẽ tham gia; hạn chế được các chập thô sơ quanh thế nhờ những kinh nghiệm và năng lực thích ứng mới. Nền kinh tế sẽ có đổi mới; tình chất tự do hóa và quốc tế hóa cao hơn. Áp lực và sự cạnh tranh bình đẳng và hợp tác kinh tế đều tăng lên. Các dòng đầu tư ngoại vào Việt Nam và dòng vốn Việt Nam đầu tư ra nước ngoài cũng sẽ gia tăng nhanh hơn về quy mô, da đang về cơ cấu và lĩnh vực, cùng như các chủ đầu tư. Kiều hối sẽ đa dạng hơn và tiếp tục tăng chủ yếu về quy mô.

### Triển vọng phát triển ngành ngân hàng giai đoạn 2015-2020

Ngành ngân hàng Việt Nam đang được đánh giá là có triển vọng phát triển tích cực, tăng trưởng tín dụng được dự báo tiếp tục khá quan trọng vào các yếu tố: (i) nền kinh tế chính mới trong những năm tới nhiều khả năng tiếp tục ổn định, (ii) Việt Nam được nâng cấp tín nhiệm, (iii) định hướng và chính sách phát triển ngành của NHNN được dần, phù hợp và đáp ứng được kỳ vọng thị trường; (iv) mỗi trường kinh doanh ngân hàng được cải thiện hơn nhờ những giải pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như các giải pháp xử lý nợ xấu của Chính phủ và NHNN dần phát huy hiệu quả...

Trên cơ sở triển vọng tích cực, có thể xác định một số nét chính trong xu hướng phát triển ngành giai đoạn tới như sau:

- Chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế ví mô: CSTT tiếp tục được điều hành chặt chẽ và linh hoạt để ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế ví mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức phù hợp, thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định phù hợp với diễn biến kinh tế ví mô, hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo
quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng. Các mục tiêu đặt ra: Tăng
phương tiện thanh toán tổng khoảng 14 – 16%, tín dụng tổng trường khoảng 15 – 17%, lãi
suất và tỷ giá được điều hành ở mức hợp lý phù hợp với các cân đối kinh tế vĩ mô, diễn biến
thời trung tiến tệ, ngoại hối, đồng thời kiểm soát tỷ lệ nợ xấu được 3%.

- Hệ thống ngân hàng sẽ hoạt động ổn định và lành mạnh hơn: theo đó các ngân hàng sẽ
tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng, hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả với cấu trúc
hợp lý hơn, có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế và dựa trên nền tảng
công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, đáp ứng
tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hoạt động lại cấu trúc hệ thống các NHTM
thông qua M&A sẽ giúp sàng lọc các ngân hàng yếu kém, chỉ giữ lại những ngân hàng đạt
quy mô, trình độ nhất định. Qua đó sẽ tăng cường các ngân hàng trong hệ thống giám sát, hoạt
động hệ thống ổn định, bền vững hơn và đặc biệt là hình thành những ngân hàng chủ
cổ tầm vóc khu vực. Ngoài ra, NHNN đang triển khai áp dụng các quy định về an toàn
hoạt động đối với các NHTM ngày càng chặt chẽ, hướng theo chuẩn mực thông lệ quốc tế
hơn. Nhờ đó hoạt động của các ngân hàng sẽ ngày càng chặt chẽ, chuẩn mực và hướng
thế thống lệ hơn.

- Tăng trưởng theo xu hướng bền vững hơn với dòng lực từ mạng lưới thương mại, SMEs và
dịch vụ số: Với kỷ nguyên tăng trưởng GDP tiếp tục được cải thiện, nợ xấu, lãi suất, tỷ giá
dược kiểm soát tốt, tăng trưởng ngành ngân hàng được dự báo sẽ tổng bước lên더라도 tích
cực và theo xu hướng bền vững hơn. Động lực cho tăng trưởng là mạng lưới thương mại
dàng được các ngân hàng chủ trong khai thác và bền vững để là mạng lưới thương phục vụ
doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, các ngân hàng cũng sẽ chủ trọng đầu tư để mở
rộng cung cấp các sản phẩm ngân hàng điện tử nhằm động đầu tư hướng ngành ngân hàng
thế giới. Để khai thác tốt các mạng lưới thương mại, các ngân hàng cũng sẽ chủ trọng trong
dấu từ năng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục điều chỉnh
hoàn thiện mô hình tổ chức và đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị nội

- Cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng hơn với áp lực đến từ cá trong nước và ngoài nước: Trước
hẹt tối cho các quốc gia, xu hướng tài chính hệ thống ngân hàng một mặt giúp số lượng
ngân hàng giảm bớt, loại bỏ bất các ngân hàng yếu kém, tăng cường quy mô và năng lực
hoạt động của ngân hàng, nhưng mặt khác cũng qua đó khiến mục đích cạnh tranh giữa các
ngân hàng trong nước vốn đã gay gắt lại càng gay gắt và trực tiếp hơn. Không chỉ cạnh
tranh giữa các NHTM với nhau, hiện nay các công ty thanh toán quốc tế trực tuyến đang
phát triển cũng với xu hướng phát triển thương mại điện tử, các công ty chứng khoán có
một số nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, trong thời gian tới những công ty này có thể trở thành
đối thủ cạnh tranh của các NHTM trong mạng dịch vụ thanh toán, ngân hàng đầu tư... Đối
với cạnh tranh từ nước ngoài, trong xu thế hội nhập và hợp tác kinh tế sâu rộng giữa các
nước và các khu vực, Việt Nam đang tích cực đàm phán, cải cách thể chế chuẩn bị cho

BÁN CÀO BẠCH PHÁT HÀNH ĐẾ HOÀN ĐỜI
vệc hội nhập sâu rộng vào các nền kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đàm phán 3 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gồm TPP, Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam - Liên minhエネルギ Nga, Belarus, Kazakhstan (VCCFTA) và cùng với khối ASEAN thực hiện lộ trình hình thành cộng đồng kinh tế AEC. Theo tiến độ hiện tại thì nhiều khả năng các Hiệp định sẽ được chính thức ký kết vào năm 2015. Như vậy, trong tương lai gần, nền kinh tế Việt nam sẽ hoạt động trong phạm vi tự do hóa ở mức độ rộng lớn. Trong lĩnh vực ngân hàng, các điều kiện tiếp cận thị trường sẽ được mở rộng, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và hét sức khó khăn đối với các NHTM nội địa. Sự hiện diện của các ngân hàng và chi nhánh của ngân hàng nước ngoài làm tăng tính cạnh tranh. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, nhiều của các ngân hàng Việt Nam còn hạn chế, sự tham nhập của các ngân hàng nước ngoài với thế mạnh về tiềm lực tài chính, khả năng quản trị chuyên nghiệp, da đang về sản phẩm sẽ tạo sức ép lớn đối với khối ngân hàng nội địa, dẫn đến nguy cơ mất thị phần nội địa tăng cao.

8.3 Bành giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố kinh doanh cùng với kinh nghiệm hoạt động qua 21 năm, Sacombank đã xác định tầm nhìn để tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường là: "trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Khu vực" và theo định hướng hoạt động HIỆU QUẢ - AN TOÀN - BỀN VỮNG.

Với tâm nhìn đó, để hoàn thành sứ mệnh "không ngừng phát triển nhằm cung ứng đến khách hàng những giải pháp tài chính trọn gói, đa tiện ích, thiết thực với giá thành hợp lý để không ngừng toả sáng hóa giá trị gia tăng của khách hàng, cơ động mang lại giá trị về nền kinh tế và sự thịnh vượng cho nhân viên; đóng góp, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội và cộng đồng", chiến lược của Sacombank thời kỳ 2011 - 2020 đã xác lập 5 giá trị cốt lõi phải đảm bảo tuân thủ:

(i) Tiện ích;
(ii) Luôn đổi mới, năng động và sáng tạo;
(iii) Cam kết với mức tiêu chuẩn;
(iv) Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội;
(v) Tạo dựng sự khác biệt.

Ngoài ra, Sacombank đã và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng về tổng tài sản, huy động vốn, doanh số tín dụng để đáp ứng cho nhu cầu mở rộng và phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, Sacombank cũng luôn chú trọng và đặt lên hàng đầu vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động.

Nhu vậy, việc xác định mục tiêu tăng trưởng ổn định trong các năm tới và phát triển theo định hướng Ngân hàng bán lẻ là phù hợp với triển vọng phát triển của ngành cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính của đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian
tổ, Sacombank sẽ tìm kiếm và hợp tác cùng với đối tác chiến lược nước ngoài để nâng cao chất lượng hoạt động và sản phẩm dịch vụ ngân hàng quốc tế. Định hướng phát triển của Sacombank là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành ngân hàng, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chinh sách đối với người lao động


- Chinh sách lương, thưởng, phúc lợi

Sacombank chuẩn bị triển khai các công tác đánh giá hiệu quả làm việc của đối ngụ cán bộ nhân viên: phối hợp mạng Kinh doanh, mạng Tiền tệ và mạng Vấn bản triển khai hệ thống đánh giá kết quả công việc, lưới kinh doanh (KPI) đánh cho các chức danh kinh doanh trực tiếp và gian tiếp tại CN; đánh giá, tài bối tri nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn để phát huy chất sức mạnh tri thức tập thể; Tiếp tục chăm sóc đối với cán bộ CBNV, hài hòa lợi ích và chất và sinh hoạt tình thần; Mở rộng chương trình đào tạo song hành với cải tiến thiết chuyên môn với việc nâng cao trình tuân thủ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

Chế độ lương thưởng và phúc lợi cho nhân viên cũng được Sacombank quản lý và cải thiện. Trong giai đoạn 2011 – ước 2014, tổng thu nhập của cán bộ nhân viên đã tăng bình quân 14,7%/năm, với mức thu nhập bình quân năm 2014 là 15,4 triệu đồng/tháng. Chi tiết như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>2013</th>
<th>2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng cán bộ, công nhân viên (người)</td>
<td>11.662</td>
<td>12.608</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)</td>
<td>2.127.876</td>
<td>2.327.220</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)</td>
<td>15,2</td>
<td>15,4</td>
</tr>
</tbody>
</table>

- Chinh sách tuyển dụng, đào tạo

Về đào tạo tập huấn cho CBNV, Đối ngụ giảng viên được chọn lọc và đào tạo bai bản; triển khai các lớp học tập trung, có trọng điểm; tăng cường liên kết với các trường, đối tác để chuyển nghề nghiệp hóa đào tạo; chú trọng nâng cao công tác tự đào tạo tại các don vi. Hoàn thành việc xây dựng thực sự mới Trung tâm đào tạo, dựa vào văn bản website TTĐT để cập nhật kịp thời thông tin về đào tạo, giúp CBNV chủ động đăng ký tham gia các khóa học; Phối hợp với các đơn vị soạn thảo các giáo trình e-Learning nhằm chủ động về thời gian và tiết giảm chi phí đào tạo.

Chính sách nhân sự biến lương được vận hành ổn định, đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động; tạo môi trường làm việc tốt, có tính khuyến khích, động viên cao; kịp thời cung cấp nhân sự
dat chất lượng cho hoạt động kinh doanh và phát triển mạng lưới. Như vậy, năng suất lao động của CBNV ngày càng được cải thiện.

10. Chính sách cổ tức

Cần cụ thể quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo các điểm tính lãnh kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Cổ tức năm 2013 và 2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chi tiết</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ</td>
<td>16%</td>
<td>12%</td>
</tr>
<tr>
<td>Hình thức chi trả</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>- 8% chi bằng tiền mặt</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>- 8% chi bằng cổ phiếu</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: Sacombank

11. Tình hình tài chính

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chi tiết</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. Quy mô vốn</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>12,425,116</td>
<td>12,425,116</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản</td>
<td>161,377,613</td>
<td>189,802,627</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ an toàn vốn</td>
<td>11,50%</td>
<td>11,04%</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Chất lượng tài sản</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nhật xâu</td>
<td>1,46%</td>
<td>1,19%</td>
</tr>
<tr>
<td>(Số dư các khoản cho vay và Ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản</td>
<td>70,07%</td>
<td>67,83%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài sản có sinh lợi/Tổng tài sản có nghị bạn</td>
<td>86,6%</td>
<td>84,9%</td>
</tr>
</tbody>
</table>
### 3. Kết quả hoạt động kinh doanh

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH bình quân</td>
<td>19.25%</td>
<td>16.09%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập</td>
<td>12.47%</td>
<td>11.50%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>32.02%</td>
<td>33.50%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 4. Khả năng thanh khoản

<p>| | | |</p>
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Khả năng thanh toán ngày</td>
<td>18.87%</td>
<td>21.75%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nguồn vốn ngân hàng được sử dụng cho vay trung và dài hạn</td>
<td>27.61%</td>
<td>27.08%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Nguồn:** BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

### 12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

#### 12.1. Hội đồng quản trị

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td>KIẾU HỮU DUNG</td>
<td>Chủ tịch</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>TRẦM BÊ</td>
<td>Phó Chủ tịch thương trực</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>PHAN HUY KHANG</td>
<td>Phó Chủ tịch</td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>NGUYỄN MIỄN TUÂN</td>
<td>Phó Chủ tịch</td>
</tr>
<tr>
<td>5.</td>
<td>NGUYỄN THỊ LÊ AN</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
<tr>
<td>6.</td>
<td>ĐƯƠNG HOÀNG QUYỆNH NHƯ</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
<tr>
<td>7.</td>
<td>NGUYỄN VĂN CƯU</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
<tr>
<td>8.</td>
<td>NGUYỄN GIA ĐÌNH</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
<tr>
<td>9.</td>
<td>TRẦM KHÁI HÒA</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
</tbody>
</table>

#### 12.1.1. Ông KIẾU HỮU DUNG – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: KIẾU HỮU DUNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1967
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 012443048
- Quốc tịch: Việt Nam
Tên: Nguyễn Hằng

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 94 Bùi Thị Xuân, P.Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0987261967

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:
- Từ 1984 – 1989: Sinh viên chuyên ngành Quản lý Quốc tế trường Học viện Quản lý Quốc tế
- Từ 2001 – 2003: Đại diện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Từ 2004 – 2007: Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng - NHNN Việt Nam
- Từ 2008 – 2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Chứng khoán ACB
- Từ 2009 – nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phát triển Thể thao và Giải trí Mê Trí
- Từ 2010 – 2012: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Thạo Điển
- Từ 2011 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CPĐT Bạc Thủ Đô
- Từ 06/2012 – 08/2013: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Từ 2012 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư INB.

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Sacombank

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty CPĐT Bạc Thủ Đô
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Phát triển Thể thao và Giải trí Mê Trí
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư INB

Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cả nhận sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯỜNG TIN

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
- Chủ: Kiều Thị Mai, sở hữu 05 cổ phiếu STB, chiếm 0,000% vốn điều lệ
- Em: Kiều Anh Kiệt, sở hữu 25.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Quyền lợi mua sắm thuận với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.1.2. Ông TRÀM BÊ – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

Họ và tên: TRÀM BÊ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/09/1959
Nơi sinh: Trà Vinh
CMND: 020620491
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Hoa
Quê quán: Trung Quốc
Địa chỉ thường trú: 601 Hồng Bàng, Phường 06, Quận 06, TP.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Quá trình công tác
+ Từ 1986 – 1990: Phó Giám đốc Xí nghiệp XNHD 1/5 – Quận 6, TP.HCM.
+ Tù 2005 – 2009: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ Tù 2009 – 26/4/2012: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ Từ 05/2012 – nay: Phó Chủ tịch TT HĐQT NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch thường trực HĐQTNH TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chúc vœ năm giữ lại tổ chức khác:

+ Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây D Brooklyn Bình Chánh (BCI)
+ Thành viên HDQT Bệnh viện Triệu An

Số CP năm giữ (thời điểm 14/09/2015): 1.842.129 cổ phiếu, chiếm 0,15% VDL

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 1.842.129 cổ phiếu, chiếm 0,15% VDL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cá nhân:
+ Con: Trạm Trọng Ngân: sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB, chiếm 4,40% VDL.
+ Con: Trạm Thuyết Kiều: sở hữu 3.589.806 cổ phiếu STB, chiếm 0,29% VDL.
+ Con: Trạm Khải Hòa: sở hữu 24.034.800 cổ phiếu STB, chiếm 1,93% VDL
+ Con rể: Lê Trọng Tri: sở hữu 35.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,003% VDL.

II. Tổ chức:
+ Ngân hàng TMCP Phường Nam (ông Trạm Trọng Ngân là Phó Chủ tịch HDQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% vốn điều lệ.

Quyền lợi mà hưởng từ Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.1.3. Ông PHAN HUY KHANG – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Họ và tên: PHAN HUY KHANG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/04/1973

Nơi sinh: Tiền Giang

CMND: 024179507 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA TP.An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 45/1 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

Diện thoại liên lạc: 0903755456

Trình độ văn hóa: 12/12


BÁN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐÊ HOÀN ĐỜI
Quá trình công tác

+ Từ 05/1999 – 12/1999: Trưởng Phòng Tín dụng CN Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
+ Từ 12/1999 – 08/2001: Giám đốc Chi nhánh Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
+ Từ 01/2003 – 02/2004: Phó Giám đốc Sở giao dịch, NH TMCP Phương Nam.
+ Từ 01/2004 – 05/2004: Giám đốc Chi nhánh Minh Phường, NH TMCP Phường Nam.
+ Từ 05/2004 – 02/2008: Giám đốc Chi nhánh Hưng Thuận và đối tên thành CN Quản 12, NH TMCP Phương Nam.
+ Từ 02/2008 – 01/2010: Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh, NH Phương Nam.
+ Từ 01/2010 – 21/02/2012: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam.
+ Từ 21/02/2012: Trụ lý Chủ tịch HĐQT TH CMPC Phương Nam.
+ Từ 04/2012 – 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Sacombank.
+ Từ 06/2012 – 07/2012: Quyền Tổng Giám đốc Sacombank.
+ Từ 07/2012 – 11/2013: Tổng giám đốc Sacombank.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Sacombank.

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 15.924.281 cổ phiếu, chiếm 1,28% vốn điều lệ
+ Đai diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cạnh nhân sở hữu: 15.924.281 cổ phiếu, chiếm 1,28% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi đầu tư vào Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.1.4. Ông NGUYỄN MIỆN TUẤN – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Họ và tên: NGUYỄN MIỆN TUẤN
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/12/1977
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Nơi sinh : Binh Thuận
CMND : 260799742
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hạm Thắng, Hạm Thuận Bắc, Binh Thuận
Địa chỉ thương trụ : 284/12 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phu Nhuan, Tp.HCM
Diên thoa tư liên lạc : 0907666868
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác
+ Từ 2006 – nay  : Thành viên HDQT Công ty CP Pymerphaco.
+ Từ 2006 – 09/2012 : Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt.
+ Từ 05/2012 – nay : Thành viên HDQT, Phó Chủ tịch HDQT Ngân hàng TMCP Sai Gọn Thương Tín (Sacombank).
+ Từ 09/2012 – nay : Chủ tịch HDQT Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HDQT Ngân hàng TMCP Sai Gọn Thương Tín

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
+ Chủ tịch HDQT – Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt
+ Thành viên HDQT – Công ty Pymerphaco

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 100.777 cổ phiếu, chiếm 0,0081 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cán nhân sở hữu : 100.777 cổ phiếu, chiếm 0,0081 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mà thu được với Công ty : không có
Nghiêm kheo những nội đố với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

BÁN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐÊ HOÀN ĐỜI
12.1.5. Bà NGUYỄN THỊ LÊ AN – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÊ AN
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 28/05/1981
Nơi sinh: Tp Hồ Chí Minh
CMND: 023525828
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Di chỉ thường trú: 02 đường 6A, P.Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Số điện thoại liên lạc: 0909384454
Trình độ chuyên môn: Cự nhân Kinh tế
Quá trình công tác:
+ Từ 01/2008 – 08/2008: Trưởng Phòng Hành chính Ngân hàng TMCP Phương Nam.
+ Từ 01/2012 – 07/2012: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mai thuần với Công ty: Không có

BÁN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỆ HOÀN ĐỒI
Hồ và tên : DUONG HOANG QUYNH NHU
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 25/12/1982
Nơi sinh : Bình Phước
CMND : 024988947
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : 436A/82 Dương 3/2, P.12, Q.10, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc : 0946 668 199
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
Quy trình công tác :
- Năm 2004 – Năm 2008 : Trợ lý TGD Công ty TNHH May mặc Đại Loan
- Tháng 5/2012 : Thành viên HDQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- Tháng 6/2012 : Thành viên HDQT kiém Phó TGĐ Ngân hàng TMCP SGTT
Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HDQT kiém Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ nầm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nầm giữ (thời điểm 14/08/2015): 6.955.410 cọ phiếu, chiếm 0,560 % vốn điều lệ
+ Đại diện số hưu : 0 cọ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân số hưu : 6.955.410 cọ phiếu, chiếm 0,560 % vốn điều lệ
Tỷ lệ số hưu cọ phiếu của những người liên quan: không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
Nghỉnh khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có
12.1.7. Ông NGUYỄN VĂN CƯU – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CƯU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1972

Nơi sinh: Quảng Ngãi

CMND: 023417605

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 250 Tổ Hiền Thành P.15 Q.10 TPHCM

Điện thoại liên lạc: 0908256789

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2000 – 2005: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH 0 tổ Đỗ Thành.
+ Từ 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Beta.
+ Từ 2012 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP SXTMDV 0 tổ Nam Việt.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT direkt lấp Ngân hàng TMCP Sai Gòn Thương Tín.

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ 0 tổ Nam Việt

Số CP năm giữ (thời điểm 15/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

+ Em ruột: NGUYỄN THI MINH QUANG, sở hữu 2.474.003 cổ phiếu, chiếm 0.1991% VĐL.

Quyền lợi mà hưởng với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

BẢN CÁO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỒI
12.1.8. Ông NGUYỄN GIA ĐINH – Thành viên HDQT

Họ và tên: NGUYỄN GIA ĐINH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/01/1958
Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
CMND: 020588402
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 247A/11 Huyện Văn Bánh, P.12, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Diên thoại liên lạc: (08)39321685
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
Quá trình công tác:
+ Từ 01/2007 – 08/2007: Phó Giám đốc NH Ngoại thương TP.HCM
+ Từ 09/2007 – 04/2008: Tổng giám đốc NH TMCP Đại Á.
+ Từ 04/2008 – 10/2008: Trưởng Ban triển khai thành lập Ngân hàng TMCP Ngoại thương Châu Á.
+ Từ 08/2011 – 06/2012: Phó Giám đốc Trung tâm đao tạo NH Xuất Nhập khẩu Việt Nam.

BÁN CẢO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỜI
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không.
Số CP năm giới (thời điểm 19/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đai diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.
Quyền lợi mai mắn thuộc với Công ty: không có
Nhiều khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có
12.1.9. Ông TRẦM KHẢI HÒA – Thành viên Hội đồng quản trị
Họ và tên: TRẦM KHẢI HÒA
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/9/1988
Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
CMND: 024241615
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Hoa
Quê quán: Trung Quốc
Địa chỉ thường trú: 601 Hồng Bàng Phường 6, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc: (08)38469516
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
Quá trình công tác:
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HDQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 24.034.800 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 24.034.800 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cá nhân:
+ Cha : TRÀM BỀ, sở hữu 1.842.129 cổ phiếu STB chiếm 0,15% VĐL.
+ Anh : TRÀM TRỌNG NGÂN, sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB, chiếm 4,40% VĐL.
+ Chị : TRÀM THUYẾT KIỆU, sở hữu 3.569.806 cổ phiếu STB, chiếm 0,29% VĐL.
+ Anh rể : LÊ TRỌNG TRÍ, sở hữu 35.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,003% VĐL.

II. Tổ chức:
+ Ngân hàng TMCP Phường Nam (ông Tràm Trọng Ngân là Phó chủ tịch HDQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% VĐL

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.2. Ban Kiểm soát

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td>NGUYỄN VĂN LY</td>
<td>Trưởng ban</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>NGUYỄN THỊ THANH MAI</td>
<td>Phó Trưởng ban</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>LÊ VĂN TÔNG</td>
<td>Thành viên</td>
</tr>
</tbody>
</table>

13.3.1. NGUYỄN VĂN LY – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN VĂN LY
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/12/1954
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
CMND : 020399006
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP.Hồ Chí Minh
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Diễn thoại liên lạc : 0903942510
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM chuyên ngành kinh tế ngân hàng, niên khóa 1975-1978, khóa A

Quá trình công tác


Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát.

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP năm giữ (thời điểm 16/08/2015):
+ Đại diện số vỏ : 56,958,844 cổ phiếu, chiếm 4,58% vốn điều lệ.
   (Đại diện cho: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khấu Việt Nam)
+ Cá nhân số vỏ : 155,700 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi màu thuần với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.2. BÀNGUYỄN THỊ THANH MAI – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN THỊ THANH MAI
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 16/12/1960
Nơi sinh : Lào Cai
CMND : 011033052
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỎI
Quê quán: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: A4 Phòng 118, Tầng thể Giảng Võ, Hà Nội
Diễn thoại liên lạc: 0913218648
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh - Đại học Thương Mại
Quá trình công tác:
+ Từ 02/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Sacombank.
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.
Chức vụ năm giải tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 195.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 195.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi máu thuận với Công ty: không có
Nghĩa khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

13.3.3. Ông Lê Văn Tổng – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Lê Văn Tổng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/01/1953
Nơi sinh: Tiên Giang
CMND: 023867081
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tiên Giang

BÀN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN Đöh
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Địa chỉ thương trứ: 32/75 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
(ĐC mới: 75 Cao Văn Ngộ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú)

Điển hoái liên lạc: 0933903479

Trình độ văn hóa: 12/12


Quá trình công tác
+ Từ 1987 – 1989: Phó Giám Đốc Xí Nghiệp thực ăn Gia sức Tân Thành
+ Từ 1989 – 1991: Kiểm soát viên HTX Tín Dụng Thành Công

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ năm gi$i$ tự: Tổ chức khác: Không có.

Số CP năm gió (thời điểm 16/08/2015): 754.560 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cán nhân sở hữu: 754.560 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
+ Vợ: Lê Thị Thu Hồng, sở hữu 06 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0000% trên vốn điều lệ.
+ Con: Lê Thu Quỳnh, sở hữu 01 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0000% trên vốn điều lệ.
+ Chị: Lê Kim Hương, sở hữu 5.149 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0004% trên vốn điều lệ.

Quyền lợi và thuuan với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

BẢN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐE HOÀN ĐỜI
### 12.3. Ban Tổng Giám đốc

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td>PHAN HUY KHANG</td>
<td>Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>NGUYỄN XUÂN VŨ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>NGUYỄN MINH TẤM</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>NGUYỄN Bá TRỊ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>5.</td>
<td>PHAN ĐỊNH TƯỆ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>6.</td>
<td>QU Aç THANH NGỌC THỦY</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>7.</td>
<td>LÝ HOÀI VÂN</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>8.</td>
<td>HÀ TÔN TRUNG HẠNH</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>9.</td>
<td>HOÀNG THANH HẢI</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>10.</td>
<td>HÀ QUỲNH ANH</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>11.</td>
<td>TRẦN MINH KHOA</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>12.</td>
<td>LE TRỌNG TRÍ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>13.</td>
<td>NGUYỄN DỨC THẠCH DIỄM</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>14.</td>
<td>VÕ ANH NHUỄ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>15.</td>
<td>HỘ DOÀN CUỘNG</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>16.</td>
<td>BÙI VĂN DUNG</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>17.</td>
<td>ĐẠO NGUYỄN VŨ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>18.</td>
<td>ĐƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>19.</td>
<td>NGUYỄN THỊ LỆ AN</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>20.</td>
<td>HÀ VĂN TRUNG</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>21.</td>
<td>HUỲNH THANH GIANG</td>
<td>Kế toán trưởng</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**12.3.1. Ông PHAN HUY KHANG – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc**

Xem mục 12.1.3

**12.3.2. Ông NGUYỄN XUÂN VŨ – Phó Tổng Giám đốc**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Họ và tên</th>
<th>NGUYỄN XUÂN VŨ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Giới tính</td>
<td>Nam</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày tháng năm sinh</td>
<td>12/04/1981</td>
</tr>
</tbody>
</table>
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Nơi sinh : TP. Bến Tre
CMND : 023383588
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP. Bến Tre
Địa chỉ thường trú : 122/132 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc : 0914183239
Trình độ văn hóa : Thạc sĩ
Trình độ chuyên môn : Kinh tế
Quá trình công tác
Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không.
Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 602 cọ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cọ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 602 cọ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cọ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mai thuần với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.3. Ông NGUYỄN MINH TÂM – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN MINH TÂM
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 13/02/1972
Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
CMND : 022605192 Ngày cấp: 11/03/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú : 496/79 Đường Quang Hôm, P.6, Q.Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
Diễn thoại liên lạc : (08)35255920
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác
+ Từ 05/2007 - nay : Phó TGĐ NH TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty Chuyên trách Tài chính Quốc gia.
Số CP năm giữ (thời điểm 18/08/2015): 10.624 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Các nhân sở hữu : 10.624 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
+ Vợ: Lê Thị Xuân Nga : sở hữu 34 cổ phiếu STB, chiếm 0,0000% vốn điều lệ
Quyền lợi Maul thuận với Công ty : không có
Nghĩa khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có
12.3.4. Ông NGUYỄN Bá TRỊ – Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên : NGUYỄN Bá TRỊ
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 16/07/1973
Nơi sinh : Đồng Nai
CMND : 280925279
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 405 Lô C Chung cư An Lộc, Nguyễn Oanh, Gò Vấp, TP.HCM.
Diễn thoại liên lạc: 0913765939
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cự nhân kinh tế.

Quê trình công tác
+ Từ 02/2006 - 07/2012: Giám đốc Sở giáo dục HCM.
+ Từ 07/2012 - nay: Phó TGD kiểm GD Khu vực Đặc Thu NH TMCP Sài Gòn Thương Tín

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khu vực đặc thù.

Chức vụ năm giữ: Tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 0 có phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện số hộ: 0 có phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân số hộ: 0 có phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ số hộ có phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.5. Ông PHAN ĐỊNH TƯỆ - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: PHAN ĐỊNH TƯỆ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/11/1966
Nơi sinh: Nghệ An
CMND: 240416444

BÀN CẢO BÁCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỒI
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Nghệ An  
Địa chỉ thường trú: 75/28 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak.  
Diễn thoại liên lạc: 0903117788  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.  
Quá trình công tác  
<table>
<thead>
<tr>
<th>Thời gian</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Trình độ và chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Từ 05/2007 – 05/2012</td>
<td>Giám đốc PGD Binh Triệu NH TMCP Phương Nam.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Từ 06/2012 – nay</td>
<td>Phó TGĐ NH TMCP Sài Gòn Thương Tín</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Chức vụ: Tổng Giám Đốc, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sacombank.

Chức vụ: Phó Chủ tịch HDQT Sacombank Lào.  
Số CP năm giũ (thời điểm 19/08/2015): 102.989 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cả nhân sở hữu: 102.989 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ.  

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người lớn quyền: Không có.  

Quyền lợi tối thiểu với Công ty: Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có  

12.3.6. Bà QUACH THANH NGOC THUY – Phó Tổng Giám đốc  
Họ và tên: QUACH THANH NGOC THUY  

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐẸP HOÀN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SAI GÒN THƯƠNG TIN

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971
Nơi sinh : TP.HCM
CMND : 022556790
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quă quan : TP.HCM
Địa chỉ thường trú : V2.24-01 SUNRISE SOUTH CITY, 23 Nguyễn Hữu Thủ, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM.
Diễn thoại liên lạc : 0917565979
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cự nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác
+ Từ 03/2008 – 02/2010 : Giám đốc Khối Doanh nghiệp Sacombank
+ Từ 02/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc Sacombank.
Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 74 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cự nhân sở hữu : 74 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mục thuần với Công ty : không có
Nghĩa khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

BẢN CAO BẠCH PHÁT HÀNH BỀ HOÀN ĐỜI
12.3.7. Ông LÝ HOÁI VĂN

Họ và tên: LÝ HOÁI VĂN
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/07/1979
Nơi sinh: Xã Văn Lương, Huyện Văn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
CMND: 024666476 Ngày cấp: 18/05/2007 Nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Văn Lương, Huyện Văn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú: 99/3 Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 0906880068
Trình độ văn hóa: Cao học
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, tài chính và ngân hàng
Quá trình công tác:
+ Từ 2005 – 02/2008: Công tác tại Ngân hàng Citybank HCM Việt Nam
+ Từ 02/2008 – nay: Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 18/08/2015): 267.418 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 267.418 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Tý lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
+ Vợ: Nguyễn Lê Ngọc Minh : sở hữu 12.034 cổ phiếu STB, chiếm 0,0009% vốn điều lệ.
Quyền lợi màu thuần với Công ty: không có
Nghưng khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.8. Ông HÀ TÔN TRUNG HANH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: HÀ TÔN TRUNG HANH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh : 01/01/1964
Nơi sinh : Long Thành (Đồng Nai)
CMND : 022224340
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : 6 Vũ Tông, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc : 0909262674
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác
+ Từ 1998 - 2012 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
+ Từ 2012 - nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/08/2015):
+ Đại diện sở hữu : 62.125.580 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ.
(Dại diện cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam)
+ Cả nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mậu thuẫn với Công ty : không có
Ném khoản nợ đối với Công ty : không có
Lời ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có
12.3.9. Ông HOÀNG THANH HẢI – Phó Tổng Giám đốc
Ho và tên : HOÀNG THANH HẢI
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 13/01/1968
Nơi sinh : Binh Giang, Hải Dương
CMND : 142252590

BẢN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI

101
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hoàng Lương, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 118B Phố Thông Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương
Diễn thoại liên lạc: 0913568457
Trình độ vân học: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế - Chuyên ngành Tin dụng Ngân hàng
Quá trình công tác:
+ Từ 2002 - nay: Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 55.003 cổ phiếu, chiếm 0.0044% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 55.003 cổ phiếu, chiếm 0.0044% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Nững khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.3.10. BÁH QUYNH ANH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: HÀ QUYNH ANH
Giới tính: NỮ
Ngày tháng năm sinh: 19/12/1971
Nơi sinh: Vĩnh Phúc
CMND: 012408360
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú: Lô C9/D6 KĐT mới Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Diễn thoại liên lạc: 0913590527
Trình độ vân học: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác
+ Từ 8/2006 – 12/2010: Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Thủ Đô
+ Từ 12/2010 – 06/2012: Giám đốc Khu vực Hà Nội - Sacombank
+ Từ 6/2012 – nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc khu vực TP Hà Nội - Sacombank

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 4.201 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 4.201 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi màu thuận với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.1.1. Ông TRẦN MINH KHOA – Phó Tổng Giám đốc
Ho và tên: TRẦN MINH KHOA
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 08/03/1974
Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
CMND: 022693926 Ngày cấp: 05/03/2007
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú: 11/2A Khu phố 5, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM
Điện thoại liên lạc: 0917361727
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Trường Đại học Kinh Tế TP HCM

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐƠI
Qui trình công tác

+ Từ 04/2010 - 01/2012: Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
+ Từ 01/2012 - 09/2012: Giám đốc CN Bà Rịa - Vũng Tàu – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP năm giữ (thời điểm 19/08/2015): 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cà nhân sở hữu: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu có phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mà thuận với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có
12.3.12. Ông LÊ TRỌNG TRÍ - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: LÊ TRỌNG TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/6/1974

Nơi sinh: Thành Mỹ Tây - TP. Hồ Chí Minh

CMND: 023133243

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Địa chỉ thường trú: 860/60D/68 Xò Việt Nghệ Tĩnh, P.25, Q.Bình Thạnh, TP. HCM

Diễn thoại liên lạc: 0902373888

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 1996 - 2004: Sinh viên du học tại USA.

+ Từ 2006 - 2008: Công ty Viet Descobond 500


+ Từ 06/2012 - 07/2012: Trợ lý Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Sacombank.

+ Từ 07/2012 - 10/2012: Phó Giám đốc Trung tâm bảo vệ kiểm Phó Phòng Hành chính quản trị

+ Từ 10/2012 - 03/2013: Phó Giám đốc Nhân sự kiêm Phó Phòng Hành chính quản trị

+ Từ 03/2013 - 01/2014: Trưởng Phòng Hành chính quản trị kiêm Phó Giám đốc Nhân sự

+ Từ 01/2014 - nay: Phó tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Hành chính quản trị

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ năm giữ từ chức khác: Chủ tịch CTCP Đầu Tư Thương Mại Đất Động Sản Phú trí.

Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 35.000 cổ phiếu, chiếm 0.003% vốn điều lệ

+ Đại diện số hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cả nhân số hữu: 35.000 cổ phiếu, chiếm 0.003% vốn điều lệ

Từ lệ số hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cả Nhân:

+ Vợ: Trạm Thuyết Kiều: số hữu 3.589.806 cổ phiếu STB, chiếm 0,29% trên vốn điều lệ.

+ Cha vợ: Trạm Bê: số hữu 1.842.129 cổ phiếu STB, chiếm 0,15% trên vốn điều lệ.
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯỜNG TIN

+ Anh Vơ: Trầm Trong Ngạn: sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB, chiếm 4,40% trên vốn điều lệ.
+ Em vô: Trầm Khái Hòa: sở hữu 24.034.800 cổ phiếu STB, chiếm 1,93% trên vốn điều lệ.

II. Tố chức:
+ Ngân hàng TMCP Phương Nam (Ông Trầm Trong Ngạn là Phó chủ tịch HDQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% VDL.
Quyến lợi maxim với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.13. BÀNGUYỄN DỨC THẠCH DIỄM – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN DỨC THẠCH DIỄM
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 24/12/1973
Nơi sinh: TP. Đà Lạt – Lâm Đồng
CMND: 025008912
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 76/18B Nguyễn Hồng, Phương 11, Bình Thạnh, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 0938303467
Trình độ văn hóa: Thạc sĩ
Trình độ chuyên môn: Ngân hàng
Quá trình công tác
+ Từ 2002 - Nay: Công tác tại NH TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc.
Chức vụ nãi giữ tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 55.006 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhận sở hữu: 55.006 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có
Quyền lợi maxim với Công ty: không có

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.14. Ông VÕ ANH NHUỆ - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : VÕ ANH NHUỆ
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 02/01/1972
Nơi sinh : Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
CMND : 025268984
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú : 200/1/2 Bình Lợi, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại liên lạc : 0903789752
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính
Quá trình công tác

+ 1995 – 1997 : Kế toán tổng hợp – Công ty Cholimex
+ 2000 – 2002 : Chuyên viên Tài chính & Đầu tư – Công ty CP Hoa Sen
+ 2003 – 2004 : Chuyên viên Tài chính & Đầu tư – Công ty TNHH P.E.B
+ 06/2004 – 03/2005 : Thư ký Phó TGĐ – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ 07/2006 – 01/2007 : Quản lý Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang - Sacombank
+ 01/2007 – 05/2010 : Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang - Sacombank
+ 05/2010 – 09/2012 : Giám đốc KV Tây Nam Bộ – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ 10/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 03 cổ phiếu, chiếm 0,0000% VĐL

BẢN CÁO BACH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐƠI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
+ Cà nhân sở hữu: 63 cổ phiếu, chiếm 0,0000% VDL

Tỳ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
+ Vô: VÕ THỊ MỸ LỆ: 5.007 cổ phiếu
+ Chị: VÕ THỊ CẢM HỒNG: 5.141 cổ phiếu
+ Chị: VÕ THỊ CẢM NHUNG: 06 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.15. Ông HỒ DOAN CUONG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: HỒ DOAN CUONG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1972
Nơi sinh: Quang Nam
CMND: 022564729 Ngày cấp: 13/02/2008 Nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quang Nam
Địa chỉ thường trú: 417/12 Lê Văn Thọ, P.9, Q.Go Vap, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 0918488658
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
Quá trình công tác:
+ 1995 đến nay: Công tác tại Sacombank

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm GDKV Đông Nam Bộ
Chức vụ nằm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nằm giữ (thời điểm 15/08/2015): 5.137 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cà nhân sở hữu: 5.137 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỳ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có

BÁN CẢO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lời ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.16. Ông BÙI VĂN DUNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : BÙI VĂN DUNG
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/09/1966
Nơi sinh : Thừa Thiên – Huế
CMND : 021716834 Ngày cấp: 29/04/2015 Nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : 19 Đường Nội Khu Nam Khang, Phương Tân Phú, Q.7, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc : 0903948587
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Toàn Kinh tể - Đại học Kinh tế TP.HCM
Quá trình công tác
+ 03/1989 – 06/1993 : Nhân viên, Trưởng Phòng Kỹ Thuật, NH Công Thương VN CN TP.HCM
+ 06/2007 – 03/2008 : Nhân viên NHTMCP Công nghiệp Việt Nam (trong quá trình xin giấy phép thành lập).
+ 01/2012 – 03/2012 : Phó TGĐ NHTMCP Phát triển Mekong.
+ 03/2012 – nay : Phó TGĐ NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOAN ĐỘI
Số CP năm giữ (thời điểm 15/08/2015): 100.002 cổ phiếu, chiếm 0,00804% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 100.002 cổ phiếu, chiếm 0,00804% vốn điều lệ

Tý lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có
Quyền lợi mai thuần với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.17. Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ – Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên: ĐÀO NGUYỄN VŨ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 21/02/1967
Nơi sinh: Bình Thuận
CMND: 026020719
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Thuận
Địa chỉ thường trú: 364/8 Thọai Ngọc Hậu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 0919597959
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG Tín


Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực TP.HCM.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP cầm giữ (thời điểm 15/08/2015): 37.717 cổ phiếu, chiếm 0.03% vốn điều lệ
+ Đai diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 37.717 cổ phiếu, chiếm 0.003% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mùa thuần với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.18. BÀ ĐƯƠNG HOÀNG QUYNH NHU – Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Xem mục 12.2.6
12.3.19. BÀ NGUYỄN THỊ LÊ AN – Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Xem mục 12.2.5
12.3.20. ƠNG HÀ VÂN TRUNG – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Họ và tên: HÀ VÂN TRUNG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/02/1974
Nơi sinh: Quảng Ngãi
CMND: 023165810
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Que quán: Quảng Ngãi
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Di chỉ thương trù: 448/3717 Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
Diễn thoại liên lạc: 090330340
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Sau Đại học
Quá trình công tác:
+ Từ năm 1996 – 2004: Công tác tại NH TMCP Tân Việt
+ Từ năm 2004 – nay: Công tác tại Sacombank
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính.
Chức vụ đảm nhiệm tại tổ chức khác: Không có.
Số CP năm giữ (thời điểm 14/08/2015): 189.767 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 189.767 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mại thuần với Công ty: Không có
Nghững khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.3.21. Ông HUYNH THANH GIANG – Kế toán trưởng

Họ và tên: HUYNH THANH GIANG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/12/1972
Nơi sinh: Kiên Giang
CMND: 301 600 406
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Kiên Giang
Di chỉ thương trù: 480/4C Quốc lộ 1A, KP BÌNH CU 2, P.4, T. Phố. Tân An, TỈNH Long An
Diễn thoại liên lạc: 0903610105
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
Quá trình công tác:
+ Từ 01/1995 - 01/1996: Công ty Thủy sản Kiên Giang;
+ Từ 01/1996 - 02/2003: Ngân hàng Công Thương Viêt Nam - Chi nhánh Kiên Giang;
+ Từ 01/2004 - 07/2005: Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Viêt Nam - Chi nhánh TP.HCM;
+ Từ 07/2005 - 08/2012: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Viêt Nam;
+ Từ 01/08/2012 đến nay: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Phòng kế toán kiểm Kế toán trưởng;
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phiếu phát hành (thời điểm 14/08/2015): 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ;
+ Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Ty lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi nửa thuần với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

13. Tài sản
Tài sản cơ định của Ngân hàng theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Danh mục tài sản</th>
<th>Nguyên giá</th>
<th>Giá trị còn lại</th>
<th>Ty lệ (%)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I.</td>
<td>TSCĐ hữu hình</td>
<td>4.105.565</td>
<td>2.831.507</td>
<td>69,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Nhà cửa, vật kiến trúc</td>
<td>2.158.351</td>
<td>1.935.251</td>
<td>89,7%</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Máy móc thiết bị</td>
<td>1.434.152</td>
<td>584.531</td>
<td>40,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>Phương tiện vận chuyển</td>
<td>400.311</td>
<td>248.152</td>
<td>62,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>Tài sản cơ định khác</td>
<td>112.751</td>
<td>62.573</td>
<td>55,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>II.</td>
<td>TSCĐ thuê tài chính</td>
<td></td>
<td>188</td>
<td>31,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>III.</td>
<td>TSCĐ vơ hình</td>
<td>2.668.438</td>
<td>2.367.280</td>
<td>82,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Quyền sử dụng đất</td>
<td>2.313.538</td>
<td>2.219.615</td>
<td>95,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Phần mềm máy vi tính</td>
<td>554.416</td>
<td>147.454</td>
<td>26,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>TSCĐ vơ hình khác</td>
<td>484</td>
<td>211</td>
<td>43,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>@</td>
<td>Tổng cộng</td>
<td>6.974.599</td>
<td>5.198.975</td>
<td>74,5%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Sacombank

Cần cấu vào kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tính hình thực hiện các chỉ tiêu của Sacombank trong năm 2015 (theo BCTC riêng) như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Thực hiện 2014</th>
<th>Kế hoạch 2015</th>
<th>% KH/TH</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Tổng tài sản</td>
<td>188.878</td>
<td>214.550</td>
<td>13.7%</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Vốn chủ sở hữu</td>
<td>17.804</td>
<td>19.900</td>
<td>11.8%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Trong đó: Vốn điều lệ</td>
<td>12.425</td>
<td>14.853</td>
<td>19.5%</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Tổng nguồn vốn huy động</td>
<td>167.898</td>
<td>191.200</td>
<td>13.9%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Trong đó: Huy động từ tổ chức</td>
<td>162.534</td>
<td>187.500</td>
<td>15.4%</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Tổng dự nợ cho vay</td>
<td>130.511</td>
<td>144.900</td>
<td>11.0%</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>2.851</td>
<td>3.000</td>
<td>5.2%</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Tỷ lệ phần phối cổ tức</td>
<td>12%</td>
<td>8%-10%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Kiểm soát nợ xấu</td>
<td>&lt; 2.5%</td>
<td>&lt; 2.5%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: Kế hoạch kinh doanh của Sacombank đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 tổ chức ngày 21/04/2015

14.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2015

- Tiếp tục tài cơ cấu Tài sản nở - Tài sản nở: Tăng dần tỷ trọng tài sản có sinh lợi, giảm tỷ trọng các khoản không sinh lợi, đặc biệt các khoản phải thua;
- Tăng trưởng nguồn vốn huy động vững chắc: Thực hiện linh hoạt các chính sách về giá để nâng cao khả năng sinh lợi, khuyến khích tiến giới trung dài hạn để giảm thiểu rủi ro kỹ hạn;
- Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc: Ưu tiên khách hàng bán lẻ và tăng cường quan hệ với các DN; cung ứng nhiều SPDV để khai thác hết nhu cầu của khách hàng;
- Quyết liệt giải quyết nợ cổ cầu, nợ xấu, nợ bán cho VAMC: Văn dụng các giải pháp đa dạng, hữu hiệu để thu hồi các khoản nợ cổ cầu, nợ xấu và nợ bán VAMC, góp phần tăng hiệu quả sử dụng vốn, cùng như đảm bảo các yếu cầu của NHNN;
- Tiếp tục tăng cường đày mạnh hoạt động DV: Tiếp tục hoạt động đưa vào các lĩnh vực có lợi thế so sánh, ổn định và bền vững như NHĐT (mục tiêu tăng 250.000 EB thành toán), thế (tăng 435.000 khách hàng mới tham gia sản phẩm thế) ; Tăng trưởng tổng thu DV không thấp hơn
18%. Trong đó, đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động TTQT với doanh số và phi tăng từ 13-14%; giá tăng doanh số báo lãi tăng tối thiểu 13%.

- Cải tiến và đa dạng hóa SPDV: Nghiên cứu cải tiến và xây dựng các SP đặc thù, phù hợp với từng địa bàn; Cung ứng DV trên nền tảng công nghệ NH hiện đại và các chính sách chăm sóc khách hàng chuyên biệt, tạo ấn tượng sâu sắc;

- Phát triển hệ thống mạng lưới theo chiều sâu: Tiếp tục nâng cao hỗ trợ quy mô hoạt động tài chính PGĐ; Khảo sát, đánh giá, cũng có quyết liệt đối với các PGĐ hiệu quả chưa cao;

- Phát huy vai trò đầu tu của chi nhánh: Các cơ chế tài chính và các chính sách khen thưởng/ chế tài trong quản trị điều hành phải là động lực thúc đẩy các chi nhánh nâng cao hỗ trợ về trách nhiệm định hướng, quản lý đối với các đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoạt động an toàn và có hiệu quả ngày càng cao;

- Sử dụng hiệu quả chi phí điều hành: Thúc hiện quản lý và kiểm soát chi phí tập trung, đảm bảo quản trị tối chỉ chi phí điều hành, giúp vừa kiểm soát được định phí, vừa điều tiết biến phí hiệu quả cho kinh doanh;

- Nâng cao hoạt động truyền thông: Tận dụng hệ thống mạng lưới rộng khắp, triển khai hoạt động công đồng với các cách tiếp cận, y nghĩa nhằm nâng tầm vị thế, hình ảnh của Sacombank trên thị trường;

- Hoàn thiện hệ thống CNTT: Chu trọng nâng cấp, đầu tư mới phù hợp, tăng cường tiến ích cho khách hàng, giảm thiểu rồi ro và nâng cao năng suất lao động; Tiếp tục phát triển các phần mềm trích xuất dữ liệu nhanh chóng chính xác, nâng cao tính minh bạch thông tin nhằm nâng cao hỗ trợ kết luận hệ thống báo cáo quản trị.

14.3. Chiến lược phát triển của Ngân hàng sắp nhập trong giai đoạn 2015 - 2017

+ Chiến lược nguồn nhân lực

Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng để đạt được mục tiêu đề ra. Công tác tuyển dụng và đào tạo đạt trọng tâm cho hoạt động kinh doanh và hướng đến khách hàng. Ngoài chuyên môn riêng, mỗi cá nhân sẽ được trang bị những kỹ năng cần thiết để làm hài lòng khách hàng và đạt được mục tiêu kinh doanh, đủ năng lượng và trách nhiệm. Ngoài ra, Ngân hàng cũng nâng cao mức độ gắn kết với CBNV để tạo động lực gắn bó và phát triển cho mục tiêu chung. Theo đó, Ngân hàng tập trung:

- Mở rộng khả năng động gòp của nhân sự và đào tạo từ hoạt động hỗ trợ sang hoạt động kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động;

- Nâng cao mức độ gắn kết của CBNV với Ngân hàng, xây dựng chính sách đối với người lãnh đạo và công bằng, tạo cơ hội thăng tiến, bình đẳng, hoạt động của các phát triển nhân
giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
✓ Hiện đại hóa hoạt động nhân sự và đào tạo.

Chiến lược công nghệ Ngân hàng

Công nghệ sẽ tiếp tục góp phần tích cực đưa Ngân hàng thành một ngân hàng bán lẻ hiện đại với các SPDV đa dạng và công tác quản trị, điều hành theo chuẩn mức quốc tế qua hệ thống báo cáo các quản trị (MIS) ngày càng chuyên nghiệp. Do đó:
✓ Khai thác tối đa tính năng của hệ thống core T24 và tiếp tục đầu tư phù hợp vao CNTT nhằm phục vụ cho chiến lược kinh doanh và quản trị hiện đại của Ngân hàng;
✓ Tiếp tục tăng cường hâm lượng công nghệ thông tin vào SPDV và gia tăng tiện ích cho khách hàng qua các SPDV theo diện từ hiện đại là một trong những giải pháp trọng tâm trong chiến lược công nghệ giai đoạn này;
✓ Song song, Ngân hàng cũng đưa ra các giải pháp đẩy mạnh các dự án công nghệ hỗ trợ tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động của CBNV.
✓ Đóng góp, tận dụng hạ tầng cơ sở dữ liệu hiện đại để quản trị điều hành cũng như kiểm soát từ một cách hiệu quả nhất.

Chiến lược về tài chính

Tiếp tục tăng trưởng Tổng tài sản và tài cấu trúc mạnh mẽ Tài sản Nợ - Tài sản Có theo định hướng nâng cao chất lượng Tài sản Có sinh lôi và hiệu quả sử dụng vốn; cùng như tài cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững. Nguồn vốn sẽ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các nguồn vốn trung dài hạn trong và ngoài nước để đảm bảo nguồn vốn ổn định cho phát triển. Tin dùng đa chiều từ trong cao nhưng sẽ được sản sả cho các mục đích khác để đa dạng khả năng sử dụng vốn, đảm bảo tính an toàn và hiệu quả. Theo do, trong giai đoạn 3 năm tới (2015-2017), Ngân hàng tiếp tục tập trung vào các mục tiêu tài chính sau:
✓ Vốn điều lệ tăng bình quân gần 10%/năm;
✓ Tổng tài sản tăng bình quân hơn 10%/năm;
✓ Tổng huy động tăng bình quân gần 11%/năm;
✓ Tổng cho vay tăng bình quân gần 17%/năm;
✓ Tổng thu nhập hoạt động tăng bình quân gần 30%/năm;
✓ Cổ tức hàng năm/valn cổ phần bình quân gần 3%/năm.

Các mục tiêu trên được xây dựng trên quan điểm thận trọng trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn. Trong hợp kinh tế phục hồi mạnh thì các mục tiêu trên phần đầu tăng bình quân từ 15-20%.

BÁN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐẾ HOÀN ĐỜI
Chiến lược kinh doanh

Kiến định với mô hình Ngân hàng bán lẻ và phát triển trong lĩnh vực mới còn nhiều thresholds, Chiến lược kinh doanh linh hoạt và SPDV hiện đại, đa tiện ích là những yếu tố cơ bản tạo nên lợi thế cạnh tranh cho NSNN. Theo đó, Ngân hàng sẽ đẩy mạnh bán lẻ với hoạt động phân tán nhằm đảm bảo rồi rộng và gia tăng hiệu quả thông qua:

- Phát triển SPDV theo hướng "đơn giản - thân thiện - vượt trội" và mang tính đặc thù địa phương để đáp ứng nhu cầu đa dạng của các phân khúc khách hàng tại từng vùng, miền nhằm đảm bảo đạt mục tiêu đến năm 2020 số lượng khách hàng cá nhân đạt 8 triệu người, bình quân 1 khách hàng sử dụng 5 SPDV;

- Tận dụng lợi thế mạng lưới rộng lớn của Ngân hàng để thu hút người vốn nhân rộng tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa với nguồn huy động từ đơn cử nhỏ lên đến khoảng 80-85%; tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn đạt 20% trên tổng nguồn vốn huy động của toàn Ngân hàng; Tiếp tục đẩy mạnh cho vay phân tán theo địa phương, phát triển cho vay vay vay và hệ thống đầu tư không lãi suất hiện tại bằng tỷ lệ (NIM) với phân khúc khách hàng cá nhân tăng bình quân 17-18%/năm, tỷ trọng các khoản vay cao và đạt trên 60% trên tổng dư nợ cho vay.

- Đẩy mạnh phương thức thanh toán thuận tiện như thẻ, phát triển các kênh phát triển mới hiện đại... nhằm tập trung khách hàng, từ đó tạo ra nhóm người như hội và dịch vụ trong cơ cấu thu nhập để đảm bảo cơ cấu thu nhập quả, an toàn với tốc độ tăng dịch vụ từ mạng cá nhân bình quân 20-23%/năm. Theo đó, thu nhập từ mạng bán lẻ năm 2020 chiếm đến 70% tổng thu nhập của Ngân hàng;

- Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của khách hàng, hướng đến vị thế Top 3 ngân hàng tại Việt Nam về dịch vụ ngân hàng điện tử và dịch vụ thể. Song song, tiếp tục hoàn thiện hệ thống NHĐT, quy hoạch dịch vụ để luôn đáp ứng xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng, hướng đến đạt tỷ lệ 50% khách hàng sử dụng dịch vụ NHĐT và thị phần về doanh số giao dịch hệ thống đến 12% (năm 2014 khoảng 9%);

- Đồng thời, chiến lược truyền thông và marketing đến năm 2020 sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về văn hóa doanh nghiệp, uy tín thương hiệu của Ngân hàng trong nội bờ, cộng đồng, ngành và các nước trong Khu vực Đông Dương thống qua các chương trình mạng tin nhân viên, xã hội.

Chiến lược về thị trường

Kênh phân phối được cũng cơ và khai thác hiệu quả thông qua:

- Sau sáp nhập, mạng lưới hoạt động của Sacombank đạt 567 điểm giao dịch, bao phủ khắp các tỉnh/thành trong nước, Lào, Campuchia. Sacombank tiếp tục cũng cơ và chuẩn hóa các
diểm giao dịch hiện hữu, song song phát triển thêm các điểm giao dịch mới. Dự kiến trong vòng 3 năm tới, mạng lưới hoạt động sẽ tăng lên khoảng 650 điểm giao dịch. Với lợi thế về mạng lưới này, năng lực cạnh tranh của Ngân hàng sẽ được nâng cao, quy mô hoạt động ngày càng lớn mạnh, tạo cơ hội tốt để chiếm lĩnh thị phần và mở rộng thị trường;

- Nhận thức mạnh của từng địa phương để định hình chức năng kinh doanh, chuyển món hóa linh vực phục vụ đời và từng điểm giao dịch; Họp tác với các đối tác chiến lược đã có hệ thống khách hàng và mạng lưới phân phối để phối hợp bán hàng, bán cholesterol phân;

- Đầy mạnh phát triển kênh ngân hàng điện tử (Internet banking, Mobi banking); đồng thời, đầu tư năng tâm hoạt động của các kênh Kiosk banking (ATM) và Contact Center (TT.DVKH) thành trung tâm bán hàng, tạo lợi nhuận... nhằm góp phần ưu tiên hiệu trong việc mở rộng thị phần nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng, không hạn chế về thời gian - nhận lucr và vị trí địa lý,... đặc biệt là tiết kiệm chi phí đầu tư - quản lý, cũng như phù hợp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xu hướng tập trung của cuộc sống hiện đại, văn minh;

- Đầy mạnh công tác bảo mật, nghiên cứu thị trường các nước cần biến để mở thêm điểm giao dịch, phát triển thêm thị phần Khu vực nước ngoài.

Chuyên quyền quân sự - điều hành

Việc quản lý tập trung và phân quyền quản lý theo chuẩn mực và tiếp cận thông lệ quốc tế là yếu tố tiên quyết để đảm bảo thực thi từng thể chiến lược phát triển một cách hiệu quả bên vững;

- Mô hình tổ chức và kinh doanh toàn Ngân hàng được xây dựng đảm bảo phù hợp chuẩn mực quốc tế và theo đúng định hướng: thống nhất về cơ cấu tổ chức, tập trung về quản lý, phân cấp và điều hành, tính giống bộ máy và đảm bảo 03 lượng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giảm sát;

- Xây dựng hệ thống QLRR tiền tiên, chuyên nghiệp và hoàn thiện bộ máy kiểm tra kiểm soát và kiểm toán nội bộ theo đúng chuẩn quốc tế và phù hợp định hướng "Hiệu quả - An toàn - Bên vững". Đồng thời, hệ thống quản trị rủi ro sẽ đáp ứng được yêu cầu về các chuẩn mực quý định tại Basel II và của Ngân hàng Nhà nước;

- Song song, hướng đến chuẩn mực quốc tế trong công tác tư vấn pháp lý và tuân thủ pháp luật, công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã Nielsen quản lý thủ thách thông linh, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng về hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Sacombank trước và sau khi sắp xếp.

Với phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và nâng đỡ của
Sacombank trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành nói riêng và nền kinh tế chung đang phục hồi nói chung, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cơ tục và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cơ tục như kế hoạch của Sacombank để ra hợp lý, đảm bảo người lợi nhuận giữ lại để tiếp tục đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi kiến danh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tiền vông của nền kinh tế, ngành và Sacombank. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cơ tục của Sacombank chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết những chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

17. Các thông tin, các trang chấp nhận tính liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc phát hành cơ phiếu

Không có
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIÊU ĐƯỢC HOÀN ĐỔI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Phương Nam (Southern Bank):

Tên Ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MAI CỔ PHẦN PHƯƠNG NAM
Tên tiếng Anh: THE SOUTHERN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt: SOUTHERN BANK
Trụ sở chính: 279 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: (84.8) 3866 3890
Số fax: (84.8) 3866 3891
Website: www.southernbank.com.vn
Logo: [Logo Ngân hàng]

Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng
Giấy phép thành lập: Sổ 393/GP-UB do UBND TP.HCM cấp ngày 15/04/1993
Giấy phép hoạt động: Số 0030/NH-GP do Thông đốc NHNNVN cấp ngày 17/03/1993
Giấy Chứng nhận ĐKKD: Số 0301167027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Ho Chi Minh cấp lần đầu ngày 17/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 22/05/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy Chứng nhận ĐKKD:
- Huy động vốn ngân hàng, trung hạn và dài hạn dưới hình thức cổ ký hạn, không ký hạn, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiếu khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hụn vốn và liên doanh;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng, bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn lừa nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ.
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
1.2. Quá trình hình thành và phát triển
Ngân hàng TMCP Phương Nam (gọi tắt Ngân hàng Phương Nam) chính thức khai trương hoạt động từ ngày 19/05/1993, lúc đầu gồm với mạng lưới kinh doanh chi 01 Hość và 01 Chi nhánh. Trong quá trình hình thành và hoạt động kinh doanh tuy gặp không ít khó khăn nhưng với quyết tâm xây dựng và giữ vững thương hiệu Ngân hàng ban lề hiện đại đa năng, đa tiện ích.
Hội đồng quản trị và Ban điều hành Ngân hàng Phương Nam đã đề ra những chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng, thương xuyên cùng có bộ máy quản trị điều hành đáp ứng với yêu cầu phát triển; đồng thời quan tâm tới đường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.
Từ tháng 12 năm 2007, United Overseas Bank Limited (UOB) – Singapore chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Ngân hàng Phương Nam. Qua đó, Ngân hàng Phương Nam được nâng cao về kinh nghiệm trong lĩnh tài chính.
Đến ngày 08/07/2011, UOB đã được Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y nâng mức sở hữu cổ phần tại Ngân hàng Phương Nam đạt 20% vốn điều lệ. Bên cạnh đó, Ngân hàng Phương Nam còn mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, tập đoàn, công ty khác trong và ngoài nước.
Trong quá trình hoạt động và phát triển, Ngân hàng Phương Nam đã đạt được nhiều bang khen, giải thưởng cao quý như:
- Bằng khen của Thông đốc NHNN trao tặng về “Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua kỳ niệm 15 năm hoạt động thương tín tín dụng ngành Ngân hàng”;
- Bằng khen của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao tặng về “Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nhân kỳ niệm 60 năm thành lập Ngân hàng Việt Nam”;
- Các giải thưởng Sao vàng đất Việt;
- Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam;
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012;
- Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;
- Thương hiệu vàng và slogan ảnh hưởng; sản phẩm vàng Việt Nam;
- Thương hiệu nổi tiếng Asean;...

2. Sở độ tổ chức và bộ máy điều hành của Ngân hàng Phương Nam
Sở độ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Nam như sau:
Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị: do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhận danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Ban kiểm soát: do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định bảo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ linh chính xác, trung thực, hợp pháp về bảo cáo tài chính của Ngân hàng.

Các Ban/Üy Ban thuộc HĐQT: Do HĐQT thành lập, làm thay mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiển nay, Ngân hàng có các Ban/Üy Ban, bao gồm:

- Üy Ban về vấn đề nhân sự: có chức năng tư vấn cho Ngân hàng các vấn đề về chiến lược quản lý và phát triển nguồn nhân lực để phát huy cao nhất sức mạnh của nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của Ngân hàng.

- Üy Ban về vấn đề lý luận và lý luận dựa ra: có chức năng tư vấn cho Ngân hàng trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Quản lý các rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.

- Üy ban quản lý tài sản nợ & Tài sản cố (ALCO): Thông qua việc quản lý các rủi ro trong hoạt động của ngân hàng như: rủi ro về lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro tín dụng, rủi ro về thanh toán, và những rủi ro khác có thể xảy ra.

Üy ban ALCO có trách nhiệm đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý tài sản Nợ, tài sản cố mà ngân hàng có thể chấp nhận trên cơ sở đó chủ động điều chỉnh kế hoạch và phương án kinh doanh phù hợp với biến động của thị trường tài chính tiệm cận nhằm đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận nhưng vẫn phải tuân thủ các quy định pháp lý được HĐQT phê duyệt.

Ban Dự án Core Banking: Được lập ra để xây dựng và liên tục dự tri, phát triển các ứng dụng cho Core Banking System của ngân hàng.

Ban Quản lý và báo vé toạ nhà hội sở - Ngân hàng Phương Nam: chịu trách nhiệm quản lý chung và điều phối việc kiểm tra, giám sát, thực hiện quản lý và báo vé toạ nhà Hội sở.

Ban Cố vấn HĐQT: Giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác quản lý Ngân hàng; chịu sự chỉ đạo và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị.

Tổng giám đốc: là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Và các phòng ban nghiệp vụ liên quan.
3. Cáo cáo cổ đông của Ngân hàng

3.1 Danh sách cổ đông năm giữ từ 5% vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan đến cổ đông lớn

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Tên cổ đông</th>
<th>Địa chỉ trụ sở chính</th>
<th>Mới quan hệ với cổ đông lớn</th>
<th>SLCP sở hữu</th>
<th>Tỷ lệ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I.</td>
<td>Danh sách cổ đông lớn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Công ty TNHH Tropical Investments Việt Nam</td>
<td>226/7 Thái Phrien, P.08, Q.11, TP.HCM</td>
<td>22.729.888</td>
<td>5,68%</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>United Overseas Bank Limited (UOB)</td>
<td>Cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM</td>
<td>79.971.200</td>
<td>19,99%</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>Trầm Bé</td>
<td>601 Hồng Bàng, Q.6, Tp.HCM</td>
<td>33.459.557</td>
<td>8,36%</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>Trầm Thuyết Kiều</td>
<td>601 Hồng Bàng, Q.6, Tp.HCM</td>
<td>29.420.261</td>
<td>7,36%</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn

1. Trầm Trọng Ngân | Con ông Trầm Bé | 17.678.250 | 4,42% |
2. Trầm Thuyết Kiều | Con ông Trấm Bé | 29.420.261 | 7,36% |
3. Lê Trọng Trí | Chồng Bà Trấm Thuyết Kiều | 2.692.389 | 0,67% |

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy phép thành lập của Ngân hàng được cấp từ ngày 17/04/1993, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3 Cáo cáo cổ đông Ngân hàng tại ngày 12/06/2015

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họp nhận</th>
<th>Số lượng cổ đông</th>
<th>Vốn sở hữu (đồng)</th>
<th>Tỷ lệ nam giữ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Phán nhận</td>
<td>30</td>
<td>1.175.697.790.000</td>
<td>29,39%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Trong nước</td>
<td>29</td>
<td>375.985.790.000</td>
<td>9,40%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- nước ngoài</td>
<td>1</td>
<td>799.712.000.000</td>
<td>19,99%</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Thẻ nhận</td>
<td>1.758</td>
<td>2.824.302.210.000</td>
<td>70,61%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Trong nước</td>
<td>1.758</td>
<td>2.824.302.210.000</td>
<td>70,61%</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- nước ngoài</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Cộng</strong></td>
<td></td>
<td>1.788</td>
<td>4.000.000.000.000</td>
<td>100,00%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Người: Southern Bank
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mẹ tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có phần chỉ phi giới, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chỉ phi giới đối với tổ chức phát hành

Danh sách Công ty con của Southern Bank

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên công ty</th>
<th>Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Phường Nam</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tên giao dịch</td>
<td>AMC-PNB</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ</td>
<td>279 – Lý Thường Kiệt – Phường 15 – Quận 11, TP.HCM</td>
</tr>
<tr>
<td>vốn điều lệ</td>
<td>300.000.000.000.000 đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>Giấy CNĐKKD số</td>
<td>0303081135, Số KHDTPHCM cấp ngày 07/10/2003, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/11/2012</td>
</tr>
</tbody>
</table>

- Ngành nghề kinh doanh: Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ đề xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất. Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến các khoản nợ theo quy định của pháp luật.
- Chủ động xử lý các tài sản đảm bảo vay thuộc quyền đỉnh doạt của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam theo các hình thức: tự tổ chức bán công khai trên thị trường; bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; bán cho công ty mua bán nợ của Nhà nước theo quy chế mua, bán nợ. Có câu lại nợ tồn đọng.
- Xử lý tài sản đảm bảo nợ vay. Thực hiện các hoạt động khác theo ước quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam theo quy định của pháp luật.
- Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Trong quá trình hoạt động, Southern Bank đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Thời gian</th>
<th>Vốn điều lệ (triệu đồng)</th>
<th>Hình thức thực hiện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>12/2005</td>
<td>580.420</td>
<td>Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông trong nước</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>12/2006</td>
<td>1.290.789</td>
<td>Phát hành cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cho cán bộ nhân viên</td>
</tr>
</tbody>
</table>

BÁN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐƠI
6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

- Về sản phẩm huy động vốn:
  - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn của tổ chức kinh tế, cá nhân.
  - Nhận tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, có kỳ hạn của cá nhân.
  - Nhận tiền gửi, đầu tư tiền gửi, đi vay, cho vay trên thị trường liên ngân hàng.

- Về sản phẩm tín dụng:
  Trong lĩnh vực tín dụng, sản phẩm kinh doanh chính của Southern Bank là cho vay ngành "Thương nghiệp, sản xuất có dòng chảy, doch dòng cá nhân và gia đình", "Hoạt động phục vụ Cá nhân và Công cộng" và "Xây dựng".

> Sản phẩm cho vay doanh nghiệp:
  - Cho vay ngắn hạn: nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động của khách hàng trong quá trình sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hay thanh toán tiền hàng hóa mua của các nhà cung cấp trong nước ...
  - Cho vay theo hạn mức tín dụng: nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động thường xuyên, có vốn quay vốn nhanh và việc vay, trả đỉnh ra thường xuyên
  - Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng: nhằm đảm bảo đầy đủ sở hữu nhà ở và tài sản của khách hàng cho dự án do một vốn đầu tư cho dự án có khả năng tăng lên hoặc mức vốn tự có của khách hàng tham gia vào dự án không đủ so với dự kiến ban đầu hoặc
khách hàng phải thanh toán các nghĩa vụ tài chính trong thời gian tới mà không đủ kiếnynthia xác được.

- Cho vay theo dự án đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án đầu tư, nhận tài trợ trong, đại hạn cho các dự án đầu tư, giúp các doanh nghiệp xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư trang thiết bị, phát triển cơ sở hạ tầng.

- Cho vay tài trợ XNK.

- Chỉnh khấu bồi thường từ xuất khẩu

6.2 Các mảng hoạt động kinh doanh chủ yếu

6.2.1 Hoạt động huy động vốn

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tiền gửi và vay TCTD khác</td>
<td>3.249</td>
<td>0,0%</td>
<td>1.369</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền gửi của KH (tổ chức và dân cư)</td>
<td>71.991.851</td>
<td>99,3%</td>
<td>76.635.003</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạt hành vi tài có gián</td>
<td>500.020</td>
<td>0,7%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng</td>
<td>72.495.120</td>
<td>100%</td>
<td>78.636.872</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 2/2015 của Southern Bank

Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng nguồn vốn huy động của Southern Bank đạt 52.495 tỷ đồng.

Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt mức 71.992 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,3% trong tổng vốn huy động. Ngân hàng đã hạn chế huy động từ thị trường không huy động vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá - chỉ chiếm 0,7% tổng vốn huy động. Năm 2014, số dư huy động của Southern Bank đạt 76.636 tỷ đồng, tăng 4.141 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,7% so với thời điểm cuối năm 2013; trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 76.635 tỷ đồng tăng 6,45% so với đầu năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, nguồn vốn của Southern Bank tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng, cơ cấu theo hướng giảm dần huy động từ tiền gửi và vay TCTD khác, tăng tiến gửi của tổ chức kinh tế và dân cư.
Cơ cấu vốn huy động từ các kênh thị trường

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nguyên vốn huy động</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Thị trường 1</td>
<td>72.491.871</td>
<td>100,0%</td>
<td>76.635.003</td>
<td>99,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thị trường 2</td>
<td>3.249</td>
<td>0,0%</td>
<td>1.368</td>
<td>0,01%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>72.495.120</td>
<td>100,0%</td>
<td>76.836.372</td>
<td>100,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ tăng trưởng</td>
<td>3,30%</td>
<td>-</td>
<td>6,20%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Southern Bank


Tuy nhiên, hoạt động huy động của Southern Bank vẫn còn được lấy ở quy mô nhỏ và tập trung chủ yếu ở thị trường miền Nam.

6.2.2. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng của Southern Bank giai đoạn 2013 - 2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng dư nợ cho vay</td>
<td>42.457.880</td>
<td>43.093.168</td>
<td>43.075.020</td>
</tr>
<tr>
<td>Dư phòng</td>
<td>(1.139.003)</td>
<td>(846.489)</td>
<td>(831.409)</td>
</tr>
<tr>
<td>Dư nợ cho vay thuần</td>
<td>41.318.877</td>
<td>42.246.679</td>
<td>42.243.610</td>
</tr>
<tr>
<td>Dư nợ cho vay/Nguồn vốn huy động</td>
<td>58,57%</td>
<td>56,23%</td>
<td>53,45%</td>
</tr>
<tr>
<td>Dư nợ cho vay/Tręng tài sản</td>
<td>54,74%</td>
<td>52,51%</td>
<td>50,07%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ quá hạn</td>
<td>6,1%</td>
<td>7,8%</td>
<td>7,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ xấu (NPL)</td>
<td>3,8%</td>
<td>5,9%</td>
<td>5,9%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 2/2015 của Southern Bank

Tổng dư nợ cho vay thuần biến động không đều từ năm 2013 đến tháng 6/2015, tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng từ tình hình khó khăn chung của nền kinh tế khi mà tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống tăng cao cộng thêm sự cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng khác. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng dư nợ cho vay sau dự phòng rủi ro đạt 42.247 tỷ
đồng tăng 928 tỷ đồng, tương ứng 2,2% so với năm 2013, chiếm 52,5% tổng tài sản và 56,2% tổng nguồn vốn huy động.

Hoạt động tín dụng của Southern Bank phát triển theo hướng ngắn hạn băn bele khi tỷ trọng cho vay cá nhân và hộ kinh doanh cao nhất gắn qua các năm. Hoạt động tín dụng của Ngân hàng cũng ngày càng chuyển mạnh hơn trong cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và trong năm 2014 không phát sinh các nghiệp vụ cho vay chất khấu chứng thư phiếu, giảm tối đa giảm như nhữ cho vay bằng vốn tài trợ, uy tín đầu tư.

Năm 2014, tốc độ tăng trưởng tín dụng của Southern Bank đạt 1,5%, năm 2013 là 2,7%. Nhin chung, tốc độ tăng trưởng không đồng đều trong hệ thống các chi nhánh. Trong đó, dự nơ tín dụng chủ yếu tăng trưởng ở các đơn vị kinh doanh tại khu vực TP.HCM, Hà Nội và khu vực miền Nam, thậm chí có đơn vị giảm dự nợ. Cơ cấu tín dụng chưa điều chỉnh theo đúng mục tiêu là tăng cường cho vay ở thị trường bán lẻ.

Chất lượng danh mục tín dụng của Southern Bank:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>%</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>%</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nợ đủ tiêu chuẩn</td>
<td>39.880.526</td>
<td>93,9%</td>
<td>39.732.216</td>
<td>92,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ cần chủ ý</td>
<td>972.039</td>
<td>2,3%</td>
<td>807.717</td>
<td>1,9%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ đủ tiêu chuẩn</td>
<td>367.818</td>
<td>0,9%</td>
<td>1.878.279</td>
<td>4,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ ngăn ngơi</td>
<td>33.240</td>
<td>0,1%</td>
<td>61.875</td>
<td>0,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>Nợ có khả năng mắt vốn</td>
<td>1.184.257</td>
<td>2,8%</td>
<td>613.081</td>
<td>1,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng dư nợ cho vay</td>
<td>42.457.880</td>
<td>100,0%</td>
<td>43.093.168</td>
<td>100,0%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguação: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Southern Bank

Tại thời điểm 31/12/2014, tỷ lệ nợ xấu của Southern Bank tiếp tục tăng so với cuối năm 2013, tỷ lệ này ở mức 5,9% mặc dù Southern Bank đã rất nỗ lực trong việc thu hồi nợ xấu; tuy nhiên, do những khó khăn khác quan nen việc xử lý, thu hồi nợ xấu chưa đạt kết quả theo kế hoạch đã đề ra.

6.2.3. Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số dư tiền gửi tại các TCTD khác đạt hơn 402 tỷ đồng. Trong năm 2014, Southern Bank đã cân đối lãi suất gửi và vay liên ngân hàng theo hướng điều chỉnh giảm quy mô hoạt động trên thị trường liên ngân hàng nhưng vẫn bảo đảm các chỉ số khả năng chi trả dự mức an toàn và hợp lý cũng như thực hiện tuân thủ đầy đủ theo quy định của NHNN và du trước bất buốc. Sự sụy giảm đáng kể lãi suất tiền gửi liên ngân hàng cũng với các chủ trương kiểm soát chất chế của NHNN trên thị trường liên ngân hàng chính là nguyên nhân dẫn đến số dư tiền gửi và cho vay liên ngân hàng giảm.
Chi tiết số dư các khoản tiền gửi và vay tại TCTD khác:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tiền, vang gửi không kỳ hạn</td>
<td>874.845</td>
<td>402.034</td>
<td>438.709</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền, vang gửi có kỳ hạn và cho vay</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>874.845</td>
<td>402.034</td>
<td>438.709</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ tăng trưởng</td>
<td>(0,85%)</td>
<td>(41,10%)</td>
<td>9,1%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, Quy 2/2015 của Southern Bank

Tại thời điểm 31/12/2014, Southern Bank chỉ còn duy trì khoản tiền gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác và không còn khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay tại các TCTD khác.

6.2.4. Hoạt động đầu tư tài chính


Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Ngân hàng trong giai đoạn 2013 – 2014:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Khoản mục</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
<th>30/06/2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>CK đầu tư sẵn sàng để bán</td>
<td>723.784</td>
<td>693.800</td>
<td>693.800</td>
</tr>
<tr>
<td>+ CKNq</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>+ CK Vốn</td>
<td>784.402</td>
<td>765.538</td>
<td>765.538</td>
</tr>
<tr>
<td>+ Dư phòng CK đầu tư</td>
<td>(60.618)</td>
<td>(71.738)</td>
<td>(71.738)</td>
</tr>
<tr>
<td>CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</td>
<td>2.118.039</td>
<td>1.961.072</td>
<td>2.997.182</td>
</tr>
<tr>
<td>Gộp vốn, đầu tư dài hạn</td>
<td>137.971</td>
<td>45.540</td>
<td>45.540</td>
</tr>
<tr>
<td>Dư phòng giảm giá đầu tư</td>
<td>-</td>
<td>(10.638)</td>
<td>(10.638)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>2.979.793</td>
<td>2.700.412</td>
<td>3.725.884</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, Quy 2/2015 của SouthernBank

Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản đầu tư của Southern Bank hiện chiếm tỷ trọng khá thấp so với Tổng Tài sản, khoảng 3,29%. Trong đó, tập trung phần lớn vào đầu tư chứng khoán, bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (25,7%) và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (72,6%) trong khi đó các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn chỉ chiếm khoảng 1,7% (chưa bao gồm đầu tư vào công ty con) giá trị tổng danh mục.

Chứng khoán Но đến 31/12/2014 chỉ còn Trái phiếu đặc biệt VAMC được Southern Bank mua đến cuối năm 2014 trị giá là 1.881 tỷ đồng.

Chứng khoán vốn Southern Bank nam giới trị bao gồm 50% cổ phiếu niêm yết, 50% cổ phiếu
chưa niêm yết. Bên cạnh đó, cổ phiếu của các tổ chức tín dụng trong nước phát hành chiếm tỷ trọng 93,4% giá trị danh mục chứng khoán vốn.

Southern Bank đã biên hành trích lập khoản dự phòng tương ứng là 60,6 tỷ đồng cho các chứng khoán sán sang để bán vào năm 2013. Đến năm 2014, khoản dự phòng này là 71,7 tỷ đồng.


6.2.5. Hoạt động của công ty con

- Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Phương Nam

Hoạt động kinh doanh của AMC-PNB chủ yếu tập trung vào các sản phẩm sau: Mua bán và quản lý các khoản nợ, Quản lý và khai thác các tài sản; Cho thuê kho bãi; Định giá bất động sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa, ...

Giá trị tổng tài sản cuối năm 2014 giảm 61,31% so với năm 2013. Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu phát sinh từ dịch vụ cho thuê văn phòng 10,248 triệu đồng.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>% (+/-)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>300.000</td>
<td>300.000</td>
<td>0,00%</td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn chủ sở hữu</td>
<td>299.456</td>
<td>306.180</td>
<td>2,25%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản có</td>
<td>818.573</td>
<td>316.689</td>
<td>(61,31%)</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi thuận</td>
<td>(81.605)</td>
<td>11.125</td>
<td>113,63%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</td>
<td>14.671</td>
<td>10.248</td>
<td>(30,15%)</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập (chi phí) khác</td>
<td>104.749</td>
<td>727</td>
<td>(99,31%)</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi vay thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</td>
<td>-</td>
<td>(10.638)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập góp vốn mua cổ phần</td>
<td>2.310</td>
<td>-</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí quản lý chung</td>
<td>(5.031)</td>
<td>(4.386)</td>
<td>12,82%</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí rủi ro tín dụng</td>
<td>(31.000)</td>
<td>-</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lỗ nhuận trước thuế</td>
<td>4.094</td>
<td>7.076</td>
<td>72,84%</td>
</tr>
<tr>
<td>Lỗ nhuận sau thuế</td>
<td>4.094</td>
<td>7.076</td>
<td>72,84%</td>
</tr>
<tr>
<td>ROE</td>
<td>1,4%</td>
<td>2,3%</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>ROA</td>
<td>0,5%</td>
<td>2,2%</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của AMC-PNB)
6.3 Hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Đỉnh đỉnh công tác quản trị rủi ro mang tính trong yếu và xuyên suốt trong hoạt động của Ngân hàng, hoạt động quản lý rủi ro được Southern Bank chú trọng tổ chức cụ thể như sau:

Tại cấp HDQT, Southern Bank có Úy ban quản lý rủi ro thực hiện vai trò hỗ trợ, tham mưu HDQT trong việc quản lý, giám sát, phòng ngừa tất cả các rủi ro trong quá trình hoạt động của ngân hàng và Hội đồng tín dụng và Hội đồng đầu tư thực hiện vai trò tham mưu HDQT về chính sách, đánh giá, xem xét các khoản đầu tư và tín dụng. Nhìn chung, hoạt động của các ủy ban này với khả năng mới được chủ đề vào hoạt động lâu dài, có cấu thành phân chia hoàn thiện.

Chức năng quản lý rủi ro tại Hội sở chính đang được tổ chức phân tần,ลอง ghép vào chức năng của các phòng ban nghiệp vụ khác mà không tổ chức tập trung thành các bộ phận chuyên trách, cụ thể như sau:

- Rủi ro tín dụng: Phòng Quản lý các chi nhánh Hội sở chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình.
- Rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường: Phòng Kinh doanh tiền tệ và Phòng kế toán hội sở chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.
- Rủi ro hoạt động: chia có bộ phận chức năng theo dõi tập trung, còn phân tán ở các đơn vị.

Một số tồn tại:

Hiện nay vẫn còn một số hạn chế trong công tác quản trị và điều hành, tuy có định hướng chiến lược phát triển dài hạn cho Southern Bank nhưng định hướng phát triển còn chưa cụ thể.

6.4 Thị trường hoạt động

- Mảng lưới hoạt động:

Tính đến thời điểm 31/12/2014, Southern Bank có 139 điểm giao dịch trong đó có 1 Sở Giao dịch, 36 chi nhánh, 88 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 10 quý tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Tính trong giai đoạn 2011 - 2013, Southern Bank đã mở rộng thêm được 5 phòng giao dịch.

Mảng lưới của Southern Bank tập trung chủ yếu tại khu vực miền Nam với 01 Sở Giao dịch, 28 chi nhánh, 72 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 5 quý tiết kiệm; khu vực miền Trung với 4 chi nhánh, 4 phòng giao dịch và 1 điểm giao dịch; khu vực miền Bắc với 4 chi nhánh, 12 phòng giao dịch và 4 quý tiết kiệm.

- Mảng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

(iii) Về phát triển khách hàng

- Southern Bank luôn hướng tới cải thiện hình ảnh thương hiệu, nâng cao các hoạt động quan hệ khách hàng, quan hệ nhà đầu tư, quan hệ với các cơ quan truyền thông, tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp và liên tục cho khách hàng.
- Thường hiệu Ngân hàng TMCP Phương Nam chỉ mới được biết đến phổ biến ở thị trường miền Nam. Tại KV Tây Nam Bộ, miền Bắc và miền Trung đã có triễn khai phát triển mạng lưới nhưng chưa đem lại hiệu quả cao, khả năng nhận diện thương hiệu ở các vùng miền này còn thấp. Mục tiêu của Southern Bank là tiến hành đầy mạnh các hoạt động quảng cáo nhằm gia tăng nhận diện thương hiệu ở các thị trường lớn như TP.HCM và TP.Hà Nội.

(iv) Về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới:

- Thị phần và khả năng cạnh tranh

Về khả năng cạnh tranh:
Khả năng cạnh tranh của Southern Bank trên thị trường hiện nay còn nhiều hạn chế:
- Trình độ phát triển công nghệ được đánh giá là chậm so với các NHTMCP;
- Khả năng huy động tiền gửi còn nhiều hạn chế;
- Khả năng sinh lợi thấp, Có cầu thu nhập phụ thuộc đáng kể vào nguồn thu từ lãi nên chưa bền vững.
- Chất lượng tài sản ở mức trung bình thấp so với các ngân hàng thương mại trên thị trường.
- Đã xây dựng được cơ chế chính sách quản lý rủi ro, có các Phòng/Ban chuyên trách về QLRR, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế.

6.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện
- Phát triển dòng sản phẩm thẻ dòng thương hiệu với TrustPay, Bệnh viện Trưởng An, nghiên cứu xây dựng sản phẩm thẻ dành riêng cho du lịch (Travel card) để triển khai trong năm 2015.
- Nghiên cứu thêm sản phẩm mới để đa dạng hóa các sản phẩm TTQT của Ngân hàng.
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Southern Bank trong 2 năm gần nhất:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>Năm 2013</th>
<th>Năm 2014</th>
<th>% (+/-)</th>
<th>6 tháng 2015</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng tài sản</td>
<td>77,557,718</td>
<td>82,067,898</td>
<td>5,8%</td>
<td>86,022,732</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập lãi thuần</td>
<td>262,812</td>
<td>(139,569)</td>
<td>(153,1)%</td>
<td>405,819</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lỗ) từ HD dịch vụ</td>
<td>25,572</td>
<td>23,809</td>
<td>(6,9)%</td>
<td>12,831</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lỗ) từ HĐKĐ ngoài hối</td>
<td>(120,406)</td>
<td>16,473</td>
<td>113,7%</td>
<td>6,721</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lỗ) thuần từ CK đầu tư</td>
<td>964,578</td>
<td>781,392</td>
<td>23,4%</td>
<td>(193)</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi (Lỗ) thuần từ HĐ khác</td>
<td>29,500</td>
<td>63,846</td>
<td>(53,8)%</td>
<td>22,790</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập từ góp vốn</td>
<td>147,452</td>
<td>33,656</td>
<td>338,1%</td>
<td>5,507</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí hoạt động</td>
<td>(736,445)</td>
<td>(751,756)</td>
<td>(2,0)%</td>
<td>(376,896)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí dự phòng RRTD</td>
<td>(371,934)</td>
<td>(193,919)</td>
<td>91,8%</td>
<td>(28,927)</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>17,943</td>
<td>17,118</td>
<td>0%</td>
<td>47,652</td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế thu nhập doanh nghiệp</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>8,164</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận sau thuế</td>
<td>17,943</td>
<td>17,118</td>
<td>0%</td>
<td>39,488</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguyên: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và Quý 2/2015 của Southern Bank

Quy mô tổng tài sản của Southern Bank tính đến 31/12/2014 là 82,067,898 tỷ đồng, tăng 4,510 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2013. Sự gia tăng tài sản là kết quả của sự tăng trưởng đáng kể về số dư tiền gửi qua các năm. Mặc dù tổng tài sản đều gia tăng qua các năm nhưng tốc độ tăng trưởng tài sản có sự suy giảm. Sự suy giảm trong tốc độ tăng trưởng chủ yếu là do tình trạng tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó sự suy giảm trong hoạt động trên thị trường liên NH cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản.

Năm 2014 nhìn chung hoạt động của Ngân hàng ổn định, một số chỉ tiêu tiếp tục tăng trưởng nhưng số dư huy động tăng, cơ cấu nguồn vốn được cải thiện, lãi suất huy động bình quân giảm. Tuy nhiên, các khó khăn nội tại từ nhiều năm qua vẫn chưa được cải thiện, đó là: nợ xấu tiếp tục gia tăng, các khoản lãi dụ thu lớn, tín dụng tăng trưởng thấp, các khoản thu dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng của Ngân hàng, lợi nhuận đạt thấp, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 17,118 tỷ đồng, giảm so với năm 2013.


BÀN CẢO BACH PHÁT HÀNH ĐỆ HOÀN ĐỒI
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh của Southern Bank phân tông đến từ các hoạt động đầu tư chứng khoán và giao dịch mua bán ngoại. Thu nhập từ các hoạt động chịu lãi, hoạt động dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhò trong cơ cấu thu nhập.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Southern Bank trong năm báo cáo

Kinh tế vĩ mô năm 2014 diễn biến theo hướng tích cực, GDP đạt mức tăng trưởng 5,98% cao hơn so với năm 2013 và vượt kế hoạch đề ra, CPI được kiểm soát và chỉ tăng 1,84%, thấp nhất trong vòng hơn 10 năm qua, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ toán xa hơi được cải thiện, tín dụng tăng trưởng đúng mục tiêu đã đề ra, mặt bằng lãi suất đã giảm từ 1,5-2% so với năm 2013, tỷ giá được kiểm soát tăng đột biến 2%, dự trữ ngoại tệ tăng mạnh, thanh khoản VND của toàn hệ thống ngân hàng tiếp tục được đảm bảo và dự trữ.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn còn có những khó khăn nhất định do là: thị trường bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, sức khoẻ thu vốn của nền kinh tế chưa cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, nợ xấu chưa được giải quyết tốt.

Tăng trưởng kinh tế có chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao. Sự phục hồi của các doanh nghiệp diễn ra chậm và thận trọng, đến tổ chức tín dụng và dịch vụ ngân hàng tăng chậm. Tiền độ xử lý nợ xấu chưa cao do thiếu các cơ cấu mua bán nợ cũng làm giảm sự hiệu quả trong hoạt động tài chính ngành hàng.

Sự hỗ trợ và mở rộng của ngành ngân hàng tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng nước ngoài phát triển tại Việt Nam. Nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng nước ngoài gây áp lực cạnh tranh lên toàn bộ hệ thống tín dụng của Việt Nam và tạo ra một số khó khăn trong một số ngành hoạt động của các Ngân hàng có quy mô nhỏ như Southern Bank.

8. Ví thế của Southern Bank trong thị trường tài chính tiền tệ

8.1 Ví thể của Southern Bank trong ngành Ngân hàng


Về tổ chức và hoạt động quân trú: Sau hơn 20 năm thành lập và hoạt động, Southern Bank đã thiết lập và duy trì một cơ cấu tổ chức đối với đầy đủ các chức năng, bộ phận được yêu cầu theo luật định và phù hợp với quy mô của ngân hàng, theo hướng tách bạch chức năng nhiệm vụ, tránh các xung đột về lợi ích và quyền lợi.


8.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

Xem mục VI.8.2

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chúng trên thế giới.

Nhìn chung, trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do thực thi chính sách và giải pháp ổn định kinh tế vi mô, kiểm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cũng với những khó khăn nội tại của ngân hàng có quy mô nhỏ, nhưng với tình thần chủ động, trách nhiệm trước cơ đồ và trước người lao động, Southern Bank đã tập trung nguồn lực, khắc phục thiếu đế cơ hội, gửi vướng an toàn hoạt động.

9. Chính sách đối với người lao động

Cùng với việc phát triển mạng lưới giao dịch, Southern Bank đã có tổng số nhân viên là 2.902 người vào cuối năm 2014, giảm 2,0% so với năm 2013. Mức tăng bình quân và tổng số cán bộ, nhân viên của Southern Bank qua các năm là 3,10%. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Southern Bank tại Hội sở chính là 398 người và tại các kênh phân phối là 2.504 người.

9.1. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trách cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, Ngân hàng đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tính thành lăn vào chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:
Chế độ làm việc:
- Người lao động trong Ngân hàng đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Ngân hàng thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày tuần và 8 giờ/ngày.
- Ngân hàng thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thái sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiến hánh.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ngân hàng thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Ngân hàng tổ chức. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Ngân hàng cam kết trả lương như sau:
- Đảm bảo trả đủ lương hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Ngân hàng cần dựa vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Southern Bank quy định nhằm khuyến khích người lao động chấp nhận tính chất động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ lương thưởng và phúc lợi cho nhân viên cũng được Ngân hàng quan tâm và cải thiện. Mức tăng bình quân và tổng số cán bộ, nhân viên của Southern Bank qua các năm là 3,10%. Chi tiết như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>2013</th>
<th>2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng cán bộ, công nhân viên (người)</td>
<td>3.006</td>
<td>2.902</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)</td>
<td>401.161</td>
<td>411.464</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)</td>
<td>11,1</td>
<td>11,8</td>
</tr>
</tbody>
</table>

> Chế độ làm việc, đào tạo

Và đào tạo tập huấn cho CBNV, Đổi ngũ giảng viên được chọn lọc và đào tạo bài bản; trien khai các lớp học tập trung, có trọng điểm; tăng cường liên kết với các trường, đối tác để chuyển nghiệp hóa đào tạo; chú trọng nâng cao công tác tự đào tạo tại các đơn vị.

Chính sách nhân sự tiền lương được vận hành ổn định, đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động; tạo môi trường làm việc tốt, có tính khuyến khích, động viên cao; kịp thời cung cấp nhân sự đạt chất lượng cho hoạt động kinh doanh và phát triển mạng lưới. Như vậy, nâng suất lao động của CBNV ngày càng được cải thiện.

10. Chế độ chính sách cốt lục

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã
 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hợp đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chi trả cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo các điểm tính hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong các năm 2013 và 2014, Ngân hàng không chi trả cổ tức do kết quả hoạt động kinh doanh còn lỗ.

11. Tính hình tài chính

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chỉ tiêu</th>
<th>31/12/2013</th>
<th>31/12/2014</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. Quy mô vốn</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Vốn điều lệ</td>
<td>4.000.000</td>
<td>4.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng tài sản</td>
<td>77.557.718</td>
<td>82.067.898</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ an toàn vốn</td>
<td>12,73%</td>
<td>14,02%</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Chất lượng tài sản</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nợ xấu</td>
<td>3,78%</td>
<td>5,92%</td>
</tr>
<tr>
<td>(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản</td>
<td>54,74%</td>
<td>52,50%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài sản có sinh lợi/Tổng tài sản có nồi bằng</td>
<td>57,50%</td>
<td>54,30%</td>
</tr>
<tr>
<td>6. Kết quả hoạt động kinh doanh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH bình quân</td>
<td>0,42%</td>
<td>0,40%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập</td>
<td>3,35%</td>
<td>3,61%</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>142,52%</td>
<td>132,08%</td>
</tr>
<tr>
<td>7. Khả năng thanh khoản</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Khả năng thanh toán ngày</td>
<td>28,9%</td>
<td>19,3%</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ nguồn vốn ngân hàng được sử dụng cho vay trung và dài hạn</td>
<td>13,9%</td>
<td>21,2%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 của Southern Bank
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>MẠCH THIỂU DỨC</td>
<td>Chủ tịch HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TRẦM TRỌNG NGÂN</td>
<td>Phó Chủ tịch HDQT thường trực</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TRÍNH PHƯỚC HIẾP</td>
<td>Phó Chủ tịch HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>THỊNH TIEN TAT</td>
<td>Thành viên HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>SEE CHIN THYE</td>
<td>Thành viên HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>TRƯƠNG TY</td>
<td>Thành viên HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>NGUYỄN NGỌC TUẤN</td>
<td>Thành viên HDQT kiểm Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>ĐỊÊP TÂN DƯNG</td>
<td>Thành viên HDQT</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>NGUYỄN VÂN TRINH</td>
<td>Thành viên HDQT độc lập</td>
</tr>
</tbody>
</table>

12.1.1. Ông MẠCH THIỂU DỨC – Chủ tịch HDQT

Họ và tên: MẠCH THIỂU DỨC
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 21/06/1953
Nơi sinh: TP.HCM
CMND: 022617182
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Hoa
Quê quán: Tiền Giang
Địa chỉ thường trú: 355/67A Điện Biên Phủ, Phường 5, Quận 3, TP.HCM
Điện thoại liên lạc: 08.38663890
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn:

+ Tốt nghiệp Cao đẳng - ngành Kinh tế công nghiệp Trường Đại học Kinh tế TP.HCM - khóa học: 1975 - 1977
+ Đã hoàn tất chương trình đào tạo: Bồi dưỡng chức danh Giám đốc
Quá trình công tác:
+ 1977 - 1989: Công tác tại nhà máy CKLN 30/04

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỜI
Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HDQT.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: không
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 3.197.964 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cạnh tranh sở hữu: 3.197.964 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không
Quyền lợi mãu thuần với Công ty: không
Những khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.1.2. Ông TRÀM TRỌNG NGÂN – Phó Chủ tịch HDQT thương trực
Họ và tên: TRÀM TRỌNG NGÂN
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 04/04/1981
Nơi sinh: TP.HCM
CMND: 023257200
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Hoa
Quê quán: Trung Quốc
Dia chỉ thường trú: 601 Hồng Bàng, P.6, Q.6, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 08.3866.3890
Trình độ văn hóa: 12/12

Quá trình công tác
+ 2004 đến nay: làm việc tại Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Sơn Sơn, P. Bình Tri Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM
+ 2011 đến nay: làm việc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HDQT thường trực
Chức vụ nậm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HDQT CTCP chế biến thủy hải sản Sơn Sơn.

Số CP nạm giữ (thời điểm 12/06/2015): 17.678.250 cổ phiếu, chiếm 4,42% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 17.678.250 cổ phiếu, chiếm 4,42% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 16,39% vốn điều lệ, trong đó:
+ Trâm Bé (Cha): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 8,36% vốn điều lệ
+ Trâm Thuyệt Kiều (em ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 7,36% vốn điều lệ
+ Lệ Trọng Trí (em rể): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,67% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
Những khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.1.3. Ông TRINH PHƯỚC HIẾP – Phó Chủ tịch HDQT

Họ và tên: TRINH PHƯỚC HIẾP
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 13/06/1957
Nơi sinh: Xã Phú An, Huyện Bên Cát, Tỉnh Bình Dương
CMND: 280005368
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bên Cát, Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 46/26, Đường Hoàng Hoa Thám, Khu phố 3, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Diễn thoại liên lạc: 08.3866.3890
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn:

+ Học tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý kinh tế 02 năm (1989-1990); Chứng nhận tốt nghiệp.
+ Học tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM lớp đào tạo chương trình Đại học ngành kinh tế năm 1991 đến năm 1994; Chứng nhận tốt nghiệp.
+ Học lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý doanh nghiệp từ 18/07/2000 đến 30/02/2001 tại Trường Quản lý cán bộ hợp tác với Học viện Kent Australia tổ chức.

Quá trình công tác:

+ 09/1999 - 03/2001: Phó Giám đốc Nhà máy chế biến cao su trực thuộc Công ty Becamex (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC).
+ 03/2001 - 07/2011: Người đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC tại Ngân hàng TMCP Phương Nam và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
+ 01/07/2011: Nghị lực việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC theo chế độ hưu trí và không còn là người đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC tại Ngân hàng TMCP Phương Nam và Doanh nghiệp khác.
+ 04/2012 đến nay: tâi ứng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Nam nhiệm kỳ 2009-2014 với tư cách cò đông cã nhân và đã được bầu là Phó chủ tịch HDQT.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HDQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 1.877.170 cổ phiếu, chiếm 0.47% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 1.877.170 cổ phiếu, chiếm 0.47% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.1.4. Ông THNG TIEN TAT – Thành viên HĐQT

Họ và tên: THNG TIEN TAT
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 08/04/1968
Nơi sinh: Singapore
CMND/ Họ chiếu: E2331141L
Quốc tịch: Singapore
Quê quán: Singapore
Địa chỉ thường trú: BLK 40, Telok, Blangah Rise, #11-383, Singapore 090040
Diễn thoại liên lạc: 08. 38663890
Trình độ văn hóa: Giáo dục phổ thông
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh doanh Đại học Công nghệ Nanyang Singapore, tốt nghiệp năm 1992

Quá trình công tác
+ 01/2001 – 09/2001: Phó Chủ tịch, Bộ phận tín dụng thương mại - UOB
+ 10/2001 – 03/2009: Tổng Giám đốc CN TP.HCM – UOB Việt Nam
+ 03/2009 đến nay: Giám đốc khu vực Việt Nam & Myanmar, Ngân hàng UOB

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc khu vực Việt Nam & Myanmar, Ngân hàng United Overseas Bank
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 79.971.200 cổ phiếu, chiếm 19,99% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 79.971.200 cổ phiếu, chiếm 19,99% vốn điều lệ.
  (Đại diện cho Ngân hàng United Overseas Bank)

+ Cả nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không

Quyền lợi màu thuần với Công ty: không

Những khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.1.5. Ông SEE CHIN THYE – Thành viên HDQT

Họ và tên: SEE CHIN THYE

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/07/1964

Nơi sinh: Penang, Malaysia

CMND/ Hộ chiếu: A26374664

Quốc tịch: Malaysia

Quê quán: Malaysia

Địa chỉ thường trú: 11-0-8 Taman Seri Damai, Lebuhraya Batu Lanchang,11600 George Town, Penang, Malaysia

Diễn thoại liên lạc: 08. 38663890

Trình độ văn hóa: Phó tổng trưởng học


Quá trình công tác:


+ 1986: Trở về Penang sống với gia đình.


+ 1993: Làm việc tại Tropical Consolidated Corp.Sdn.Bhd

+ 1994 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty Tropical Investment Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tropical Investment Việt Nam.
Số CP năm giữ (thời điểm 12/08/2015): 22.729.868 cổ phiếu, chiếm 5,68% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 22.729.868 cổ phiếu, chiếm 5,68% vốn điều lệ
(Dại diện cho Công ty TNHH Tropical Việt Nam)
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Những khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.1.6. Ông TRƯƠNG TY – Thành viên HĐQT

Họ và tên: TRƯƠNG TY

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/04/1952

Nơi sinh: TP.HCM

CMND: 021065390

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 126 Hòa Bình, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM

Diễn thoại liên lạc: 08.38663890

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

+ Tốt nghiệp Tài chính Ngân hàng tại trường AMT.
+ Tốt nghiệp Khóa PU Fleible Slabrock Training tại Singapore.
+ Bằng tốt nghiệp 1000 Giám đốc Australia.

Quá trình công tác

+ 1975 - 1980: Theo cha sản xuất mủ Kem Ratex và nệm mouse Cao su
+ 1981 - 1984: Sản xuất các mặt hàng cao su tại 213/10A Hòa Bình, P.19,Q.Tân Bình, TP.HCM
+ 1984 – 1987: Tỏ trường lỏ sản xuất cao su tại 213/10C Hòa Bình, P.19,Q.Tân Bình, TP.HCM
### 12.1.7. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN – Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

<table>
<thead>
<tr>
<th>Họ và tên</th>
<th>NGUYỄN NGỌC TUẤN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Giới tính</td>
<td>Nam</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày tháng năm sinh</td>
<td>05/03/1961</td>
</tr>
<tr>
<td>Nơi sinh</td>
<td>Sài Gòn</td>
</tr>
<tr>
<td>CMND</td>
<td>020525122</td>
</tr>
<tr>
<td>Quốc tịch</td>
<td>Việt Nam</td>
</tr>
<tr>
<td>Dân tộc</td>
<td>Kinh</td>
</tr>
<tr>
<td>Quê quán</td>
<td>Long An</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ thường trú</td>
<td>91 đường số 24A, KP.2, P.Bình Trị Đồng B, Q.Bình Tân, TP.HCM</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện thoại liên lạc</td>
<td>0976 227 229</td>
</tr>
<tr>
<td>Trình độ văn hóa</td>
<td>12/12</td>
</tr>
<tr>
<td>Trình độ chuyên môn</td>
<td>Cử nhân Kinh tế</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HDQT.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HDQT Công ty nệm Văn Thành
- Chủ tịch Hội Hoa văn TP.HCM

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 2,415,895 cổ phiếu, chiếm 0,60% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 2,415,895 cổ phiếu, chiếm 0,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0,011% vốn điều lệ

- Trưởng Như (em ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,004%
- Trưởng Khánh Long (con): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,007%

Quyền lợi máxima thuận với Công ty: không

Nghỉnh khoản nợ đối với Công ty: không

Liợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không
Quá trình công tác

+ 1978-1982 : Học sinh Trường cấp Trung học Giao Thông Văn Tài 6 (nay là Trường Cao đẳng Giao Thông Văn Tài III)
+ 1991-1992 : Chuyên viên có quan thường trực Thanh tra NN tại TP.HCM
+ 05/2009 đến nay : Thành viên HDQT kiểm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HDQT kiểm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ năm giữ tất cả chức vụ: Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Phú Thành; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Số CP năm giữ (thời điểm 12/08/2015): 2.886.852 cổ phiếu, chiếm 0,72% vốn điều lệ
+ Đai diện số hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân số hữu : 2.886.852 cổ phiếu, chiếm 0,72% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không

Quyền lợi máu thuần với Công ty : không
Nghĩa khoản ng đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.8. Ông ĐİỆP TẤN ĐỨNG – Thành viên HDQT

Họ và tên : ĐİỆP TẤN ĐỨNG
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/09/1975
Nơi sinh : TP.HCM
CMND : 022815597
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP.HCM
Địa chỉ thường trú : 10 Uu Long, P.11, Q.08, TP.HCM
Điện thoại liên lạc : 08.38663890
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh – hệ Đại học
Quá trình công tác :
+ 2003 đến nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Phương Nam, lãnh đạo được bổ nhiệm các chức vụ: Giám đốc Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản, Phó Giám đốc, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HDQT.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không.
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 6.416.765 cổ phiếu, chiếm 1,60% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 6.416.765 cổ phiếu, chiếm 1,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
Quyền lợi mai mua thuận với Công ty : không
Những khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.9. Ông NGUYỄN VĂN TRINH – Thành viên HDQT đề nghị lập

Ho và tên : NGUYỄN VĂN TRINH
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/08/1963
Nơi sinh : TP.HCM
CMND : 020995764
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP.HCM
Dia chi thuong tru: 197 Âu Cơ, P.5, Q.11, TP.HCM
Dien thoai lien lacs: 08.3866.3890
Trinh do van hoa: 12/12

Qua trinh cong tac
+ 1981 – 1987: Công tác tại Công an TP.HCM.
+ 1987 – 1990: Chủ cơ sở thuộc da tại 210 Âu Cơ, P.19, Q.Tân Bình, TP.HCM.
+ 2008 đến nay: Chủ tịch HDQT Công ty CPTM Vàng Bạc Đá Qui Phương Nam.
+ 2010 – 2011: Thành viên độc lập HDQT Ngân hàng TMCP Đất Nhật
+ 2009 đến nay: Thành viên HDQT Công ty CP Chứng khoan Phương Nam
+ 2012 đến nay: Thành viên HDQT Độc lập Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chuc vu cong tac tai Cong ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Chuc vu nam gui tai to chuc khac:
+ Chủ tịch HDQT Công ty CPTM Vàng Bạc Đá Qui Phương Nam.
+ Thành viên HDQT Công ty Chứng khoán Phương Nam.
+ Trưởng Ban kiểm soát Hiệp Hội Mỹ nghề Kim Hoàn TP.HCM.

Số CP nam giû (thời điểm 12/06/2015): 555.000 c0o phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 c0o phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cã nhân sở hữu: 555.000 c0o phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ.

Ty le so huu co phieu cua nhung nguoi lien quan:0,14% von dieu le
+ Trần Thị Hồng Vân (Vợ): ty le so huu co phieu chiem 0,04% von dieu le
+ Nguyễn Minh Châu (Con ruột): ty le so huu co phieu chiem 0,06% von dieu le
+ Nguyễn Minh Long (Con ruột): ty le so huu co phieu chiem 0,01% von dieu le
+ Ta Thị Mỹ Loan (Con dau): ty le so huu co phieu chiem 0,03% von dieu le

Quyên lợi mãu thuận với Công ty: không

Nhưng khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không
### 12.2. Thành viên Ban Kiểm soát

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>NGUYỄN THỊ NGỌC THU</td>
<td>Trưởng Ban Kiểm soát</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>NGUYỄN THỊ NGỌC THU</td>
<td>Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>NGUYỄN NGUYỄN THẢO</td>
<td>Thành viên Ban Kiểm soát</td>
</tr>
</tbody>
</table>

#### 12.2.1. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC THU – Trưởng Ban Kiểm soát

<table>
<thead>
<tr>
<th>Họ và tên</th>
<th>NGUYỄN THỊ NGỌC THU</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Giới tính</td>
<td>Chị</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày tháng năm sinh</td>
<td>04/09/1977</td>
</tr>
<tr>
<td>Nơi sinh</td>
<td>TP.HCM</td>
</tr>
<tr>
<td>CMND</td>
<td>022935255</td>
</tr>
<tr>
<td>Quốc tịch</td>
<td>Việt Nam</td>
</tr>
<tr>
<td>Dân tộc</td>
<td>Kinh</td>
</tr>
<tr>
<td>Quốc quán</td>
<td>TP.HCM</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ thường trú</td>
<td>7/118 đường Công Lộ, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM.</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện thoại liên lạc</td>
<td>08.38663890</td>
</tr>
<tr>
<td>Trình độ văn hóa</td>
<td>12/12</td>
</tr>
<tr>
<td>Trình độ chuyên môn</td>
<td>Thạc sĩ (ngành Kinh tế học). Cử nhân kinh tế (ngành tài chính, ngân hàng), Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh); đã tham gia các khóa đào tạo ngân hàng và nghiệp vụ tài chính - ngân hàng, chứng khoán như: Quản trị công ty cho các công ty có phân dải chứng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, Bồi dưỡng kế toán trưởng, Bồi dưỡng chức danh Giám đốc, nghiệp vụ chứng khoán.</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Quá trình công tác

+ 2000-08/2001: Làm việc tại Cty TNHH Minh Đại
+ 09/2001-06/2004: Nhân viên VP HDQT-BKS Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 07/2004-08/2004: Trợ lý Phó Chủ tịch HDQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 09/2004-05/2008: Thành viên Ban Kiểm soát
+ 06/2008 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 57.352 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu : 57.352 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mùa thuần với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.2. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC THU – Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN THỊ NGỌC THU
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 13/12/1982
Nơi sinh : TP.HCM
CMND : 023465522
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Long An
Địa chỉ thường trú : 346 Lô A Chung cư Án Quang, Phường 9, Quận 10, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc : 08. 38863890
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ (ngành tài chính ngành ngân hàng); Cự nhân kinh tế (tài chính- ngán hàng); Cự nhân Luật; Chứng nhận đào tạo Kỹ thuật kiểm toán, kiểm soát nội bộ Ngân hàng và Tờ chức tín dụng

Quá trình công tác
+ 04/2007-04/2009 : Kiểm toán viên – Bộ phận kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 04/2009 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Nam
Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 1.467 cổ phiếu, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu : 1.467 cổ phiếu, chiếm 0,0004% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi màu thuận với Công ty: không có

Nghị khoản nợ đổi với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.2.3. Ông NGUYỄN DUONG THÃO – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN DUONG THẢO

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1967

Nơi sinh: Đồng Tháp

CMND: 340459811

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: 46 Kmôm Phương Mỹ Hiệp, Thị trấn Cái Tấu Hà, Châu Thành, Đồng Tháp

Diễn thoại liên lạc: 08.3866.3890

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học

Quá trình công tác:

+ 1989-1990: Nhân viên kế toán Xi nghiệp Máy Đồng Tháp

+ 1990-1993: Kế toán trưởng Xi nghiệp Máy Đồng Tháp

+ 1993-1994: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sao Mai Đồng Tháp

+ 1994-1996: Nhân viên Kế toán Công ty Xơ Sợi Kiến Thiết Đồng Tháp

+ 1996-2013: Phó Phòng Kế toán Công ty TNHH MTV XSKT Đông Tháp

+ 2013 đến nay: Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH MTV XSKT Đông Tháp

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đảm nhiệm tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH MTV XSKT Đông Tháp.

Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 43.294. cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 21.731 cỗ phiếu, chiếm 0,0054% vốn điều lệ.

(Dại diện cho Công ty TNHH MTV XSKT Đông Tháp)

+ Cá nhân sở hữu: 21.563 cỗ phiếu, chiếm 0,0054% vốn điều lệ

Tý lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi màu thuận với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<table>
<thead>
<tr>
<th>Stt</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Chức vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>NGUYỄN VĂN NHÂN</td>
<td>Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>NGUYỄN NGỌC TUẤN</td>
<td>Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TRẦM THUYẾT KIÊN</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TRƯƠNG THỊ KIM CHI</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TRỊNH VĂN TỲ</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>NGUYỄN THANH Hân</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>NGUYỄN THANH HƯƠNG</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>NGUYỄN LÂM VINH HUY</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>TÔN NHẬT LINH</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>PHAN CÔNG KHOA</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>TRẦN KIM VĂNG</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>PHẠM HỒNG HẢI</td>
<td>Kế toán trưởng</td>
</tr>
</tbody>
</table>

12.3.1. Ông NGUYỄN VĂN NHÂN – Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN VĂN NHÂN
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 22/07/1977
Nơi sinh : Tiền Giang
CMND : 025727888
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tiền Giang
Địa chỉ thường trú : 1619/51B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TPHCM
Diễn thoại liên lạc : 0903989641
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
Quá trình công tác:
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TİN

+ 02/2003-02/2004 : Phó phòng kinh doanh Sổ Giao Dịch NH Phương Nam
+ 10/2006-09/2008 : Giám đốc CN Lý Thái Tổ NH Phương Nam.
+ 09/2008-05/2010 : Giám đốc CN Sài Gòn NH Phương Nam.
+ 05/2010-02/2012 : Phó Tổng Giám Đốc Phù trách kinh doanh NH Phương Nam.
+ 02/2012-04/2012 : Quyền Tổng Giám Đốc NH TMCP Phương Nam.
+ 04/2012 đến nay : Tổng Giám Đốc NH TMCP Phương Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty : Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nảm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nẵm giữ (thời điểm 12/06/2015): 813.396 cổ phiếu, chiếm 0,2% vốn điều lệ
+ Đại diện số hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân số hữu : 813.396 cổ phiếu, chiếm 0,2% vốn điều lệ

Tỷ lệ số hữu cổ phiếu của những người liên quan: 24.330 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ

Quyền lợi tài mầu thuận với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.2. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN – Thành viên HĐQT kềm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 13.1.7

12.3.3. Bà TRẦM THUYẾT KIEU – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : TRẦM THUYẾT KIEÜ
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 06/08/1983
Nơi sinh : TP.HCM
CMND : 023788112
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Hoa
Quê quán : Trung Quốc
Địa chỉ thường trú : 601 Hồng Bàng, P.6, Q.6, TP.HCM
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TIN

Điểm thoại liên lạc: 08.38663890
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cự nhân kinh tế - Ngành Tài chính ngân hàng
Qua trình công tác:
+ 2006 – 05/2008: Trợ lý Công ty CP Sơn Sơn.
+ 05/2008 – 03/2010: Thư ký Ủy viên Kiểm tra HDQT Ngân hàng Phương Nam.
+ 04/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam.
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 29.420.261 cổ phiếu, chiếm 7,36% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 29.420.261 cổ phiếu, chiếm 7,36% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
+ Trâm Bé (Cha): 8,36% vốn điều lệ
+ Trâm Trọng Ngân (Anh): 4,42% vốn điều lệ
+ Lê Trọng Trí (Chồng): 0,67% vốn điều lệ
Quyền lợi mái thuận với Công ty: không
Nghịch khách hàng đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hạnh vi vi phạm pháp luật: không

12.3.4. Bà TRƯỜNG THỊ KIM CHI – Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên: TRƯỜNG THỊ KIM CHI
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 05/10/1978
Nơi sinh: Tiền Giang
CMND: 024801908
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tiền Giang
Địa chỉ thường trú: 337/2/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điểm thoại liên lạc: 0903745093
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính – tín dụng. Trung cấp lấp trình viên chuyên nghiệp

Quá trình công tác:
+ 1996 – 2000: Sinh viên
+ 2000 – 2002: Księ toán Công ty TNHH Phân Phối Sữa Bột
+ 2002 – 2003: Księ toán Công ty May Nhà Bè
+ 12/2003 – 08/2005: Księ toán Phòng Księ toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
+ 06/2005 – 08/2005: Kiểm soát viên Phòng Księ toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
+ 08/2005 – 09/2005: Phó phòng Księ toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
+ 10/2006 – 08/2009: Księ toán trưởng - Hội sở NH TMCP Phương Nam
+ 08/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Mảng PT Khoản TC-KT NH TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Mảng PT Khoản TC-KT

Chức vụ năm giữ: Không có

Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 561.621 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
+ Đai diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 561.621 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Tý lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi nửa thuần với Công ty: không có
Những khoản nợ đối với Công ty: không có
Lời icher liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.5. Ông TRINH VÂN TÝ – Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: TRINH VÂN TÝ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/06/1978
Nơi sinh: An Giang
CMND: 025085679
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Campuchia
Địa chỉ thường trú: 193 Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Q.3, TP.HCM
**NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Diễn thoại liên lạc  : 0975666678  
Trình độ văn hóa  : 12/12  
Trình độ chuyên môn  : Đại học  
Qua trình công tác

<table>
<thead>
<tr>
<th>Năm</th>
<th>Công tác</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1996-1998</td>
<td>Kế toán tại công ty XNK Quảng Bình</td>
</tr>
<tr>
<td>1998-1999</td>
<td>Sinh viên trường ĐH Tự Nhiên khoa Toán Tin</td>
</tr>
<tr>
<td>1999-2000</td>
<td>Sinh viên trường Algonquin College – ESL</td>
</tr>
<tr>
<td>2001-2004</td>
<td>Sinh viên trường Algonquin College – Computer Sciences Bartender - Algonquin Restaurant</td>
</tr>
<tr>
<td>2005-2006</td>
<td>Giám đốc điều hành – Công ty CP Thái Bảo</td>
</tr>
<tr>
<td>2007-2008</td>
<td>Giám đốc điều hành – Công Ty CP Thời Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>2008 đến nay</td>
<td>Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Chức vụ công tác tại Công ty  : Phó Tổng Giám Đốc  
Chức vụ nam giữ tại tổ chức khác: KhÔng có  
Sổ CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 0 cờ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu  : 0 cờ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu  : 0 cờ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.  
Tỷ lệ sở hữu cờ phiếu của những người liên quan: KhÔng có  
Quyền lợi mãu thuận với Công ty  : không có  
Những khoản nợ đối với Công ty  : không có  
Lời ích liên quan đối với Công ty  : không có  
Hành vi vi phạm pháp luật  : không có

**12.3.6. Ông NGUYỄN THÀNH NHÂN – Phó Tổng Giám đốc**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Họ và tên</th>
<th>NGUYỄN THÀNH NHÂN</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Giới tính</td>
<td>Nam</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày tháng năm sinh</td>
<td>08/02/1980</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Quốc tịch</td>
<td>Việt Nam</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng</td>
<td>025562483</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Quê quán</td>
<td>Khánh Hòa</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ thương trù</td>
<td>230/18/28 Trường Chính P.13 Quận Tân Bình, TP.HCM</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Điện thoại liên lạc</td>
<td>0908665719</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**BÁN CẢO BACH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI** 157
NGÂN HÀNG TMCP SAIGON THƯƠNG TÍN

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại Học Kinh Tế TP.HCM
Quá trình công tác:
+ 1998-2002 : Sinh viên Đại Học Kinh Tế TP.HCM
+ 2003-2004 : Nhân viên Công ty BITIS.
+ 2004-2006 : Nhân viên P.KĐT Ngan Hàng Phương Nam
+ 2006-2008 : Phó Phòng P.KĐT Ngan Hàng Phương Nam
+ 2008-2009 : Trưởng Phòng P.KĐT Ngan Hàng Phương Nam
+ 2009 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Ngan Hàng Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015) : 220.467 cổ phiếu, chiếm 0,055% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 220.467 cổ phiếu, chiếm 0,055% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mà mâu thuẫn với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.7. Bà NGUYỄN THANH HƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN THANH HƯƠNG

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 14/10/1973
Nơi sinh : Tiền Giang
CMND : 024001913
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tiền Giang
Dia chỉ thường trú : 52 Nguyễn Thanh Tuyền, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc : 091.345.9899
Trình độ văn hóa : 12/12

BÁN CÃO BACH PHÁT HÀNH DỄ HOÀN ĐỎI
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
Quá trình công tác:
+ 1997 – 2001: Sinh viên Đại học Ngân Hàng
+ 01/1993 – 06/2004: Giữ chức vụ trợ thê toàn viên - Kiểm soát viên phòng Thanh toán Quốc tế Eximbank Hôị sở, TPHCM
+ 06/2004 – 12/2004: Phó phòng TTQT Hôị sở Ngân hàng Phương Nam
+ 12/2004 – 05/2007: Trưởng phòng TTQT, CN Minh Phùng NH TMCP Phương Nam
+ 09/2009 – 30/04/2010: Trưởng phòng TTQT Hôị sở Ngân hàng Phương Nam
+ 05/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 2.287 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cả nhân sở hữu: 2.287 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
Nghưng khoản nợ đối với Công ty: không
Lời ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.3.8. Ông NGUYỄN LẤM VINH HUY – Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên: NGUYỄN LẤM VINH HUY
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/01/1982
Nơi sinh: Vĩnh Long
CMND: 025548539
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú: TK34/23 Nguyễn Cầnh Chán, P.Cầu Kho, Q.1, TP.HCM

BÁN CẢO BACH PHÁT HÀNH ĐỀ HOÀN ĐỜI
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯỜNG TÍN

Diễn thoại liên lạc: 0908540035
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, Cử nhân luật thương mại
Quá trình công tác:
+ 10/2004 đến nay: Làm việc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam với các vị trí trong công tác là: Nhân viên KTKSNB, Nhân viên Ban dự án chuyên đội Core, Tổ trưởng văn hành Core, Trưởng Phòng Đầu tư Hội sở, Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Đầu tư.
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ nam giữ tất cả chức khác: Ủy viên HĐQT Công Ty APT
Số CP năm giữ (thời điểm 12/08/2015): 529.430 cổ phiếu, chiếm 0,132% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 529.430 cổ phiếu, chiếm 0,132% vốn điều lệ.
Tý lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
Quyền lợi mại thuần với Công ty: không
Nghưng khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

12.3.9. Ông TÔN NHẬT LINH – Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên: TÔN NHẬT LINH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/02/1970
Nơi sinh: Tiền Giang
CMND: 022457338
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tiền Giang
Địa chỉ thường trú: 327/64 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TP.HCM
Diễn thoại liên lạc: 0906776268
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
+ Tốt nghiệp Trường Đại học Khoa học tự nhiên TPHCM niên khóa 1992 – 1997, chuyên ngành CNTT.
+ Tốt nghiệp Trường Đại học Ngân hàng TPHCM khoa Tài chính – Tin dùng văn bằng 2 (chính quy).
+ Giấy chứng nhận hoàn thành lớp "Quản lý rủi ro trong Ngân hàng" do MPDF và BTC phối hợp tổ chức từ 09 -> 10/02/2002.

Quá trình công tác

+ 1989-1991 : Học nghề và phụ giúp gia đình
+ 1992-1997 : Sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM và Trường Đại học KHاث và Nhân Văn TPHCM
+ 07/1995-08/1999 : Nhân viên Ngân hàng TMCP Việt Hòa;
+ 06/1999-07/2005 : Thủ ký HDQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 08/2005-09/2006 : Gián độc Chi nhánh Minh Phung Ngân hàng Phương Nam
+ 09/2006-02/2007 : Chi nhánh viễn vơn phòng HDQT Ngân hàng Phương Nam phụ trách theo dõi, quản lý, báo cáo HDQT về tiến độ thực hiện dự án Core Banking và là thành viên trong ban tuyên dụng nhân sự cho ban Core
+ 02/2007 – 08/2008 : Trưởng phòng giao dịch số 5 Chi nhánh Minh Phung Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 04/2008 – 08/2008 : Trưởng phòng Tổ chức và Phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 12/2008 – 03/2010 : Phó TGĐ phụ trách khu vực Miền Tây kiểm phụ trách khối CNTT Ngân hàng TMCP Phương Nam
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm giữ (thời điểm 12/06/2015): 6.257 cỗ phiếu, chiếm 0,0016% vốn điều lệ
+ Đai diện sở hữu: 0 cỗ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 6.257 cỗ phiếu, chiếm 0,0016% vốn điều lệ

Tý lệ sở hữu cỗ phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
Năng khoản nợ đối với Công ty: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.10. Ông PHAN CỘNG KHOA – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: PHAN CỘNG KHOA
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 26/11/1967
Nơi sinh: Thanh Hà, Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thanh Hà, Hải Dương
Địa chỉ thường trú: 501b-B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc: 0903415454
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác
+ 1992-1996: Nhân viên Công ty 3C
+ 1997-2004: Trưởng phòng Tin dùng và TTQT Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hà Nội
+ 2005-2007: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Phương Nam
+ 2008-08/2008: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt
+ 2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ năm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP năm gửi (thời điểm 12/06/2015): 0 cọc phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu : 0 cọc phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cà nhân sở hữu : 0 cọc phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Tý lệ sở hữu cọc phiếu của những người liên quan: Không có
Quyền lợi mất thuần với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lệ icher liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.11. Bà TRẦN KIM VÀNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : TRẦN KIM VÀNG
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 18/07/1982
Nơi sinh : An Giang
CMND : 361899583
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Châu Thành – An Giang
Địa chỉ thường trú : 54/24 D Trần Việt Châu, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Diện thoại liên lạc : 0913158130
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cự nhân QTKD, Cự nhân Du lịch
Quá trình công tác
+ 1999-2003 : Học Đại học tại TP.HCM.
+ 2007-03/2008 : Trưởng PKD công ty TNHH MTV Xuân Khánh (thuộc QK 9) tại TP Cần Thơ
+ 03/2008-06/2008 : Làm việc tại phòng KD ngân hàng Phương Nam CN DBSCL.
+ 06/2008-10/2008 : Phó phòng KD ngân hàng Phương Nam Chi nhánh An Giang.
+ 10/2008-10/2009 : Phó giám đốc ngân hàng Phương Nam chi nhánh DBSCL.
+ 10/2009-05/2011 : Giám đốc nhân ngân hàng Phương Nam chi nhánh DBSCL.
+ 05/2011 đến nay : Phó tổng giám đốc phụ trách khu vực miền tây kiểm giám đốc chi nhánh DBSCL.
Chức vụ công tác tại Công ty: Phó TGĐ phụ trách khu vực miền Tây kiêm GD chi nhánh DBSCL.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu có phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mại quyền với Công ty: không có

Nghỉ khoảng ngơi nghỉ với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.12. Ông PHẠM HỒNG HÀ – Kế toán trưởng

Họ và tên: PHẠM HỒNG HÀ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/11/1982

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 025150667

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Hưng – Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 341/19/13 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM

Diễn thoại liên lạc: 0908.89.86.35

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

+ 2000 – 2004: Sinh viên Đại học Kinh Tế TP.HCM.
+ 2005 đến nay: Công tác tại Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 16.550 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 16.550 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
TY LỆ SỬ HỮU CƠ PHIÊU CỦA NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN: KHÔNG
Quyền lợi mai thuần với Công ty: không
Những khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

13. Tài sản

Tài sản cố định của Ngân hàng theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Danh mục tài sản</th>
<th>Nguyên giá</th>
<th>Giá trị còn lại</th>
<th>TY lẹ (%)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I.</td>
<td>TSCĐ hữu hình</td>
<td>1.786.475</td>
<td>1.376.736</td>
<td>77,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Nhà cửa, vật kiến trúc</td>
<td>1.575.330</td>
<td>1.317.436</td>
<td>83,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Máy móc thiết bị</td>
<td>81.741</td>
<td>17.961</td>
<td>22,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>Phương tiện vận chuyển</td>
<td>111.736</td>
<td>39.141</td>
<td>35,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>Thiết bị quản lý</td>
<td>9.921</td>
<td>1.145</td>
<td>11,5%</td>
</tr>
<tr>
<td>5.</td>
<td>Tài sản cố định khác</td>
<td>7.747</td>
<td>1.053</td>
<td>13,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>III</td>
<td>TSCĐ vô hình</td>
<td>379.763</td>
<td>334.616</td>
<td>88,1%</td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Quyền sử dụng đất</td>
<td>319.969</td>
<td>319.969</td>
<td>100,0%</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Phần mềm máy vi tính</td>
<td>58.641</td>
<td>14.541</td>
<td>24,8%</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>TSCĐ vô hình khác</td>
<td>1.153</td>
<td>106</td>
<td>9,2%</td>
</tr>
<tr>
<td>@</td>
<td>Tổng cộng</td>
<td>2.466.238</td>
<td>1.711.352</td>
<td>79,0%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Southern Bank)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất…)

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành (nếu có)

Không có
VI. CỔ PHÉO PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 642.753.476 cổ phần

| • Chia cổ phiếu quý cho cổ đông hiện hữu, thường cổ phiếu; trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 30% trên vốn điều lệ; | 242.753.476 cổ phiếu |
| + Chia cổ phiếu quý kết hợp với thường cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (đã trừ 100.000.000 cổ phiếu quý); | 14.251.159 cổ phiếu |
| + Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 tỷ lệ 8% và trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quý); | 228.502.317 cổ phiếu |
| • Phát hành cổ phiếu để hoàn đổi: | 400.000.000 cổ phiếu |

4. Tỷ lệ thực hiện phát hành:

✓ Doi với phát hành cổ phiếu thường, cổ phiếu trả cổ tức:

Cổ đông Sacombank tại ngày chốt danh sách để hoàn đổi cổ phần khi sắp nhận được hướng dẫn các quyền:

- Chia cổ phiếu quý (CPQ) và cổ phiếu thưởng (CPT) theo tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ của Sacombank (đã trừ cổ phiếu quý):
  + Số lượng CPQ + CPT được chia: 114.251.159 cổ phiếu
  Trong đó: SLCP phát hành thêm: 14.251.159 cổ phiếu
  + Nguyên vốn đổi ương: Tháng đầu vốn cổ phần
  + Tỷ lệ thực hiện: 100:10
  + Đối tượng phát hành: cổ đông Sacombank có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách
  + Phương thức thực hiện: Chia 100 triệu cổ phiếu quý và một phần thưởng đỗ vốn cổ phần theo tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu; Cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được 1 quyền, và cứ 100 quyền thì được nhận 10 cổ phiếu (cổ phiếu quý và cổ phiếu thưởng) được chia.
  + Số cổ phiếu quý và cổ phiếu thưởng nhận được sẽ làm trên danh hàng đơn vị, phần lệ thế phần được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

BÁN CÃO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÁN DỞI
- Nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8% và nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ của Sacombank (đã trừ cổ phiếu quý):
  + Số lượng cổ phiếu phát hành: 228.502.317 cổ phiếu
  + Giá trị cổ phiếu phát hành: 2.285.023.170.000 đồng
  + Nguyên vốn phát hành: lôi nhân sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của cổ đông Ngân hàng mà theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014.
  + Đổi tương phát hành: Cổ đông Sacombank có tên trong sổ theo đổi có đồng tại thời điểm chốt danh sách;
  + Tỷ lệ thực hiện: 100:20. Cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì nhận được 1 quyền nhân cổ tức. Cụ 100 quyền thì được nhân 20 cổ phần mới.
  + Số cổ phần nhân được sẽ làm trên danh đơn vị, số cổ phần lệ thải phần được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

✔ Đổi với phát hành cổ phiếu để hoàn đối
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 400.000.000 cổ phiếu
  - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 4.000.000.000.000 đồng
  - Đối tương phát hành:
    + Cổ đông của Southern Bank tại ngày chốt danh sách hoàn đối có phân.
    + Cổ đông của Sacombank tại ngày chốt danh sách hoàn đối có phân.
  - Tỷ lệ hoàn đổi: 1:0,75
  - Phương thức thực hiện:
    Tại ngày chốt danh sách, Sacombank sẽ phát hành 400.000.000 cổ phần để hoàn đổi cho cổ đông của các Bên như sau:
    • 1 cổ phần của Southern Bank sẽ được hoàn đổi bằng 0,75 cổ phần của Sacombank (mệnh giá của cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần) tại thời điểm phát hành có phân (tương đương 400.000.000 cổ phần của Southern Bank sẽ hoàn đổi thành 300.000.000 cổ phần của Sacombank).
    • 1 cổ phần của cổ đông Sacombank tại ngày chốt danh sách để hoàn đổi có phân khi sắp nhập sổ được nhận bổ sung thêm 0,0875 cổ phần của Sacombank (mệnh giá của cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần) tại thời điểm phát hành có phân (tương đương 100.000.000 cổ phần của Southern Bank sẽ hoàn đổi thành cổ phần của Sacombank và được phân phối cho cổ đông của Sacombank trên VDL sau khi trừ cổ phiếu quý là 1.142.511.590 cổ phần).
  - Số lượng cổ phần phân phối cho cổ đông của Southern Bank và Sacombank sẽ được làm trên xuống sổ quyền gắn nhau. Số cổ phần lệ phát sinh (phần thể phân) sẽ do HĐQT Sacombank quyết định phương án xử lý phù hợp với quy định của Pháp luật.

BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỐI

167
5. Đối tượng chuyển đổi:
Tại ngày chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để hoàn đổi đã nhập南方 Bank vào Sacombank, toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phiếu của Southern Bank và Sacombank tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được hoàn đổi cổ phiếu theo tỷ lệ như trên提到 The Ann 6.4 trên.

6. Thời gian dự kiến phát hành:
Thời gian thực hiện chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; thường cổ phiếu; phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu; và phát hành cổ phiếu để hoàn đổi dự kiến trong quý III-IV/2015.

7. Phương thức phân phối
Việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giảm chúng nhân cổ phiếu lực. Thời gian phân phối cụ thể như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Bước</th>
<th>Công việc</th>
<th>Thời gian (ngày)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Sacombank nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu từ UBCKNN</td>
<td>T</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Cổng báo thông tin về phát hành theo quy định (i)</td>
<td>T+1 đến T+7</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Sacombank gửi hồ sơ đến VSD thông báo chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Southern Bank thông báo chốt danh sách cổ đông để hoàn đổi cổ phiếu.</td>
<td>T+2</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>(Danh sách cổ đông của Sacombank và Southern Bank sẽ được chốt tại cùng thời điểm. Ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu hoàn đổi đảm bảo tối thiểu 20 ngày kể từ ngày thông báo). (ii)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bô quyền mua (iii)</td>
<td>T+24 đến T+28</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Sacombank và Southern Bank phân phối cổ phiếu cho cổ đông (vi)</td>
<td>T+28 đến T+32</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Báo cáo kế quả phát hành cho UBCKNN (v)</td>
<td>T+32 đến T+35</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký, niêm yết bì bô sung cổ phiếu phát hành thêm.</td>
<td>T+36 đến T+38</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>VSD và SGDCK TP.HCM xử lý, chấp thuận lưu ký và niêm yết bì bô sung cổ phiếu phát hành thêm.</td>
<td>T+39 đến T+49</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Cổ phần phát hành thêm chính thức giao dịch.</td>
<td>T+50</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(i) Bước 1: Cổng báo thông tin: Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau ngày nhận được chấp thuận phát hành, Sacombank sẽ cổng báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời cổng báo ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

(ii) Bước 2: Sacombank gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đây dược, hợp lệ tới VSD chấp nhận 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
Hội đồng quản trị Southern Bank thông báo cho khách hàng số cổ phiếu (ngày 03 ngày danh sách tạm bao 20 ngày kể từ ngày HDQT Southern Bank ra thông báo cho khách hàng số cổ phiếu).

(iii) Bước 3: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Sacombank danh sách cổ đông tổng hợp.

Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu đăng ký, HDQT Southern Bank tổng hợp Danh sách cổ đông thực hiện quyền hoàn đổi cổ phiếu.

(iv) Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, Sacombank và TTLK phối hợp phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông Sacombank và Southern Bank.

(v) Bước 5: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất đất phát hành, Sacombank lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, VSD và SGDCK Tp.HCM. Đồng thời tiến hành các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM.

Thời gian dự kiến hoàn tất việc niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM: 20 ngày làm việc.

8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

 Theo quy định tại Nghị định 01/2014/ND-CP, quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một ngân hàng thương mại Việt Nam không quá:

- 5% vốn điều lệ đối với một cá nhân nước ngoài 15% vốn điều lệ đối với một tổ chức nước ngoài;
- 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư nước ngoài và những người có liên quan của nhà đầu tư đó;
- 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30%.

Sau sáp nhập, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Sacombank là 8,23% vốn điều lệ. Vì vậy, việc sáp nhập không vi phạm các quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
- Công ty áp dụng việc kế khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC Hướng dẫn thực hiện nghị định số 218/2013/ND-CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18 tháng 06 năm 2014, mức
thue thu nhập doanh nghiệp Ngân hàng phải chịu là 22% trên tổng lỗ thu nhập thuê. Mức thuế này sẽ được giảm xuống 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.
- Thue khác: Ngoài thue GTGT và thue Thu nhập doanh nghiệp, Ngân hàng thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỘT PHÁT HÀNH

1. Tố chức tư vấn và bảo lãnh phát hành

CỘNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: 84.8.6299 2006 - Fax: 84.8.6291 7986
Website: www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn

2. Tố chức kiểm toán

CỘNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250
Website: www.ey.com

3. Ý kiến của Tố chức tư vấn

Trên tình thần quyệt tâm thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng theo đúng chủ trương của Đảng và Chính Phủ để đảm bảo Southern Bank hoạt động an toàn, hiệu quả đóng thế đảm bảo lợi ích của các cổ đông. HDQT Southern Bank đã thực hiện một loạt các giải pháp toàn diện để đưa Ngân hàng vượt qua các khó khăn hiện nay, trong đó có sự lựa chọn giữa phương án từ tài cơ cấu Ngân hàng Southern Bank và phương án sáp nhập với một tổ chức tín dụng khác.

Công với xu hướng phát triển tất yếu của thị trường ngân hàng tại Việt Nam, dựa trên các đánh giá về năng lực kinh doanh và năng lực hoạt động nội tại của từng ngân hàng, Sacombank và Southern Bank đã xác định việc tái cấu trúc của ngân hàng là cần thiết để gia tăng năng lực cạnh tranh và tạo ra nhiều giải trí hàng đầu cho các cổ đông theo hướng phát triển bền vững, an toàn và lãnh manh.

Với tư cách là Tổ chức tư vấn cho đột phát hành cơ phiếu theo đề án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông hai Ngân hàng thông qua, Rồng Việt đến giải rằng, việc sáp nhập Southern Bank vào Sacombank là phù hợp với chủ trương tái cấu trúc hệ thống ngân hàng của Chính Phủ, đóng thế đảm bảo hoạt động sự an toàn, lãnh manh của hệ thống các tổ chức tín dụng cũng như tăng khả năng cạnh tranh cho Ngân hàng sau sáp nhập.
VIII. PHỤ LỤC

1. Phù lục I: Bàn sao hợp lệ các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
   - Giấy đăng ký kinh doanh số 0301167027 của Southern Bank do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hô Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 22/05/2015;

2. Phù lục II: Bàn sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng
   - Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;
   - Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Phương Nam;
   - Dự thảo Điều lệ Ngân hàng sau sắp nhập vào DHDCD các bên thông qua;

3. Phù lục III: Các Báo cáo tài chính
   - BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014; Báo cáo tài chính soát xét tại thời điểm 30/06/2015 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
   - BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014; Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2015 của Ngân hàng TMCP Phương Nam.
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2015

CHÚ KÝ

DÀI DIỄN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MAI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN HUY KHANG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIỂU HỮU ĐỨNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN LÝ

HUỲNH THANH GIANG

DÀI DIỄN TỔ CHỨC TỦ VÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIỆU

BÁN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH ĐỂ HOÀN ĐỒI

172